

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Quý Cổ đông.

To: - *The State Securities Commission;*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange;*
- *Shareholders.*

1. Tên tổ chức /Name of organization: CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI / PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán /Stock code: **PPC**
- Địa chỉ /Address: Km28, QL18, Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng / Km28, QL18, Chi Linh Ward, Hai Phong City
- Điện thoại /Telephone: 0220.3881126 Fax: 0220.3881338
- E-mail: ppc.evngenco2@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại công bố thông tin bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bổ sung của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được đăng tải trên Website Công ty theo đường dẫn: <http://ppc.evn.vn> –mục Quan hệ cổ đông – Đại hội đồng cổ đông.

Information disclosure content:

Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company hereby announces the disclosure of supplementary documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (AGM).

The complete set of supplementary AGM documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company is available on the Company's website at: <http://ppc.evn.vn> under the "Shareholder Relations" – "General Meeting of Shareholders" section.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 02/06/2026 tại đường dẫn: <http://ppc.evn.vn>

This information has been published on the company's official website on June 2, 2026 at the following link: <http://ppc.evn.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information disclosed above is true and correct and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR**

Nơi nhận: Recipients

- Như trên/*As above;*
- Phòng KTAT (CBTT trên trang Web)/
Safety and Technical department (disclosure on the website);
- Lưu: VT, TCKT.
- /Filed: Office, Accounting and Finance Department.*



Nguyễn Hoàng Hải

Số: 2398/TTr-PPC

Hải Phòng, ngày 02 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua chủ trương nghiên cứu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh phương án đầu tư Dự án Nhà máy điện Linh hoạt Hải Dương 1.200 MW

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 - Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 02/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại về việc thông qua các nội dung trình biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua nội dung sau:

1. Thông qua việc nghiên cứu điều chỉnh phương án nguồn điện LNG/Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương sang phương án nhà máy nhiệt điện than công nghệ cao tại mặt bằng hiện hữu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

2. Thông qua chủ trương để PPC nghiên cứu phương án nhà máy nhiệt điện than công nghệ cao quy mô tham chiếu khoảng 1.200 MW tại mặt bằng hiện hữu PPC. Báo cáo EVN/cấp có thẩm quyền xem xét việc điều chỉnh, cập nhật bổ sung phương án nguồn điện phù hợp trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh và Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định pháp luật

3. Tạm dừng việc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương 1200MW.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT, HCLĐ, KHVT, KTAT, TCKT, QLDA.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỖ TỊCH



Mai Quốc Long

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến mức cổ tức năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán và dự kiến Kế hoạch năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 02/6/2026 của HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại về việc thông qua các nội dung biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 về việc Phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến mức cổ tức năm 2026 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	Dự kiến (ĐVT: đồng)	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)+(3)	190.200.865.081	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	165.179.498.132	BCTC sau kiểm toán
2	Lợi nhuận các năm trước để lại	25.021.366.949	BCTC sau kiểm toán
II	Phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ	170.308.502.505	
1	Chi trả cổ tức		
1.1	Tỷ lệ Cổ tức	4,5%	
1.2	Số tiền Chi trả Cổ tức	144.275.874.300	
	Trong đó:		
-	Tạm ứng năm 2025	0	
-	Tỷ lệ cổ tức còn lại chi trả trong năm 2026 (4,5%)	144.275.874.300	
2	Trích Quỹ khen thưởng Phúc lợi	26.032.628.205	
2.1	- Quỹ Khen thưởng	13.016.314.102	
2.2	- Quỹ phúc lợi	13.016.314.103	

3	Trích Quỹ thưởng người quản lý công ty	0	
4	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	0	
III	Lợi nhuận để lại (=I-II)	19.892.362.576	

2. Dự kiến mức cổ tức năm 2026:

Căn cứ dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất dự kiến mức cổ tức năm 2026 là: 6% vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Mai Quốc Long

Số: 2390/TTr-PPC

Hải Phòng, ngày 02 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Chi tiết như sau:

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực đồng thời đã được Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại công bố trên sàn giao dịch chứng khoán theo quy định, bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- P.HCLĐ;
- Lưu: VT, TCKT.



Mai Quốc Long

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2025;
kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Tờ trình số 2336/TTr-PPC ngày 30/05/2026 của Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT thông qua Kế hoạch SXKD và DTPT năm 2026 biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của PPC;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 02/06/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng Quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm và đầu tư xây dựng năm 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (có tài liệu đính kèm).

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện liên tục, kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 của PPC, đồng thời giao HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ năm 2026 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2027 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên,
 - Lưu: VT, HĐQT; HCLĐ, KHVT.
- Đính kèm:
- Tờ trình số 2336/TTr-PPC
ngày 30/05/2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Quốc Long

THUYẾT MINH CHUNG

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

1. Kết quả sản xuất năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 2025	%TH
1	Sản lượng điện sản xuất		4.963,00	4.035,24	81,31
	Dây chuyền 1	Triệu kWh	1.222,32	728,91	59,63
	Dây chuyền 2	Triệu kWh	3.740,68	3.306,34	88,39
2	Sản lượng điện bán		4.498,24	3.651,30	81,17
	Dây chuyền 1	Triệu kWh	1.087,86	621,56	57,14
	Dây chuyền 2	Triệu kWh	3.410,38	3.029,74	88,84
3	Tỷ lệ điện tự dùng	%	9,36		
	Dây chuyền 1	%	11,00	14,53	Không đạt
	Dây chuyền 2	%	8,83	8,94	Không đạt
4	Suất hao nhiệt tinh	kJ/kWh			
	Dây chuyền 1	kJ/kWh	16.078	16.680	Không đạt
	Dây chuyền 2	kJ/kWh	11.019	11.485	Không đạt
5	Hệ số khả dụng	%	83,40	76,12	Không đạt
6	Suất sự cố	%			
	Dây chuyền 1	%	1,33	1,33	Đạt
	Dây chuyền 2	%	1,00	0,5	Đạt
7	Hệ số đáp ứng	%			
	Dây chuyền 1	%	92,54	85,26	Không đạt
	Dây chuyền 2	%	94,75	96,30	Đạt

a. Sản xuất điện

+ Sản lượng điện

Điện sản xuất đạt 4.035,24 triệu kWh, bằng 81,31% kế hoạch, trong đó:

- Dây chuyền 1: 728,91 triệu kWh, bằng 59,63% kế hoạch.
- Dây chuyền 2: 3.306,34 triệu kWh, bằng 88,39% kế hoạch.

Điện bán đạt 3.651,30 bằng 81,17% kế hoạch, trong đó:

- Dây chuyền 1: 621,56 triệu kWh, bằng 57,14% kế hoạch.
- Dây chuyền 2: 3.029,74 triệu kWh, bằng 88,84% kế hoạch.

Sản lượng điện không đạt kế hoạch năm: nguyên nhân chính là do các tổ máy S5, S6 mặc dù vận hành ổn định, nhưng hệ thống điện quốc gia liên tục thừa nguồn, dẫn đến việc Điều độ NSMO huy động rất thấp hoặc yêu cầu các tổ máy ngừng dự phòng. Việc phải phụ thuộc vào sự huy động của thị trường đã tác động giảm khả năng phát, sản xuất điện. Một phần, DC1 tình trạng kỹ xuống cấp của các tổ máy, hư hỏng bộ sấy không khí của S2 và S4 kéo dài từ tháng 2.

b. Giá bán điện bình quân:

Năm 2025, Vượt qua những khó khăn, Công ty đã vận dụng sáng tạo chiến lược chào giá, đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các văn bản pháp quy và quy trình vận hành thị trường điện. Chiến lược chào giá hợp lý trong năm đã mang lại kết quả tích cực:

Dây chuyền 1: Giá bán điện bình quân đạt 2.265,86 đ/kWh, cao hơn khoảng 17% so với giá hợp đồng Pc thực thanh toán (Pc = 1.935,90 đ/kWh). Kết quả này có được

nhờ chiến lược chào giá tập trung tối ưu hóa doanh thu trong các chu kỳ giá thị trường thuận lợi.

Dây chuyền 2: Giá bán điện bình quân đạt 1.650,35 đ/kWh, tiệm cận với giá Pc thực thanh toán ($P_c = 1.669,36$ đ/kWh) và đảm bảo cao hơn chi phí biến đổi thực hiện (1.307,09 đ/kWh).

Chiến lược chào giá của Dây chuyền 2 tập trung vào việc tăng cường khai thác sản lượng thương phẩm, đạt 3.029,74 triệu kWh, tương đương khoảng 126,7% so với sản lượng điện hợp đồng (Qc) thanh toán (2.390,02 triệu kWh).

c. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

+ Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất:

Dây chuyền 1: 14,53 %

Dây chuyền 2: 8,94 %

+ Suất hao nhiệt tinh:

Dây chuyền 1: 16.680 kJ/kWh

Dây chuyền 2: 11.485 kJ/kWh

Một số nguyên nhân tác động suất hao nhiệt và tỷ lệ điện tự dùng không đạt kế hoạch:

Dây chuyền 1

- Phải vận hành phương thức 1 lò/1 máy (1 lò khối 2 vận hành trong 13 ngày) do sự cố và thiếu than, đây là phương thức có hiệu suất nhiệt rất thấp.
- Hệ thống ống sinh hơi và bộ hâm nước bị mòn mỏng nghiêm trọng chưa được thay thế, buộc phải vận hành ở áp suất hơi chính thấp, chỉ đạt 65-69 kG/cm² (thấp hơn nhiều so với thiết kế 90 kG/cm²), làm giảm hiệu suất tuabin.
- Các bộ sấy không khí bị bụi, mòn ống dẫn đến lọt gió rất lớn, đo đạc thực tế lên tới 35-40%, làm tăng tổn thất nhiệt qua khói thoát và tăng điện tự dùng của quạt khói/quạt gió. Bên cạnh đó, bình ngưng bị bám cặn và nút ống (do bụi) làm giảm chân không, ảnh hưởng trực tiếp đến suất hao nhiệt.

Dây chuyền 2

- Các tổ máy thường xuyên phải vận hành ở mức tải tối thiểu (240 MW) hoặc ngừng/khởi động liên tục theo lệnh của Điều độ NSMO do hệ thống thừa nguồn, gây hiệu suất lò hơi kém. Việc tăng giảm tải liên tục cũng là một nguyên nhân làm tăng SHNT.
- Chất lượng than biến động lớn và chưa phù hợp với thiết kế. Cụ thể: chất bốc than cao (8,5 ÷ 11%), hàm lượng Hydro cao (2,79 ÷ 2,87%), khiến tâm cháy trong buồng lửa bị dênh lên trên, gây nhiệt độ khói thoát tăng cao và vôi đốt bị cháy hỏng. Để kiểm soát nhiệt độ, các tổ máy phải tăng

lượng nước phun giảm ôn (vượt định mức), làm giảm hiệu suất nhiệt chu trình. Hiệu suất thiết bị:

- Các bộ sấy không khí đã vận hành từ năm 2016, hiện tại hiệu suất trao đổi nhiệt kém, dẫn đến nhiệt độ gió cấp 1, 2 thấp trong khi nhiệt độ khói thoát lại cao.

+ Hệ số khả dụng: 76,12%.

+ Suất sự cố:

- Dây chuyền 1: 1,33%
- Dây chuyền 2: 0,5%

+ Hệ số đáp ứng:

- Dây chuyền 1: 85,26
- Dây chuyền 2: 96,30

2. Sửa chữa lớn

+ Sửa chữa lớn

Đại tu Tổ máy S3 ban đầu được lên kế hoạch từ ngày 01/11/2024 đến 29/12/2024. Tuy nhiên, quá trình lựa chọn nhà thầu S3 đã bị chậm trễ, kéo dài các gói thầu đại tu Khối 3 đến tháng 4/2025. Hợp đồng đại tu tuabin 3 được ký vào ngày 03/01/2025, sau thời gian thực hiện sửa chữa Tổ máy đã được đưa vào vận hành trở lại vào ngày 09/05/2025, với tuabin 3 hoạt động ổn định sau đại tu.

Thời gian đại tu dự kiến cho Tổ máy S1 là từ ngày 01/08/2025 đến 29/09/2025. Do quá trình lựa chọn nhà thầu bị chậm trễ, việc đại tu Tổ máy S1 theo kế hoạch sẽ không diễn ra vào năm 2025 và đã được chuyển sang kế hoạch SCL năm 2026.

Thời gian đại tu dự kiến cho Tổ máy S5 là từ ngày 01/11/2025 đến ngày 30/12/2025. Tuy nhiên, do chậm trễ trong việc triển khai, việc đại tu Tổ máy S5 (bao gồm đại tu tuabin hơi số 5 phần bản thể và đại tu máy phát điện số 5) sẽ không kịp tiến độ trong kế hoạch SCL năm 2025 và đã được chuyển sang kế hoạch SCL năm 2026. Trong năm 2025, PPC sẽ thực hiện sửa chữa thường xuyên đối với các hạng mục này.

Giá trị sửa chữa lớn hết năm 2025 là: 209,43 tỷ đồng.

+ Công tác sửa chữa thường xuyên

Tuân thủ các quy định bảo dưỡng thiết bị định kỳ theo nhà chế tạo, kết hợp tình trạng thực tế trong vận hành.

Trong năm, công tác sửa chữa thường xuyên được quan tâm hơn những năm trước. Căn cứ vào phương thức điều độ của A0, Công ty phân đấu đưa được thiết bị ra duy tu bảo dưỡng tốt, phục vụ kịp thời phương thức vận hành.

3. Lao động tiền lương

Thực hiện năm 2025

* Lao động thực tế sử dụng bình quân : 707 người

* Tổng quỹ tiền lương

: 210,92 tỷ VNĐ

STT	CHỈ TIÊU TÍNH	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
	Tiền lương của người lao động và Ban điều hành (không bao gồm lao động công nghệ cao)			
1	Số lao động bình quân, trong đó:	<i>Người</i>	708,0	703,0
-	Số thành viên Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm) bình quân	<i>Người</i>	4,0	3,0
-	Số lao động bình quân (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	<i>Người</i>	704,0	700,0
2	Tiền lương bình quân của người lao động và Ban điều hành, trong đó:	<i>1000đ/tháng</i>	30.541	24.594
a)	Người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	<i>1000đ/tháng</i>	30.541	24.594
b)	Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm), trong đó:	<i>1000đ/tháng</i>		
-	Tổng giám đốc, Giám đốc	<i>1000đ/tháng</i>	62.803	58.788
-	Các Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc	<i>1000đ/tháng</i>	61.233	57.318
-	Kế toán trưởng	<i>1000đ/tháng</i>	72.000	60.321
3	Quỹ tiền lương người lao động và Ban điều hành, trong đó:	<i>1000 đồng</i>	259.662,138	207.589,422
a)	Phân quỹ tiền lương của NLĐ và BDH	<i>1000 đồng</i>	259.476,336	207.474,984
	<i>Trong đó: phân quỹ tiền lương của BDH</i>	<i>1000 đồng</i>	2.742,127	2.612,852
b)	Phân tiền lương chênh lệch đoàn thể (nếu có)	<i>1000 đồng</i>	185,80	114,44
4	Phân tiền lương thực hiện tăng thêm khi lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch (nếu có)	<i>1000 đồng</i>		
5	Phân tiền lương phải trả thêm khi làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ (nếu có) theo khoản 6 Điều 7 Quy chế 345	<i>1000 đồng</i>		
I	Tổng Quỹ tiền lương của NLĐ và BDH	Tr. đồng	259.662,138	207.589,422
II	Quỹ tiền lương, thù lao của HDQT/BKS	Tr. đồng	2.871,350	3.329,178
III	TỔNG CỘNG QUỸ TIỀN LƯƠNG	Tr. đồng	262.533,488	210.918,600

f. Doanh thu, chi phí và lợi nhuận

Năm 2025 PPC thực hiện với kết quả tổng doanh thu, chi phí và lợi nhuận đạt được như sau:

Tổng doanh thu : 6.615,78 tỷ đồng.

Tổng chi phí : 6.420,65 tỷ đồng.

Tổng lợi nhuận trước thuế : 195,13 tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Sản lượng điện sản xuất	4.963,00	4.035,24
2	Tự dùng, tổn thất	1.222,32	728,91
3	Sản lượng điện thương phẩm	3.740,68	3.306,34
4	Giá bán điện	-	
	- Giá Pc	-	
	DC1	2.025,99	2.051,22
	DC2	1.775,29	1.729,21
	- Giá bán điện bình quân	-	
	DC1		2.237,11

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
	DC2		1.732,42
5	Doanh thu	8.875,01	6.539,33
	- Doanh thu hoạt động SXKD điện	8.875,01	6.538,11
	- Doanh thu HĐTC (lãi tiền gửi)	-	1,22
6	Chi phí	8.668,35	6.412,22
	Nhiên liệu	6.937,11	5.405,79
	Vật liệu	94,55	117,07
	Lương và BH	280,69	234,45
	- Tiền lương	253,62	209,97
	- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	27,07	24,48
	Khấu hao TSCĐ (chưa tính tới việc đánh giá lại tài sản)	45,09	45,95
	Dịch vụ mua ngoài	53,51	72,75
	- Chi phí mua điện	41,19	62,30
	- Các khoản DVMN khác	12,32	10,44
	Chi phí SCL	832,91	209,43
	Chi phí bằng tiền	424,50	326,78
	- Thuế tài nguyên	98,08	80,01
	- Phí dịch vụ môi trường rừng	-	-
	- Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	16,67	16,67
	- Thuế đất	24,38	9,75
	- Lãi tiền vay	3,71	-
	- Ăn ca	6,49	6,10
	- Dự phòng	0,04	(2,53)
	- Chi phí bằng tiền khác	275,12	216,79
7	Lợi nhuận SXKD điện (bao gồm lãi vay hạch toán chi phí SXKD điện)	206,65	127,12
8	Các khoản tăng, giảm giá thành điện	-	-
	Chênh lệch tỷ giá	-	-
	Chênh lệch tỷ giá thực hiện		-
	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm		
	Chênh lệch tỷ giá phân bổ		
	Giảm giá thành do thanh lý, nhượng bán vật tư thu hồi		-
	Giảm giá thành do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		
9	Lợi nhuận SXKD điện (sau tăng, giảm các khoản trên)	206,65	127,12
10	Lợi nhuận SXKD điện (không bao gồm chênh lệch tỷ giá)	206,65	127,12
11	Giá thành điện bình quân	2.317,32	1.939,37
12	HĐ Tài chính (không lãi vay)		
	Doanh Thu	167,07	45,23
	Thu LN từ Công ty cổ phần	167,07	45,23
	Lãi tiền gửi (ngoài phần đưa mục 5, nếu có)	-	-
	Lãi và phí cho vay lại		
	Khác		
	Chi phí		2,04
	Lợi nhuận	167,07	43,18
13	HĐ Sản xuất kinh doanh khác (SX khác, dịch vụ, thu nhập khác)		
	Doanh thu	22,74	31,22
	Chi phí	1,20	6,39
	Lợi nhuận	21,54	24,83
14	Tổng cộng lợi nhuận	395,25	195,13

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Nhận định, đánh giá bối cảnh tình hình chung

Năm 2026, Công ty phải triển khai các nhiệm vụ lớn như (i) Tiếp tục tối ưu hóa hiệu quả vận hành và đảm bảo duy động tối đa, thực hiện đề án nâng cao hiệu suất lò máy; (ii) Thực hiện các đề án chuyển đổi nhiên liệu theo chỉ đạo của Chính phủ tại

quyết định phê duyệt quy hoạch điện VIII; (iii) Tăng cường quản lý rủi ro tài chính phòng ngừa rủi ro giá nhiên liệu và cải thiện dự báo dòng tiền từ các khoản đầu tư; (iv) Tăng cường chủ động tham gia với các cơ quan nhà nước liên quan để đảm bảo các khung chính sách hỗ trợ quá trình chuyển đổi năng lượng.

Trên cơ sở đó, Ban điều hành xây dựng các chỉ tiêu trong KHSXKD năm 2026, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh điện

a. Kế hoạch sản xuất

	Q1	Q2	Q3	Q4	Năm 2026
Sản lượng điện sản xuất (tr. kWh)	1.132,61	1.512,09	1.177,75	1.077,55	4.900,00
Dây chuyền 1	227,37	379,50	256,77	309,65	1.173,28
Dây chuyền 2	905,24	1.132,59	920,98	767,90	3.726,72
Sản lượng điện thương phẩm (tr. kWh)	1.031,49	1.375,09	1.072,07	978,89	4.457,54
Dây chuyền 1	202,29	337,64	228,45	275,49	1.043,87
Dây chuyền 2	829,20	1.037,45	843,62	703,40	3.413,67

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Đăng ký KH năm 2026
1	Tỷ lệ điện tự dùng sản xuất điện	%					
	Dây chuyền 1		11,03	11,03	11,03	11,03	11,03
	Dây chuyền 2		8,40	8,40	8,40	8,40	8,40
2	Hệ số khả dụng	%					
	Dây chuyền 1						
	Dây chuyền 2						
3	Hệ số đáp ứng	%					
	Dây chuyền 1		96,17	96,17	96,17	96,17	96,17
	Dây chuyền 2		96,12	96,12	96,12	96,12	96,12
4	Suất tiêu hao nhiệt	kJ/kWh					
	Dây chuyền 1	kJ/kWh	14.649	14.649	14.649	14.649	14.649
	Dây chuyền 2	kJ/kWh	11.019	11.019	11.019	11.019	11.019
5	Suất sự cố	%					
	Dây chuyền 1		0,25	0,25	0,25	0,25	1,00
	Dây chuyền 2		0,25	0,25	0,25	0,25	1,00
6	Suất tiêu hao nước (m³/kWh)						
7	Suất tiêu hao nhiên liệu						
	- Than tiêu chuẩn	g/kWh					
	Dây chuyền 1						464,84
	Dây chuyền 2						342,94
	- Than thiên nhiên	g/kWh					
	Dây chuyền 1						780,66
	Dây chuyền 2						540,59
	- Nhiệt trị thực tế quy đổi	kCal/kg					
	Dây chuyền 1						5.160,60
	Dây chuyền 2						5.149,71
	- Dầu FO (đốt kèm + khởi động,...)	g/kWh					
	Dây chuyền 1						1,50
	Dây chuyền 2						1,50
8	Khối lượng than tiêu chuẩn	tấn					1.655.907
	Dây chuyền 1	tấn					485.232
	Dây chuyền 2	tấn					1.170.675
9	Khối lượng than KH (5.173,39kCal/kg; 8,5% ẩm)	tấn					2.502.168
	Dây chuyền 1	tấn					764.378
	Dây chuyền 2	tấn					1.737.790
10	Dầu FO (đốt kèm + khởi động,...)	tấn					6.686,31

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Đăng ký KH năm 2026
	Dây chuyền 1	tấn					1.565,80
	Dây chuyền 2	tấn					5.120,51
11	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng	%					
	Dây chuyền 1	%	10,83	0	2,65	21,2	8,68
	Dây chuyền 2	%	10,83	0	0	63,59	18,70

Năm 2026, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại dự kiến

- Điện năng sản xuất : 4.900,00 triệu kWh.

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 1.173,28 triệu kWh

+ Dây chuyền 2 : 3.726,72 triệu kWh

- Điện năng bán cho EVN : 4.457,54 triệu kWh.

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 1.043,87 triệu kWh

+ Dây chuyền 2 : 3.413,67 triệu kWh

- Suất tiêu hao nhiệt tinh

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 14.649 kJ/kWh

+ Dây chuyền 2 : 11.019 kJ/kWh

- Tỷ lệ điện tự dùng (bao gồm cả tổn thất):

+ Dây chuyền 1 : 11,03 %

+ Dây chuyền 2 : 8,40 %

- Suất sự cố:

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 1,00

+ Dây chuyền 2 : 1,00

- Hệ số đáp ứng:

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 96,17 %

+ Dây chuyền 2 : 96,12 %

b. Thực trạng khi xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2026

Dây chuyền 1: Tình trạng thiết bị suy giảm công suất, các bộ phận như ống hâm nước và sấy không khí lò hơi đã hư hỏng. Sự cố thường xuyên xảy ra dẫn đến tỷ lệ điện tự dùng và suất hao nhiên liệu thực tế vượt định mức theo hợp đồng mua bán điện (PPA). Cụ thể, suất hao nhiệt vẫn ở mức cao, công suất khả dụng chỉ đạt khoảng 77% công suất thiết kế.

Dây chuyền 2: Vận hành cơ bản ổn định và bám sát yêu cầu huy động của hệ thống. Tuy nhiên, rủi ro nằm ở việc công suất phát trung bình đang ở mức thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả chung.

Công tác Sửa chữa lớn: Tỷ lệ giải ngân SCL các kỳ trước thấp khiến nhiều hạng mục không được bảo dưỡng kịp thời (đặc biệt tại hệ thống trao đổi nhiệt). Hệ lụy là làm giảm hiệu suất chu trình, tăng suất hao nhiệt, suất dầu kèm và đẩy chi phí biến đổi lên cao. Các danh mục SCL phải chuyển tiếp sang năm 2026 làm tăng áp lực chi phí trong kỳ kế hoạch.

Sản lượng điện.

- Các số liệu đầu vào tính toán;

Chu kỳ sửa chữa lớn đại tu tổ máy phát điện là 4 năm/1 lần và các tổ máy phát điện được thực hiện đại tu theo đúng chu kỳ này. Cụ thể kế hoạch sửa chữa năm 2026:

- + Đại tu tổ máy S1: 60 ngày, tiểu tu S1: 10 ngày
- + Tiểu tu S2: 2 lần/năm, mỗi lần 10 ngày.
- + Tiểu tu S3: 10 ngày, Trung tu lò 3AB: 36 ngày.
- + Đại tu S4: 60 ngày, tiểu tu S4: 10 ngày.
- + Sửa chữa máy phát 5: 60 ngày, tiểu tu: 10 ngày.
- + Trung tu khối 6: 36 ngày, tiểu tu: 10 ngày.

Công suất sẵn sàng các tổ máy:

- + S1, S2 = 40/80MW;
- + S3, S4 = 40/80MW;
- + S5, S6 = 240/295MW.

Thời gian vận hành thực trong tháng: $tvh = tth - tsckh - tsc + dp$. Trong đó, tvh – thời gian vận hành thực trong tháng; tth – thời gian của tháng; $tsckh$ – thời gian sửa chữa theo kế hoạch; $tsc + dp$ – thời gian sự cố và dự phòng: với DC1 lấy bằng 15% của $(tth - tsckh)$, với DC2 lấy bằng 9% của $(tth - tsckh)$.

Chất lượng đại tu đảm bảo, tiến độ đại tu đúng kế hoạch là 60 ngày; tiến độ trung tu tổ máy DC2 là 36 ngày thời gian tiểu tu với tổ máy DC1 là 10 ngày, DC2 là 10 ngày.

Đánh giá khả năng cung cấp điện giai đoạn 2026.

- Dây chuyền 1 các thiết bị chính xuống cấp, nguy cơ xuất hiện sự cố ồng áp lực. Công suất phát trung bình theo yêu cầu huy động của hệ thống 48 MW/tổ máy.
- Dây chuyền 2 vận hành ổn định, tin cậy. Công suất phát trung bình theo yêu cầu huy động của hệ thống 268 MW/tổ máy (năm 2024 là 258 MW/h).
- Số giờ vận hành trong năm: có thể đạt mức cao, trung bình tổ máy trên 6500 giờ.
- Sản lượng kế hoạch tính toán năm 2026: DC1: 1.173,28 triệu kWh; DC2: 3.726,72 triệu kWh. Tổng sản lượng kế hoạch năm 2026: 4.900 triệu kWh.

Suất tiêu hao than.

- Do thiết bị chưa được cải thiện nhiều (nhất là DC1), do vậy suất tiêu hao than năm 2026 dự kiến bằng Suất tiêu hao than năm 2025.

Suất hao than tiêu chuẩn DC1: 464,84 g/kWh; DC2: 342,94 g/kWh.

Suất dầu kèm, Suất hao nhiệt tinh.

Suất dầu kèm: Định mức tiêu hao dầu được lập kế hoạch bám sát theo phương án giá điện (PPA) nhằm kiểm soát chặt chẽ chi phí biến đổi. Cụ thể chỉ tiêu giao năm 2026:

- Suất dầu kèm DC1: 1,5 g/kWh
- Suất dầu kèm DC2: 1,5 g/kWh

Suất hao nhiệt tinh: Mặc dù thực tế vận hành thời gian qua gặp nhiều khó khăn (đặc biệt là tình trạng suy giảm hiệu suất tại lò hơi DC1 làm suất hao nhiệt thực tế cao hơn định mức), Công ty đặt mục tiêu quyết liệt trong năm 2026 sẽ kiểm soát suất hao nhiệt tinh về đúng với thông số tại hợp đồng mua bán điện (PPA). Cụ thể chỉ tiêu kế hoạch 2026:

- Suất hao nhiệt tinh DC1: 14.649 kJ/kWh
- Suất hao nhiệt tinh DC2: 11.019 kJ/kWh

Tỷ lệ điện tự dùng.

Dây chuyền 1: Do Công ty phải phát điện theo nhu cầu huy động công suất của hệ thống, dẫn đến nhiều thời điểm phải vận hành với phương thức tổ máy thấp (1 lò/1 máy hoặc 2 lò/1 máy), chưa đạt được phương thức vận hành tối ưu nhất (4 lò/2 máy hoặc 8 lò/4 máy). Công ty phấn đấu kiểm soát chặt chẽ vận hành, dự kiến tỷ lệ điện tự dùng được Tổng Công ty giao năm 2026 ở mức 11,03% (bám rất sát định mức theo hợp đồng PPA là 11%).

Dây chuyền 2: Năm 2026, các tổ máy dự kiến sẽ được huy động và vận hành ổn định hơn. Do vậy, Tổng Công ty giao chỉ tiêu phấn đấu tỷ lệ điện tự dùng ở mức 8,40% (mức này tiết kiệm hơn nhiều so với tỷ lệ điện tự dùng quy định trong phương án giá điện - PPA là 8,83%).

2. Kế hoạch sửa chữa lớn

Năm 2026, dây chuyền 2 tập trung SCL khối 5 và một số hạng mục khối 6 và phần chung. Về giá trị chi phí SCL các hạng mục năm 2026 của dây chuyền 2 thấp, nhưng giá trị chi phí SCL các hạng mục năm 2025 chuyển tiếp sang năm 2026 rất lớn và tập trung vào các thiết bị chính của dây chuyền, mục đích nhằm đạt được các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026. Căn cứ tình hình vận hành, tình trạng thiết bị thực tế nên cần thiết phải thực hiện SCL các hạng mục này trong năm 2026 để nâng cao độ tin cậy trong vận hành, tính ổn định của các thiết bị tổ máy DC2 và đạt được các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đề ra theo kế hoạch.

- Kế hoạch chi phí sửa chữa lớn: 670 tỷ đồng (giá trị trước thuế GTGT).
- Giá trị (trước thuế GTGT) sau khi thực hiện phấn đấu tiết kiệm chi phí 7% là: 623,10 tỷ đồng.

3. Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định

Việc mua sắm là hoàn toàn cấp thiết, do các thiết bị đề xuất đều nhằm thay thế trực tiếp cho hệ thống đo lường, hóa nghiệm đã quá cũ nát, suy giảm chức năng nghiêm trọng và sai số vượt chuẩn quy định. Cụ thể:

- Thiết bị đo nhớt động học: Máy cũ dùng từ năm 2005 đã mòn tác mao quản, bình ổn nhiệt mờ, sai số phân tích chất lượng dầu vượt quá giới hạn cho phép.
- 02 Máy phát hiện khí cầm tay: Máy cũ dùng từ năm 2014 có sensor không còn nhạy, đo không chính xác, gây rủi ro lớn về an toàn khi tìm điểm dò trong máy phát và đo khí Hydro môi trường hàn cắt.

- 04 Máy so màu quang điện: Các máy cũ (từ 2004, 2009, 2011) hỏng hóc liên tục, độ chính xác không còn đảm bảo cho công tác phân tích nước.
- Máy xác định nhiệt lượng: Máy cũ từ năm 2018 thường xuyên hỏng hóc, chi phí sửa chữa lớn nhưng vẫn bị giảm độ chính xác.

Việc đầu tư giúp PPC thay thế được các thiết bị lạc hậu và đảm bảo cung cấp số liệu phân tích hóa nghiệm (than, dầu, nước) chính xác. Đây là cơ sở để ngăn ngừa sự cố, kiểm soát an toàn và duy trì vận hành các tổ máy ổn định, tin cậy.

Sau khi rà soát nghiêm ngặt mức độ ưu tiên, PPC đề xuất giữ nguyên danh mục thiết yếu nhất với tổng mức đầu tư 8.983 triệu đồng. Danh mục này bao gồm 10 hạng mục chuyển tiếp từ năm 2025 và 02 hạng mục thay thế mới của năm 2026.

PPC dự kiến sử dụng nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Công ty. Với năng lực tài chính hiện tại, PPC cam kết cân đối và bố trí đủ nguồn vốn, hoàn toàn không gây áp lực lên dòng tiền hay ảnh hưởng đến các hoạt động SXKD khác của đơn vị.

PPC sẽ thực hiện lập phương án kỹ thuật/BCKTKT...(nếu có) khi thực hiện mua sắm đầu tư tài sản cố định trong năm theo quy định.

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước VAT (tr. đồng)	Giá trị (tr. đồng)
I	Máy móc, thiết bị				
	Năm 2025 chuyển tiếp				
1	Thiết bị đo nhớt động học Cannon CT-2000	Bộ	1	373	373
2	Hộp bộ tìm kiếm sự cố chạm đất hệ thống 220VDC bằng tay (Bao gồm các thiết bị Iso685DP; EDS195PM; PSA3052; 03 cái biến dòng)	Bộ	1	960	960
3	Máy phát hiện khí cầm tay	Cái	2	50	100
4	Máy điều hòa 100000BTU	Cái	4	71	284
5	Pa lăng điện dây xích	Cái	3	350	1.050
6	Cân ô tô điện tử 120 tấn	cái	1	1.311	1.311
7	Xe ô tải ben 15 tấn	Xe	1	2.200	2.200
8	Bom chìm	Cái	4	40	160
9	Máy phân tích ác qui cho hệ thống lưu chữ điện TEKOM 970	Cái	1	425	425
10	Đồng hồ đo điện trở cách điện Fluke 1555FC	Cái	1	120	120
	Năm 2026				
1	MÁY SO MÀU JENWAY- 6300	Bộ	4	100	400
2	Máy xác định nhiệt lượng AC600	Máy	1	1.600	1.600
	Tổng cộng				8.983

4. Kế hoạch nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến kỹ thuật: 3,2 tỷ đồng.

Kế hoạch NCKH năm 2026 của PPC được xây dựng không mang tính lý thuyết, mà xuất phát trực tiếp từ việc giải quyết các vấn đề kỹ thuật và nhu cầu tối ưu hóa vận hành thực tế tại nhà máy như

Tính cấp thiết triển khai nhằm giải quyết triệt để tình trạng suy giảm hiệu suất/sự cố ở hệ thống, làm tăng chi phí sản xuất.

Ứng dụng công nghệ mới/chuyển đổi số, giúp rút ngắn thời gian xử lý và giảm thiểu rủi ro sai sót thủ công. Các đề tài này mang tính thực chiến cao, khi nghiệm thu sẽ được ứng dụng ngay vào dây chuyền sản xuất.

Qua quá trình rà soát và đánh giá gắt gao tính khả thi, PPC đề xuất đưa vào thực hiện danh mục NCKH năm 2026 các đề tài với tổng kinh phí dự kiến là 3,2 tỷ đồng. Lộ trình triển khai của từng đề tài đã được lập chi tiết, đảm bảo nghiệm thu đúng hạn trong năm kế hoạch.

STT	Nội dung	Tác giả	Kinh phí
I	Nghiên cứu ứng dụng KHCN		2.900
1	Nghiên cứu, phân tích và xử lý tình trạng hư hỏng vòng bi, cổ trục, gối trục của quạt khói dây chuyền 2- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.	Kiều Văn Tuấn	200
2	Nghiên cứu, ứng dụng giải pháp tìm kiếm và xử lý hiện tượng rò rỉ bình ngưng trong chu trình nhiệt tại DC2-PXVH	Bùi Viết Hiền	200
3	Nghiên cứu ứng dụng AI vào công tác quản lý đấu thầu, quản lý tiến độ thực hiện dự án	Lương Thê Ngọc	1.300
4	Ứng dụng AI trong giám sát hệ thống đo đếm điện năng và giảm thiểu Qdu trong sản xuất điện tại Công ty CPNĐ Phả Lại.	Đặng Kiên Quyết	1.200
II	Kế hoạch sáng kiến		200
III	Chi phí Quản lý hoạt động KHCN		
	Chi phí Quản lý hoạt động KHCN		100
Tổng kinh phí			3.200

5. Kế hoạch đào tạo: 5,97 tỷ VND

Bám sát Quy định Đào tạo, Phát triển nguồn nhân lực và nhu cầu công tác thực tế. Kế hoạch sẽ triển khai kết hợp đồng bộ giữa đào tạo tập trung và hệ thống trực tuyến (E-learning) để tối ưu chi phí và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Các khóa học như Huấn luyện AT, VSLĐ định kỳ năm 2026 (nhóm 1,2,3,4,5,6) và Huấn luyện PCCC & CNCH định kỳ là điều kiện tiên quyết bắt buộc theo luật định. Đảm bảo 100% người lao động đủ giấy phép và điều kiện làm việc tại hiện trường, triệt tiêu các rủi ro về tai nạn lao động và vi phạm pháp lý.

Các khóa đào tạo cấp chuyên gia không mang tính lý thuyết mà đánh trực tiếp vào thực tiễn vận hành: Khóa đào tạo Phân tích, chẩn đoán, xử lý dao động hệ trục tuabin máy phát và Hệ thống giám sát trạng thái trực tuyến (CBM) giúp lực lượng kỹ thuật chủ động chẩn đoán vòng đời thiết bị, ngăn ngừa sự cố lớn. Đặc biệt, khóa Đào tạo chuyên gia sâu về thị trường điện là yếu tố cốt lõi để tối ưu hóa chiến lược chào giá, gia tăng doanh thu trong thị trường điện cạnh tranh.

Đảm bảo hệ thống pháp lý an toàn vững chắc; chủ động bảo dưỡng sửa chữa giúp giảm thiểu sự cố chủ quan, tăng độ khả dụng của tổ máy; và tối ưu hóa chi phí/doanh thu trực tiếp thông qua nghiệp vụ đấu thầu (Cập nhật quy định mua sắm hàng hóa) và thị trường điện.

6. Kế hoạch lao động tiền lương

- * Lao động thực tế sử dụng bình quân : 710 người
- * Tổng quỹ tiền lương : 268,99 tỷ đồng

Tổng số lao động đến ngày 31/12/2025 có mặt tại PPC là 703 lao động, lao động bình quân năm 2025 là 704 lao động (trong đó bao gồm các lao động HĐXD thời hạn, thành viên Ban Kiểm soát; không bao gồm các cán bộ đảng, đoàn chuyên trách).

Kế hoạch Tuyển dụng năm 2026: Căn cứ định biên lao động được phê duyệt là 801 lao động, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động trong năm 2026 tại báo cáo số 4902/BC-PPC ngày 10/9/2025 là 191 lao động.

9. Tổng doanh thu và lợi nhuận

- Doanh thu	: 8.055,75	tỷ VND
- Chi phí	: 7.653,70	tỷ VND
- Lợi nhuận trước thuế	: 402,05	tỷ VND

10. Cổ tức: dự kiến 6% vốn điều lệ

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026

Trên cơ sở các văn bản văn bản số 02/TTr-BQLDA ngày 30/03/2026 của Ban Quản lý dự án – Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại về việc Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch vốn ĐTPT năm 2025 và đề nghị phê duyệt kế hoạch ĐTXD, kế hoạch chi phí quản lý năm 2026 của Ban QLDA - CN PPC;

Văn bản số 132/ BQLDA ngày 25/03/2026 của Ban Quản lý dự án – Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại về việc cập nhật và bổ sung phần ĐTXD trong Kế hoạch SXKD năm 2026;

Văn bản số 117/KTAT ngày 30/03/2025 của phòng Kỹ thuật an toàn về việc rà soát, điều chỉnh, cập nhật và bổ sung các nội dung trong KHSXKD 2026 theo yêu cầu của Tổng Công ty phát điện 2;

Văn bản số 1938/EVNGENCO2-KH+TH ngày 28/05/2026 của Tổng Công ty phát điện 2 về việc thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại,

1. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch ĐTXD năm 2025

Tổng số các dự án ĐTXD sử dụng vốn đầu tư phát triển đăng ký năm 2025 của PPC là 14.532 triệu đồng.

Giá trị thực hiện đạt 23.034 triệu đồng, vượt 8.502 triệu đồng, tương ứng 159% so với kế hoạch (chủ yếu do một số dự án đã được đẩy nhanh tiến độ và thực hiện giải ngân vượt kế hoạch đề ra).

Chi tiết thực hiện các dự án như sau:

Đvt: triệu đồng

STT	Danh mục công trình	KH vốn năm 2025	Đã Thực hiện năm 2025	Chênh lệch ước thực hiện so với kế hoạch	Tỷ lệ % (so với KH)	Nguyên nhân
	TỔNG CỘNG	14.532	23.034	8.502	159%	
1	Đầu tư xây mới hệ thống khử lưu huỳnh	-	-	-	-	Dự án hiện đang tạm dừng
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống khử SOx và NOx cho Dây chuyền 2	119,60	-	(119,60)	-	Đang trình phê duyệt BCNCKT, chưa đủ điều kiện triển khai giải ngân
3	Cải tạo, nâng cấp thiết bị Dây chuyền 1	-	-	-	-	Dự án hiện đang tạm dừng

STT	Danh mục công trình	KH vốn năm 2025	Đã Thực hiện năm 2025	Chênh lệch ước thực hiện so với kế hoạch	Tỷ lệ % (so với KH)	Nguyên nhân
4	Lắp kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch SPP 220kV Nhiệt điện Phả Lại	-	8.382	8.382	-	Thực hiện đẩy nhanh theo tiến độ triển khai dự án, đã giải ngân chi phí thẩm tra TKBVTC, dự toán và tạm ứng hợp đồng cung cấp và lắp đặt
5	Mở rộng ngăn lộ 220kV Nhiệt điện Phả Lại	50,27	304,27	254	605%	Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, đã giải ngân chi phí lập BCNCKT
6	Dự án Trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (nâng cấp) - CTCP Nhiệt điện Phả Lại	13.868	13.868	0	100%	Thực hiện đúng kế hoạch
7	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2	50,00	-	-	-	Đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu (Đấu thầu tập trung tại Tổng Công ty)
8	Chuyển đổi nhiên liệu cho các tổ máy dây chuyền 1, dây chuyền 2	444,40	479,95	35,55	108%	Thực hiện đúng kế hoạch, đã giải ngân 1 phần chi phí tư vấn lập đề án

Giá trị thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025 vượt mức đăng ký đầu năm chủ yếu do tiến độ thực hiện thực tế của một số dự án nhanh hơn dự kiến, dẫn đến nhu cầu giải ngân theo hồ sơ, hợp đồng và khối lượng nghiệm thu phát sinh cao hơn kế hoạch ban đầu. Ban QLDA - Chi nhánh PPC đã thực hiện giải ngân theo khối lượng thực hiện, hồ sơ thanh toán hợp lệ và đúng quy định; đồng thời chịu trách nhiệm rà soát, đối chiếu đầy đủ các căn cứ giao, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch vốn và chịu trách nhiệm trước Công ty về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của số liệu báo cáo.

2. Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2026

TT	Dự án	KH vốn năm 2026 (triệu đồng)
	Đầu tư xây dựng	
1.	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Dây chuyền 2	1.613.671
2.	Lắp mới kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch sân phân phối 220kV Nhiệt điện Phả Lại	133,64
3.	Mở rộng ngăn lộ 220kV SPP 220kV Nhiệt điện Phả Lại	21.131,75
4.	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2	2.824,50
5.	Chuyển đổi nhiên liệu cho các tổ máy dây chuyền 1, dây chuyền 2	148,15
6.	Điện mặt trời mái nhà phục vụ tự dùng, tự sản tự tiêu thụ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	29.629,63
7.	Chuyển đổi sử dụng nhiên liệu phụ trợ từ dầu FO sang dầu DO dây chuyền 1, dây chuyền 2 – Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	952,69
8.	Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương	2.332,69
9.	Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy dây chuyền 2 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	26,85
	Kế hoạch đầu tư xây dựng tài sản cố định	

TT	Dự án	KH vốn năm 2026 (triệu đồng)
	<i>Chuyển tiếp từ năm 2025</i>	
10.	Lắp đặt mới rơ le bảo vệ cho ngăn MC112, MC 212, MC 215, MC224	500
11.	Cung cấp lắp đặt hệ thống giám sát, cảnh báo, xác định điểm chạm đất các thanh cái một chiều và hệ thống giám sát tình trạng các bộ ắc quy Dây chuyền 2	9.766,05
12.	Tư vấn và triển khai xây dựng phòng thí nghiệm hóa đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017	500
13.	Bộ giám sát chất lượng than online bằng tải nhập than đường sông dây chuyền 2	4.200
14.	Cân than đường sông đối chứng bằng tải đường sông DC1	1.000
	<i>Kế hoạch mới năm 2026</i>	
15.	Cung cấp, lắp đặt thiết bị đo lưu lượng nguồn nước thải nhiễm dầu và nguồn nước thải tổng xỉ lên hồ xỉ Khe Lãng Dây chuyền 1	2.000
16.	Dự án Trung tâm Điều khiển và Giám sát từ xa Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	-
17.	Dự án Hệ thống bảo đảm an ninh thông tin phục vụ điều hành và giám sát vận hành Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	-
	Tổng cộng	1.688.817

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, kiểm soát viên Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại thực hiện năm 2025 - Dự kiến năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 02/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại về việc thông qua các nội dung trình biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty thông qua mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Kiểm soát viên (KSV) Công ty thực hiện năm 2025 và dự kiến năm 2026, cụ thể như sau:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, KSV thực hiện năm 2025 là **3.329,178** triệu đồng, cụ thể như sau:

Đv tính: Triệu đồng

Số TT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	846,542		846,542
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	218,196		218,196
3	Thành viên độc lập HĐQT/không chuyên trách	6		791,823	791,823
4	Trưởng Ban KS chuyên trách	2	618,606		618,606
5	Thành viên BKS chuyên trách	1	696,196		696,196
6	Thành viên BKS không chuyên trách	2		157,815	157,815
	Tổng cộng	13	2.379,540	949,638	3.329,178

2. Dự kiến tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, KSV năm 2026 là **3.888,000** triệu đồng, cụ thể như sau:

Đv tính: triệu đồng

Số TT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	1.008,000		1.008,000
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	0			
3	Thành viên độc lập HĐQT/không chuyên trách	6		1.008,000	1.008,000
4	Trưởng Ban KS chuyên trách	1	864,000		864,000
5	Thành viên BKS chuyên trách	1	840,000		840,000
6	Thành viên BKS không chuyên trách	1		168,000	168,000
	Tổng cộng	10	2.712,000	1.176,000	3.888,000

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Mai Quốc Long

Số: 2401/TTr-PPC

Hải Phòng, ngày 02 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua áp dụng nhiệm kỳ 05 năm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 02/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua các nội dung trình biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua áp dụng nhiệm kỳ 05 năm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm và bầu thành viên HĐQT

Hiện tại, HĐQT PPC gồm 07 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Mai Quốc Long	Chủ tịch HĐQT	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bầu bổ sung làm TVHĐQT, tham gia nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2021-2026.
2	Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên HĐQT	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 bầu bổ sung làm TVHĐQT, tham gia nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2021-2026.
3	Nguyễn Xuân Diệm	Thành viên HĐQT	Được bầu bổ sung TV HĐQT PPC nhiệm kỳ 2021-2026 tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
4	Ngô Nguyên Đồng	Thành viên HĐQT	Được bầu bổ sung TV HĐQT PPC tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
5	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH Năng lượng REE; Được bầu là TV HĐQT PPC nhiệm kỳ 2021-2026 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
6	Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	Công ty TNHH Năng lượng REE; Được bầu là TV HĐQT PPC nhiệm kỳ 2021-2026 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
7	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên độc lập HĐQT	Được bầu bổ sung TV HĐQT PPC tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Căn cứ Khoản 2, Điều 27, Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ban hành ngày 13/7/2025 quy định: “*Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế*”. Vì vậy, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

a) Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm đối với các thành viên HĐQT

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2023-2028) đối với chức danh thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2023 đối với ông Mai Quốc Long.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2022-2027) đối với chức danh thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2022 đối với ông Nguyễn Hoàng Hải.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Ngô Nguyên Đồng.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh thành viên độc lập HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Nguyễn Văn Thanh.

b) Bầu thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với nhiệm kỳ là 05 năm

1. Bầu ông Lương Trường Luân tham gia thành viên Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

2. Bầu ông Lê Tuấn Hải tham gia thành viên Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

3. Bầu ông Trần Châu Tấn tham gia thành viên độc lập Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

2. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm và bầu Kiểm soát viên

Hiện tại, Ban kiểm soát PPC gồm 03 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Trần Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	Được bầu là Kiểm soát viên PPC tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2	Cao Xuân Khương	Kiểm soát viên	Được bầu là Kiểm soát viên PPC tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
3	Quách Vĩnh Bình	Kiểm soát viên	Công ty TNHH Năng lượng REE; Được bầu là Kiểm soát viên PPC nhiệm kỳ 2021-2026 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Căn cứ Khoản 1, Điều 38, Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ban hành ngày 13/7/2025 quy định: “*Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 5 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế*”. Vì vậy, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

a) Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm đối với Kiểm soát viên

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2025-2030) đối với chức danh Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2025 đối với bà Trần Thị Thanh Huyền.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Cao Xuân Khương.

b) Bầu kiểm soát viên tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với nhiệm kỳ là 05 năm

- Bầu ông Quách Vĩnh Bình tham gia kiểm soát viên PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

Gửi kèm: Sơ yếu lý lịch của ông Lương Trường Luân, ông Lê Tuấn Hải, ông Trần Châu Tấn và ông Quách Vĩnh Bình.

Hội đồng quản trị PPC kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCLĐ, HĐQT.



Mai Quốc Long

Số: 2399/BC-PPC

Hải Phòng, ngày 02 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Kết quả hoạt động năm 2025; chương trình mục tiêu năm 2026
và các năm tiếp theo

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính báo cáo Quý cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2025; Nhiệm vụ, chương trình mục tiêu năm 2026 và những năm tiếp theo như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2025.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty,

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh với KH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất		4.963,00	4.035,24	81,31
	DC1	Triệu kWh	1.222,32	728,91	59,63
	DC2	Triệu kWh	3.740,68	3.306,34	88,39
2	Sản lượng điện bán (EVN)		4.498,24	3.651,30	81,17
	DC1	Triệu kWh	1.087,86	621,56	57,14
	DC2	Triệu kWh	3.410,38	3.029,74	88,84
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	9.064,81	6.615,78	72,98
	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.875,01	6.538,11	73,67
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	46,45	27,80
	Doanh thu hoạt động, sx khác	tỷ đồng	22,74	31,22	137,29
4	Tổng chi phí	tỷ đồng	8.669,55	6.420,65	74,06
	Chi phí từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.668,35	6.412,22	73,97
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng		2,04	-
	Chi phí hoạt động, sx khác	tỷ đồng	1,2	6,39	532,50
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	395,25	195,13	49,37
	Lợi nhuận từ sản xuất điện	tỷ đồng	206,66	125,89	60,92
	Lợi nhuận hoạt động tài	tỷ đồng	167,07	44,41	26,58

	chính				
	Lợi nhuận hoạt động, sx khác	tỷ đồng	21,54	24,83	115,27

2. Công tác vận hành và sản xuất

- Năm 2025, Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận, sản lượng điện và các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật. Bên cạnh những khó khăn chung của ngành điện, Công ty còn chịu tác động từ khó khăn nội tại, đặc biệt là tình trạng xuống cấp nghiêm trọng của Dây chuyền 1 sau hơn 40 năm vận hành, thiết bị lão hoá, hiệu suất suy giảm. Ngoài ra, điều kiện thủy văn thuận lợi dẫn đến huy động các nhà máy nhiệt điện than giảm mạnh, làm ảnh hưởng kế hoạch sản lượng, doanh thu và lợi nhuận năm 2025.

Trước tình hình khó khăn trên, Hội đồng quản trị đã tăng cường công tác chỉ đạo, nâng cao chất lượng quản trị, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành tập trung triển khai các giải pháp nhằm từng bước khắc phục các khó khăn mà PPC phải đối diện trong năm 2025 và đã đạt được kết quả tiêu biểu như sau:

+ Hoàn thành nhiệm vụ phát điện trong các tháng cao điểm mùa khô (từ tháng 4 đến hết tháng 7) năm 2025 theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương và các văn bản chỉ đạo của EVN/EVNGENCO2 về việc đảm bảo sẵn sàng phát điện trong những tháng cao điểm mùa khô năm 2025. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch được giao. Cụ thể, sản lượng điện sản xuất trong các tháng mùa khô là 1.555,99 tr.kWh/Qc giao 1.324,44 tr.kWh, đạt 117% kế hoạch Qc được giao; đặc biệt Dây chuyền 2 đạt 1.253,10 tr.kWh/Qc giao 967,14 tr.kWh, đạt 130% so với kế hoạch Qc được giao. Các tổ máy vận hành ổn định, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống, Dây chuyền 2 trong các tháng mùa khô hệ số khả dụng đạt 100%, suất sự cố bằng 0, hệ số đáp ứng đạt 98,64%; đặc biệt 2 tổ máy dây chuyền 2 từ ngày 20/02/2025 đến nay chưa xảy ra sự cố nào, công tác an toàn vệ sinh lao động trong toàn Công ty được nâng cao và đảm bảo tuyệt đối không để xảy ra mất an toàn. Đối với Dây chuyền 1 đã hoàn thành việc sửa chữa bộ hâm, bộ sấy Lò 2AB, lò 4AB đưa vào vận hành trong tháng 11/2025, ần đầu tiên Công ty phục hồi được đầy đủ năng lực sản xuất điện đưa toàn bộ 4 tổ máy của DC1 vào khả dụng kể từ năm 2023.

Năm 2025, sản lượng điện sản xuất của Công ty đạt 4.035,24 triệu kWh, bằng 81,31% kế hoạch năm; sản lượng điện bán đạt 3.651,30 triệu kWh, bằng 81,17% kế hoạch. Trong đó:

Dây chuyền 1 sản xuất 728,91 triệu kWh, đạt 59,63% kế hoạch.

Dây chuyền 2 sản xuất 3.306,34 triệu kWh, đạt 91,67% kế hoạch.

Sản lượng điện thực hiện thấp hơn kế hoạch chủ yếu do yếu tố khách quan từ hệ thống điện. Năm 2025 điều kiện thủy văn thuận lợi, nguồn thủy điện được ưu tiên huy động, dẫn đến các nhà máy nhiệt điện than nói chung và PPC nói riêng bị huy động thấp.

Về độ tin cậy vận hành, các tổ máy Dây chuyền 2 vận hành cơ bản ổn định, suất sự cố đạt 0,5 so với kế hoạch 1,0, thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch; tổ máy S5 không

xảy ra sự cố trong cả năm. Hệ số đáp ứng của Dây chuyền 2 đạt 96,26% so với kế hoạch 94,75%.

Một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chưa đạt kế hoạch như:

Tỷ lệ điện tự dùng toàn nhà máy đạt 9,95% so với kế hoạch 9,36%.

Suất hao nhiệt tinh Dây chuyền 1 đạt 16.679,85 kJ/kWh so với kế hoạch 16.078 kJ/kWh.

Suất hao nhiệt tinh Dây chuyền 2 đạt 11.484 kJ/kWh so với kế hoạch 11.019 kJ/kWh.

Nguyên nhân chủ yếu do các tổ máy phải vận hành ở chế độ tải thấp hoặc phương thức vận hành không kinh tế theo yêu cầu điều độ hệ thống; đồng thời đặc tính nhiên liệu than pha trộn và nhiệt độ nước làm mát cao hơn thiết kế cũng làm ảnh hưởng đến hiệu suất vận hành. Suất tiêu hao nhiệt vẫn ở mức cao làm tăng chi phí sản xuất điện dẫn đến giảm lợi nhuận; Nguồn tiền nhàn rỗi giảm do vậy phải sử dụng vốn vay ngắn hạn làm tăng chi phí lãi vay; Hệ thống xử lý khói thải chưa đáp ứng quy chuẩn hiện hành QCVN22:2009 trong khi quy chuẩn mới QCVN 19:2025 thay thế có yêu cầu cao hơn, nghiêm ngặt hơn về mức phát thải; Nguồn cung ứng than trong nước mặc dù ổn định về khối lượng nhưng than nội địa với tiêu chuẩn gần với thiết kế ban đầu gần như không còn mà thay vào đó là than pha trộn với hàm lượng chất bốc cao và đặc tính kỹ thuật có độ chênh so với than thiết kế;

Thiết bị Dây chuyền 1: Các tổ máy đã đưa vào vận hành khai thác hơn 40 năm đã rất cũ và rất lạc hậu. Nhiều hệ thống, thiết bị suy giảm hiệu suất, độ tin cậy như Các bộ quá nhiệt ống bị hay bị xì, bục; Các bộ hâm nước hay bị xì bục; Các máy nghiền than thân, cỗ thùng nghiền bị nứt do quá tuổi thọ thiết kế, kim loại bị mòn mỏi; Một số bơm cấp, bơm ngưng đã xuống cấp, thường xuyên hư hỏng, độ rung cao; Thiết bị Dây chuyền 1 luôn tiềm ẩn nguy cơ cao sự cố, mất phương thức.

Thiết bị Dây chuyền 2: Trải qua hơn 20 năm vận hành, các thiết bị đã xuống cấp, đã thay đổi công nghệ, phần mềm điều khiển..nhiều thiết bị chưa được đầu tư sửa chữa, nâng cấp kịp thời, một số chỉ tiêu chính đã vượt so với thiết kế dẫn đến vận hành, khai thác không đạt hiệu quả như kỳ vọng.

3. Doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 6.615,78 tỷ đồng bằng 82,33% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 72,98% so với kế hoạch năm 2025.

Trong đó:

- Doanh thu sản xuất điện thực hiện năm 2025 đạt 6.538,11 tỷ đồng (không bao gồm lãi tiền gửi) trong đó bao gồm phần doanh thu chênh lệch tỷ giá phần còn lại năm 2019 là 84,42 tỷ đồng, bằng 85,38% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 73,67% kế hoạch năm. Doanh thu điện thực hiện năm 2025 thấp hơn so với cùng kỳ năm trước là do sản lượng điện bán thấp hơn (năm 2024 là 4.138,11 triệu KWh, năm 2025 là 3.651,3 triệu KWh bằng 88,24% so với cùng kỳ năm 2024)

- Doanh thu hoạt động tài chính thực hiện năm 2025 đạt 46,45 tỷ đồng (bao gồm lãi tiền gửi 1,22 tỷ đồng) bằng 14,22% so với cùng kỳ năm 2024 (326,67 tỷ đồng), bằng 27,8% so với kế hoạch năm. Doanh thu hoạt động tài chính thấp do

năm 2025 các đơn vị PPC tham gia góp vốn đều có kết quả kinh doanh tốt và đảm bảo việc tạm ứng cổ tức trong năm 2025. Tuy nhiên năm 2025 EVN thực hiện chi trả chênh lệch tỷ giá các năm trước do vậy các Tổng Công ty không có kế hoạch tạm ứng cổ tức năm 2025 trong năm 2025 của các Công ty con, trong đó có các Công ty con mà Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tham gia góp vốn. Dẫn đến không nhận được phần cổ tức năm 2025 tạm ứng năm 2025.

- Doanh thu sản xuất khác và hoạt động khác thực hiện năm 2025 đạt 31,22 tỷ đồng bằng 137,32% so với kế hoạch năm, bằng 61,1% so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ năm trước là do năm 2024 Công ty nhận được tiền từ Cục thi hành án dân sự tỉnh HD chuyển tiền bồi thường với số tiền là 25,82 tỷ đồng.

b. Về chi phí:

Tổng Chi phí thực hiện năm 2025 là 6.420,65 tỷ đồng bằng 84,51 % so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 74,06% so với kế hoạch năm 2025. Trong đó:

- Chi phí sản xuất điện thực hiện năm 2025 là 6.412,22 tỷ đồng, bằng 74% kế hoạch năm và bằng 84,45% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí giảm so với kế hoạch năm do sản lượng điện thấp hơn kế hoạch dẫn đến chi phí nhiên liệu thấp hơn, chi phí sửa chữa lớn TSCĐ thấp bằng 25,14% kế hoạch. Thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024 do sản lượng điện thấp hơn kế hoạch dẫn đến chi phí nhiên liệu thấp hơn bên cạnh đó do kết quả kinh doanh năm 2025 thấp dẫn đến chi phí tiền lương thấp, chi phí khấu hao giảm do một số tài sản sang năm 2025 đã hết khấu hao.

- Về chi phí hoạt động tài chính: Về chi phí tài chính trong năm 2025 Công ty thực hiện trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Công ty cổ phần nhiệt điện Bà Rịa là 2,02 tỷ đồng. Trong kỳ không phát sinh lãi vay, cùng kỳ năm trước phát sinh chi phí lãi vay 0,48 tỷ đồng.

- Về chi phí sản xuất khác: Chi phí sản xuất khác và hoạt động khác năm 2025 là 6,39 tỷ đồng tăng so với kế hoạch năm và cùng kỳ năm trước do phát sinh chi phí giá vốn thanh lý vật tư thu hồi

c. Về lợi nhuận:

- Lợi nhuận sản xuất điện thực hiện năm 2025 là 125,89 tỷ đồng (không bao gồm lãi tiền gửi 1,22 tỷ đồng) bằng 60,92% kế hoạch năm, (trong đó lợi nhuận sản xuất điện 41,47 tỷ đồng và lợi nhuận phần doanh thu chênh lệch tỷ giá phần còn lại năm 2019 là 84,42 tỷ đồng) bằng 194,78% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận hoạt động tài chính thực hiện năm 2025 là 44,40 tỷ đồng (bao gồm lãi tiền gửi 1,22 tỷ đồng) bằng 26,58% kế hoạch năm, bằng 13,72% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận sản xuất khác và hoạt động khác thực hiện năm 2025 là 24,83 tỷ đồng bằng 115,29% so với kế hoạch năm, bằng 49,71% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện cả năm 2025 là 195,12 tỷ đồng bằng 49,37% kế hoạch năm, bằng 44,54% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng lợi nhuận sau thuế thực hiện cả năm 2025 là 165,18 tỷ đồng bằng 36,68% so với cùng kỳ năm trước.

4. Đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính ngắn hạn: Bao gồm tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng. Đến 31/12/2025, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là: 40 tỷ đồng. Trong năm, PPC có khoản tiền gửi ngắn hạn và đã tất toán toàn bộ các hợp đồng tiền gửi đó, tiền lãi thu từ các hợp đồng tiền gửi trong năm là: 1,22 tỷ đồng. Các khoản Đầu tư dài hạn: Các khoản đầu tư dài hạn đến 31/12/2025 tổng giá trị đầu tư góp vốn vào các dự án điện là: 2.535,9 tỷ đồng. Trong năm 2025, PPC nhận được cổ tức của các khoản đầu tư dài hạn này là: 45,22 tỷ đồng.

5. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai các chương trình sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên nhằm duy trì độ tin cậy vận hành các tổ máy. Một số hạng mục quan trọng đã hoàn thành như sửa chữa bộ sấy không khí các lò 2A/B và 4A/B, đại tu tổ máy S3.

Tuy nhiên, một số hạng mục sửa chữa lớn phải điều chỉnh tiến độ do yếu tố khách quan, như việc đại tu tổ máy S5 và S1 phải chuyển sang năm 2026. Nguyên nhân chủ yếu do quá trình lựa chọn nhà thầu kéo dài, giá vật tư thiết bị tăng cao dẫn đến một số gói thầu không có nhà thầu tham gia hoặc phải tổ chức đấu thầu lại.

6. Công tác thị trường điện

- Năm 2025, do diễn biến về thủy điện và phụ tải, NSMO đã điều chỉnh kế hoạch huy động của các nhà máy trong hệ thống điện, trong đó có NMD Phả Lại 1 và NMD Phả Lại 2. Sản lượng điện huy động theo kế hoạch được lập lại giảm 1,64 tỷ kWh so với kế hoạch giao đầu năm, do đó sản lượng điện sản xuất không đạt kế hoạch. Đây là yếu tố khách quan, ảnh hưởng từ cơ cấu nguồn điện, tăng yếu tố thuận lợi với thủy điện cần giảm huy động nhiệt điện. Ban điều hành Công ty đã có các giải pháp linh hoạt trong sản xuất điện để khai thác tối ưu trên thị trường điện.

- Do việc khai thác sản lượng cao ở PL1 sẽ kém hiệu quả, nên PPC đã tăng cường khai thác sản lượng ở PL2; Khai thác sản lượng PL2 với giá bán bình quân cao hơn chi phí biến đổi để tăng lợi nhuận SXĐ. Sản lượng điện bán PL2 đạt 3.029,74 triệu kWh bằng 126,76% Qc giao (Qc là 2 390,02 triệu kWh).

- Kết quả đạt được: Giá bán bình quân PL1 đạt 2.265,86 đ/kWh, cao hơn giá Pc toàn phần 17,04% (Pc = 1.935,90 đ/kWh); Giá bán bình quân PL2 đạt 1.650,35 đ/kWh, bằng 98,86% giá Pc toàn phần (Pc2 = 1.669,36 đ/kWh) và cao hơn chi phí biến đổi (Vc = 1.274,44 đ/kWh); Giá bán điện bình quân của hai nhà máy đều cao hơn giá thị trường toàn phần (FMP = 918,13 đ/kWh; SMP = 870,59 đ/kWh; CAN = 47,54 đ/kWh).

7. Công tác hành chính lao động

Song hành cùng nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn kỹ thuật, bộ máy quản trị và nhân sự được tái cấu trúc mạnh mẽ:

Tính đến cuối năm 2025, tổng lao động sản xuất điện là 703 người – số lao động có mặt này là thiếu hụt 98 người so với định biên (801 người), đặc biệt tại các khâu vận hành trực tiếp. Để duy trì dòng điện, Công ty đã phải áp dụng giải pháp tình thế: chuyển đổi lịch trực từ 3 ca 5 kíp sang 3 ca 4 kíp. Trong bối cảnh áp lực công việc tăng, tiền lương và thu nhập vẫn được điều tiết công bằng (thu nhập bình quân đạt 22,4 triệu đồng/người/tháng), đảm bảo chế độ phúc lợi kíp thời cho người lao động.

Để lấy chất lượng bù số lượng, PPC đặc biệt chú trọng bồi huấn chuyên môn. Các khóa đào tạo về Đấu thầu, Chuyển đổi số, và Trí tuệ nhân tạo (AI) được triển khai sâu rộng. Hệ thống đào tạo trực tuyến E-Learning phát huy hiệu quả với bình quân 28 lượt học/người/năm, giúp nâng cao trình độ mà không ảnh hưởng nhiều đến ca kíp trực.

Tổng quan năm 2025, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại đã trải qua nhiều thách thức khó khăn, chịu tác động cộng hưởng từ cả yếu tố khách quan (phương thức huy động hệ thống thay đổi do thủy văn, chuỗi cung ứng biến động, chính sách môi trường siết chặt) lẫn rào cản nội tại (thiết bị già cỗi suy giảm hiệu suất, thiếu hụt nhân sự nghiêm trọng, ách tắc trong đấu thầu SCL). Việc một số chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và lợi nhuận chưa đạt mức kỳ vọng phản ánh bối cảnh khó khăn này.

Tuy nhiên, trong thế bị động, điểm sáng của PPC là sự nhạy bén và quyết liệt trong công tác quản trị điều hành. Ban lãnh đạo và tập thể người lao động đã chủ động trong vận hành: không chạy theo sản lượng bằng mọi giá mà tập trung tối ưu hóa doanh thu qua thị trường điện, linh hoạt sắp xếp ca kíp để bù đắp thiếu hụt nhân sự, quyết liệt tinh gọn bộ máy, và dồn lực khắc phục các khiếm khuyết thiết bị cấp bách.

Nhìn chung, kết quả trọng tâm của năm 2025 không đạt như kỳ vọng, tuy nhiên Công ty đã giữ vững được sự ổn định, an toàn trong vận hành, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Những nỗ lực trong năm qua chính là bước đệm, giúp Công ty bảo toàn lực lượng và tích lũy nguồn lực để sẵn sàng đối mặt với khối lượng công việc khổng lồ của năm 2026 (điển hình là Đại tu S1, S5), cũng như các mục tiêu chuyển đổi chiến lược dài hạn trong tương lai.

Về kiện toàn mô hình tổ chức: Thực hiện chủ trương triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành của EVN/EVNGENCO2, Công ty đã xây dựng phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy quản lý điều hành và trình HĐQT phê duyệt. Theo đó, Công ty đã ban hành quyết định hợp nhất Phòng Kỹ thuật và Phòng An toàn - Môi trường thành Phòng Kỹ thuật và An toàn, hợp nhất PX Vận hành 1 và PX Vận hành 2 thành Phân xưởng Vận hành.

- Năm 2025 Công ty đã tái cơ cấu theo định hướng tách bạch công tác vận hành, công tác quản lý dự án đầu tư và công tác sửa chữa theo chỉ đạo của EVNGENCO2. Ngày 19/12/2025, HĐQT PPC đã ban hành Quyết định số 6885/QĐ-PPC về việc phê duyệt mô hình tổ chức và định biên lao động Trung tâm dịch vụ sửa chữa; Thành lập Ban quản lý Dự án Chi nhánh Công ty tại Quyết định số 326/QĐ-PPC ngày 23/01/2026.

Trong năm, Công ty thực hiện kiện toàn nhân sự quản lý, gồm miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 Kiểm soát viên (Trưởng BKS) tại ĐHCĐ thường niên 2025, bổ nhiệm mới 02 Phó TGĐ, 01 Kế toán trưởng, 01 Trưởng đơn vị và 05 Phó Trưởng đơn vị (chưa bao gồm các trường hợp bố trí cán bộ do tinh gọn sáp nhập và bố trí cán bộ Trung tâm dịch vụ sửa chữa), đồng thời tổ chức đầy đủ các hội nghị lấy ý kiến về công tác cán bộ theo quy định của EVNGENCO2.

8. Công tác đầu tư xây dựng

Năm 2025, PPC đã triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

(i) Triển khai dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Dây chuyền 2: Đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, lựa chọn tư vấn hiệu chỉnh BCNCKT; hiện đang trình thẩm định.

(ii) Triển khai dự án Lắp mới kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch sân phân phối 220kV Nhiệt điện Phả Lại: Đã phê duyệt TKBVTC, lựa chọn nhà thầu; hiện đang triển khai cung cấp thiết bị.

(iii) Triển khai dự án Mở rộng ngăn lộ 220kV SPP 220kV Nhiệt điện Phả Lại: Đang triển khai lựa chọn tư vấn lập/thẩm tra thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.

(iv) Triển khai dự án Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2: Đang thực hiện lựa chọn nhà thầu tập trung tại EVNGENCO2.

(v) Triển khai dự án Chuyển đổi nhiên liệu cho các tổ máy DC1, DC2: Đã hoàn thành đề án, hiện đang trình cấp có thẩm quyền xem xét.

(vi) Triển khai dự án Điện mặt trời mái nhà phục vụ tự dùng, tự sản tự tiêu thụ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại: Đang thực hiện thuê tư vấn lập báo cáo đề xuất đầu tư dự án.

(vii) Triển khai dự án Chuyển đổi sử dụng nhiên liệu phụ trợ từ dầu FO sang dầu DO dây chuyền 1, Dây chuyền 2 – Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại: Đã hoàn thành điều chỉnh chủ trương đầu tư (chỉ thực hiện cho Dây chuyền 2), hiện đang hiệu chỉnh BCKTKT dự án.

(viii) Triển khai dự án Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương 1200MW: Đã phê duyệt chủ trương nghiên cứu đề xuất đầu tư, hiện đang thực hiện lập, trình cấp có thẩm quyền chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư/giao chủ đầu tư dự án.

(ix) Triển khai dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy Dây chuyền 2 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Phần ĐTPT): Đã phê duyệt chủ trương đầu tư, hiện đang trình phê duyệt KHLCNT tổng thể dự án.

II. Đánh giá Hoạt động của HĐQT.

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động của HĐQT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Căn cứ Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/6/2025: Hội đồng quản trị đã thực

hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.

Từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 6 năm 2025, căn cứ vào kết quả các cuộc họp và văn bản xin ý kiến Hội đồng quản trị, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 278 Nghị quyết. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định.

Các phiên họp HĐQT đều mời Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham gia. Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời trưởng các đơn vị, phòng ban có liên quan trong Công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả SXKD cho Công ty.

Cụ thể, từ sau Đại hội đồng cổ đông ngày 25 tháng 6 năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ và thông qua những nội dung chính như sau:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025.
 - Bổ nhiệm mới; Bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, thông qua chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ
 - Thành lập Tổ thẩm định đấu thầu các gói thầu sửa chữa lớn,
 - Thông qua các nội dung biểu quyết trong HĐQT tại các Công ty do PPC có vốn góp cho Người đại diện biểu quyết.
 - Thông qua tạm thời áp dụng các quy chế áp dụng tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
 - Thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu.
 - Thông qua Dự toán; Dự thảo Hồ sơ mời thầu; Kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - Chủ trương kiện toàn các chức danh.
 - Chương trình làm việc với HĐQT năm 2025.
 - Thông qua cử Cán bộ đi công tác nước ngoài.
 - Thông qua Nghị quyết họp hội đồng các quý trong năm.
 - Thông qua kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng Công ty an toàn về an ninh trật tự.
 - Thông qua triển khai các hạng mục trước khi giao kế hoạch năm 2025.
 - Thông qua kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác tại PPC theo văn bản của EVNGENCO2.
 - Chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ.
 - Thông qua mô hình tổ chức Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
 - Thông qua thành lập Trung tâm Dịch vụ sửa chữa;
 - Thông qua thành lập Ban quản lý dự án Chi nhánh
- Ngoài các Nghị quyết/Quyết định trên trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 230 Quyết định về việc phê duyệt các dự thảo Hồ sơ mời thầu; Phê

duyet Kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt các phụ lục hợp đồng, Dự thảo hợp đồng liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty... Các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao biểu quyết tán thành.

2. Hoạt động của từng thành viên HĐQT

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ chuyên trách và thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp; điều lệ Công ty; các quy chế hiện hành; tổ chức các cuộc họp đúng, đủ phù hợp với các quy định hiện hành; các nội dung cần lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức đúng theo quy định.

- Các thành viên đã tham gia dự họp đầy đủ các phiên họp qua trực tiếp hoặc trực tuyến, tham gia cho ý kiến kịp thời để ban hành các Nghị quyết, quyết định kịp thời giao Ban điều hành thực hiện.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại theo Nội dung của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên hàng năm, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị .

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Lập kế hoạch kiểm soát theo chức năng.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát.
- Ban hành quy chế hoạt động của ban kiểm soát Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Tham gia xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tham gia các cuộc họp với Công ty.

- Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Kiểm soát viên (KSV) năm 2025 như sau:

Tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, KSV thực hiện năm 2025 là **3.329,178** triệu đồng, cụ thể :

Đv tính: Triệu đồng

Số TT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	846,542		846,542
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	218,196		218,196
3	Thành viên độc lập HĐQT/Thành viên HĐQT không chuyên trách	6		791,823	791,823

4	Trưởng Ban KS chuyên trách	2	618,606		618,606
5	Thành viên BKS chuyên trách	1	696,196		696,196
6	Thành viên BKS không chuyên trách	2		157,815	157,815
	Tổng cộng	13	2.379,540	949,638	3.329,178

III. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Ban điều hành đã chủ động trong điều hành sản xuất, đề xuất kịp thời các biện pháp, giải pháp để nâng cao hiệu quả cho sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã thực hiện ban hành nghị quyết, quyết định, văn bản để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp theo quy định của điều lệ và các quy chế hiện hành, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản lý, điều hành trong năm 2025 luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị để hoàn thành mức tốt nhất các chỉ tiêu đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua.

Công tác đấu thầu mua sắm vật tư trong năm 2025 đã có nhiều bước chuyển biến tích cực; tuy nhiên cần đẩy mạnh công tác này trong năm 2026 và các năm tiếp theo để đáp ứng được cho nhu cầu sản xuất của Công ty luôn ổn định.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Năm 2025 tiếp tục là một năm khó khăn đối với Công ty, hầu hết các chỉ tiêu dự kiến đều không đạt kế hoạch được giao. Tuy nhiên, Công ty đã phân đấu thực hiện tốt nhất có thể kế hoạch SXKD năm 2025.

PHẦN THỨ HAI NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU NĂM 2026 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh điện

1.1. Kế hoạch sản xuất

Năm 2026, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại dự kiến

- Điện năng sản xuất : 4.900,00 triệu kWh.

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 1.173,28 triệu kWh

	+ Dây chuyền 2	: 3.726,72 triệu kWh
- Điện năng bán cho EVN		: 4.457,54 triệu kWh.
Trong đó:	+ Dây chuyền 1	: 1.043,87 triệu kWh
	+ Dây chuyền 2	: 3.413,67 triệu kWh
- Suất tiêu hao nhiệt tinh		
Trong đó:	+ Dây chuyền 1	: 14.649 kJ/kWh
	+ Dây chuyền 2	: 11.019 kJ/kWh
- Tỷ lệ điện tự dùng (bao gồm cả tổn thất):		
	+ Dây chuyền 1	: 11,03 %
	+ Dây chuyền 2	: 8,40 %
- Suất sự cố:		
Trong đó:	+ Dây chuyền 1	: 1,00
	+ Dây chuyền 2	: 1,00
- Hệ số đáp ứng:		
Trong đó:	+ Dây chuyền 1	: 96,17 %
	+ Dây chuyền 2	: 96,12 %

1.2. Kế hoạch sửa chữa lớn:

- 670 tỷ đồng (giá trị trước thuế GTGT)
- Giá trị (trước thuế GTGT) sau khi thực hiện phân đầu tiết kiệm chi phí 7% là: 623,10 tỷ đồng.

1.3. Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định: 8,983 tỷ đồng

1.4. Kế hoạch lao động tiền lương

- * Lao động thực tế sử dụng bình quân : 710 người
- * Lương và BHYT, KPCĐ, BHTN, BHXH : 268,99 tỷ VNĐ

1.5. Tổng doanh thu và lợi nhuận

- Doanh thu : 8.055,75 tỷ VNĐ
- Chi phí : 7.653,70 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 402,05 tỷ VNĐ

1.6. Cổ tức: dự kiến 6% vốn điều lệ

(chi tiết như trong báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026)

2. Một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Công tác vận hành và quản lý thiết bị

Công tác vận hành cần phải có kế hoạch chi tiết theo phương thức huy động của Hệ thống điện Quốc gia, các tổ máy đáp ứng khả dụng và sẵn sàng khởi động khi hệ thống huy động.

Nâng cao hơn nữa chất lượng kỷ luật vận hành và ý thức kỷ luật lao động, động viên khen thưởng kịp thời, đồng thời nghiêm khắc xử lý các trường vi phạm kỷ luật lao động.

Tăng cường kiểm tra thiết bị, kịp thời phát hiện những hư hỏng của thiết bị có thể gây ra sự cố, thực hiện tốt công tác vệ sinh thiết bị; cương quyết không vận hành thiết bị khi bị vi phạm các thông số kỹ thuật, chủ động dừng thiết bị trước nguy cơ xảy ra sự cố.

2.2. Công tác sửa chữa

Đối với DC1 sửa chữa lớn tập trung thực hiện các giải pháp duy tu, sửa chữa đảm bảo độ tin cậy, tiếp tục duy trì khai thác có hiệu quả các tổ máy đã được thay thế bộ sấy không khí. Trong đó tập trung thực hiện đối với các hệ thống thiết bị quan trọng bị xuống cấp/hư hỏng không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật;

Đối với DC2, Năm 2026, dây chuyền 2 tập trung SCL khối 5 và một số hạng mục khối 6 và phần chung. Về giá trị chi phí SCL các hạng mục năm 2026 của dây chuyền 2 thấp, nhưng giá trị chi phí SCL các hạng mục năm 2025 chuyển tiếp sang năm 2026 rất lớn và tập trung vào các thiết bị chính của dây chuyền, mục đích nhằm đạt được các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026. Căn cứ tình hình vận hành, tình trạng thiết bị thực tế nên cần thiết phải thực hiện SCL các hạng mục này trong năm 2026 để nâng cao độ tin cậy trong vận hành, tính ổn định của các thiết bị tổ máy DC2 và đạt được các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đề ra theo kế hoạch.

2.3. Thị trường điện

Đảm bảo phát điện khi bán có lãi hoặc thấp nhất là đủ chi phí biến đổi thực tế, không để phát sinh sản lượng điện phát thừa không có thu hoặc bị phạt do không đủ sản lượng theo bản chào.

Bám sát thị trường điện, lập kế hoạch chi tiết cho từng ngày, tuần và tháng để triển khai đến tận ca vận hành và các đơn vị liên quan cùng thống nhất thực hiện theo phương thức thị trường điện.

Tập trung vận hành các tổ máy Dây chuyền 2, hạn chế tối đa vận hành các tổ máy phát điện Dây chuyền 1

2.4. Công tác tổ chức lao động

Tiếp tục thực hiện để hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty theo nghị quyết đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức của công ty và Quy chế về công tác cán bộ. Đảm bảo công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đúng quy trình, đúng quy định, đúng nguyên tắc.

Coi trọng chất lượng đầu vào và chất lượng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay và các năm tiếp theo của công ty. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng; kế hoạch, chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng. Tiếp tục triển khai, áp dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng trong việc quản lý và đánh giá lao động.

Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động, đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2.5. Công tác tài chính

Tăng cường quản lý các chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định trong công tác hoạt động tài chính để đồng bộ hoá với các quy định của các cấp;

Tiếp tục quan tâm đến các khoản đầu tư ngắn, trung và dài hạn đảm an toàn và hiệu quả;

2.6. Công tác đầu tư xây dựng

- Triển khai dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Dây chuyền 2 hoàn thành trong năm 2026

- Triển khai dự án khôi phục công suất hiệu suất Dây chuyền 2 gắn liền với thời gian ngừng máy SCL và dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Dây chuyền 2

Tiếp tục nghiên cứu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh phương án đầu tư Dự án Nhà máy điện Linh hoạt Hải Dương 1.200 MW sang phương án Nhà máy nhiệt điện sử dụng than công nghệ hiện đại đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Phương hướng, chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển đầu tư dài hạn.

Trên cơ sở chiến lược phát triển của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại xây dựng chiến lược phát triển dài hạn của đơn vị là phát triển ổn định và tiếp cận chuyển mình thành doanh nghiệp số. Một số định hướng cụ thể:

3.1.Đảm bảo kết quả sản xuất, kinh doanh hàng năm có hiệu quả và có lãi; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu nhà nước.

3.2. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 3 lần

3.3.Khả năng thanh toán ngắn hạn lớn hơn hoặc bằng 1 lần.

3.4.Đảm bảo thiết bị lò máy vận hành an toàn, ổn định, khả dụng cao đáp ứng phát điện cung ứng khi hệ thống yêu cầu.

3.5.Phân đầu giảm tổn thất điện năng và các chỉ tiêu KTKT trong mức tối ưu.

3.6.Tham gia thị trường điện một cách an toàn, tin cậy, hợp lý, đảm bảo chi phí sản xuất và chi phí mua điện hợp lý, gia tăng doanh thu lợi nhuận cho Công ty.

3.7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nắm bắt công nghệ; xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp với vị trí công tác; thúc đẩy năng lực sáng tạo trong quá trình làm việc.

3.8. Nâng cao năng lực khoa học công nghệ của Công ty, không ngừng nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực phát điện; nghiên cứu, ứng dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, chú trọng nâng cao hiệu suất, tiết kiệm năng lượng; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của Tập đoàn điện lực Việt Nam.

3.9. Bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu là ưu

tiên hàng đầu nhằm đảm bảo Công ty vận hành luôn ổn định. Triển khai dự án cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý khí thải dây chuyền 2.

3.10. Tiếp tục bám sát các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, EVN và EVNGENCO2 về triển khai báo cáo điều chỉnh dự án điện linh hoạt 1.200 MW sang loại hình Nhiệt điện than công nghệ hiện đại đáp ứng các tiêu chuẩn mới về môi trường.

Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ

- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Quốc Long

BÁO CÁO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại hiện gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập. Với tư cách là Thành viên HĐQT độc lập, tôi xin báo cáo ĐHCĐ về các hoạt động giám sát cá nhân và những đánh giá độc lập đối với công tác quản trị, điều hành của Công ty trong năm tài chính 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP LÊ TUẤN HẢI TRONG NĂM 2025

1. Về mức độ tham gia và thực hiện nhiệm vụ Trong năm 2025, tôi đã tham dự 100% các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT. Tại các phiên họp, tôi đã nghiên cứu kỹ lưỡng tài liệu, độc lập đưa ra các ý kiến phản biện và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của Công ty và toàn thể cổ đông.

2. Về công tác tại Bộ phận Kiểm toán Nội bộ Trong năm 2025, cơ cấu nhân sự giám sát có sự kiện chuyển giao quan trọng. Cụ thể, tôi đã đảm nhiệm vai trò Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ từ đầu năm cho đến ngày 17/10/2025. Kể từ ngày này, căn cứ theo Quyết định số 5699/QĐ-PPC của HĐQT, tôi đã tiến hành bàn giao vị trí Trưởng bộ phận lại cho ông Nguyễn Văn Thanh (Thành viên HĐQT độc lập). Quá trình chuyển giao diễn ra minh bạch, đảm bảo tính liên tục, không làm gián đoạn hệ thống kiểm soát của Công ty.

3. Về hoạt động giám sát, kiểm tra Với chuyên môn và kinh nghiệm của mình, tôi đã tập trung vào các trụ cột giám sát chính:

Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và việc thực thi các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT đối với Ban Điều hành.

Kiểm tra tình hình hoạt động, đối chiếu với chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh để tư vấn, kiến nghị điều chỉnh kịp thời trước các biến động của kinh tế vĩ mô.

Theo dõi sát sao tình hình tài chính, giám sát việc lập và công bố Báo cáo tài chính định kỳ (hàng quý, bán niên và thường niên) đảm bảo minh bạch, đúng hạn.

II. ĐÁNH GIÁ ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/6/2025, tôi đánh giá HĐQT đã hoàn thành tốt vai trò chỉ đạo và giám sát.

Tính hiệu quả và kịp thời: Từ sau ĐHĐCĐ thường niên 2025, Chủ tịch HĐQT đã thay mặt ký ban hành 276 Nghị quyết. Đây là nền tảng pháp lý nội bộ quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành triển khai hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tính dân chủ và phối hợp: Các phiên họp HĐQT luôn có sự tham dự của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và được tổ chức đúng trình tự, tỷ lệ đồng thuận cao. Mọi quyết sách trọng yếu đều được thảo luận đa chiều.

2. Đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Ban Điều hành đã cho thấy nỗ lực lớn trong việc bám sát và triển khai đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024 và của HĐQT. Hoạt động của Công ty tuân thủ nghiêm túc chế độ quản lý của Nhà nước về kế toán tài chính, thuế và các quy định pháp luật chuyên ngành.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KIỂM TOÁN VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Về tình hình tài chính năm 2025 Trong bối cảnh có nhiều thách thức, kết quả tài chính năm 2025 của Công ty ghi nhận sự sụt giảm so với năm 2024, đòi hỏi HĐQT và Ban Điều hành cần có chiến lược quyết liệt hơn trong năm tiếp theo. Cụ thể:

ĐVT: tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/(giảm)	%
Doanh thu bán hàng	7.681	6.566	(1.115)	85,48
Giá vốn hàng bán	7.453	6.313	(1.140)	84,70
Chi phí quản lý doanh nghiệp	140	103	(37)	73,57
Doanh thu tài chính	327	46	(281)	14,07
Lợi nhuận sau thuế TNDN	427	165	(262)	38,64

ĐVT: tỷ đồng

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch	%
Doanh thu	9.064,81	6.615	(2.450)	72,97
Chi phí	8.669,55	6.420	(2.250)	74,05
Lợi nhuận trước thuế	395,25	195	(200)	49,34

Doanh thu bán hàng đạt 6.566 tỷ đồng, giảm 1.115 tỷ đồng (tương ứng đạt 85,48% so với năm 2024).

Lợi nhuận sau thuế đạt 165 tỷ đồng, giảm 262 tỷ đồng so với năm 2024.

Thực hiện so với Kế hoạch 2025: Tổng doanh thu thực hiện ghi nhận 9.064,81 tỷ đồng (đạt 72,97% kế hoạch); Lợi nhuận trước thuế đạt 395,25 tỷ đồng (đạt 49,34% kế hoạch).

2. Về tính minh bạch của Báo cáo tài chính Báo cáo tài chính bán niên và thường niên năm 2025 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán độc lập bởi Công ty Kiểm toán Deloitte. Là thành viên độc lập, tôi xác nhận Công ty đã tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về lập và công bố thông tin đối với công ty đại chúng, đảm bảo số liệu trung thực, hợp lý.

3. Về kiểm soát các giao dịch các bên liên quan Các giao dịch giữa Công ty (và công ty con) với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành và người có liên quan đều được thực hiện trên nguyên tắc minh bạch, chống xung đột lợi ích và đã được Bộ phận kiểm toán nội bộ theo dõi sát sao, tuân thủ đúng quy định quản trị công ty.

4. Về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro Trong thời gian làm Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ và sau khi bàn giao, tôi nhận thấy Công ty đã ban hành và duy trì vận hành nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro tuân thủ pháp luật hiện hành. Bộ phận kiểm toán nội bộ đã phối hợp rất tốt với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông; được tạo mọi điều kiện tiếp cận hồ sơ tài liệu và tuyệt đối không bị can thiệp vào tính độc lập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

IV. KẾT LUẬN

Năm 2025, mặc dù kết quả kinh doanh chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan, nhưng hệ thống quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã hoạt động vững vàng, minh bạch và đúng pháp luật. Cá nhân tôi ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực, hợp tác của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý trong suốt năm qua.

Kính chúc Đại hội đồng Cổ đông thường niên thành công tốt đẹp!

Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2026

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Lê Tuấn Hải

Hải phòng, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó quy định từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị;

Tôi, Nguyễn Văn Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, xin báo cáo kết quả đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025 như sau:

1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong năm 2025

Trong năm 2025, tôi đã tham gia đầy đủ cuộc họp HĐQT (đạt tỷ lệ 100% số cuộc họp) và đã xem xét, cho ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền đối với các nội dung được HĐQT thông qua.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, tôi đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT, đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành (“BDH”) thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và BDH. Các hoạt động cụ thể như sau:

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), HĐQT và BDH.

- Tham dự cuộc họp HĐQT định kỳ/bất thường và độc lập đưa ra các ý kiến, phản biện đối với các nội dung được trình bày tại các cuộc họp HĐQT trong năm.

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty cũng như chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công ty để kịp thời điều chỉnh phù hợp với thực tế.

- Liên tục theo dõi tình hình tài chính và giám sát việc lập, công bố Báo cáo tài chính định kỳ (hằng quý, bán niên và thường niên) phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tôi luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT khác, thành viên BDH và cấp quản lý trong Công ty. Tôi đánh giá cao sự hợp tác, hỗ trợ của các bên liên quan trong suốt quá trình làm việc trong năm 2025.

2. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Căn cứ Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/6/2025: Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.

Từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/6/2025, căn cứ vào kết quả các cuộc họp và văn bản xin ý kiến Hội đồng Quản trị, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 276 Nghị quyết. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định.

Các phiên họp HĐQT đều mời Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham gia. Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời trưởng các đơn vị, phòng ban có liên quan trong Công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả SXKD cho Công ty.

- Về báo cáo tài chính:

Công ty đã lập và công bố BCTC định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng. BCTC bán niên và BCTC năm được soát xét và kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Deloitte theo đúng quy định hiện hành.

- Về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty:

DVT: tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/(giảm)	%
Doanh thu bán hàng	7.681	6.566	(1.115)	85,48
Giá vốn hàng bán	7.453	6.313	(1.140)	84,70
Chi phí quản lý doanh nghiệp	140	103	(37)	73,57

Doanh thu tài chính	327	46	(281)	14,07
Lợi nhuận sau thuế TNDN	427	165	(262)	38,64

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch	%
Doanh thu	9.064,81	6.615	(2.450)	72,97
Chi phí	8.669,55	6.420	(2.250)	74,05
Lợi nhuận trước thuế	395,25	195	(200)	49,34

3. Báo cáo đánh giá về các giao dịch liên quan:

Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những Người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đều được bộ phận kiểm toán nội bộ theo dõi.

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro trong Công ty:

Công ty đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp:

Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước về kế toán tài chính và thuế;

Các nội dung trong Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 đã được HĐQT và Ban điều hành triển khai thực hiện đầy đủ.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Bộ phận kiểm toán nội bộ với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông:

Trong quá trình hoạt động, Bộ phận kiểm toán nội bộ đã phối hợp tốt với HĐQT, Tổng Giám đốc và các Cổ đông. Bộ phận kiểm toán nội bộ không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng để thu thập thông tin phục vụ hoạt động

của Bộ phận kiểm toán nội bộ. Mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

Mặc dù kết quả kinh doanh chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan, nhưng hệ thống quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã hoạt động vững vàng, minh bạch và đúng pháp luật. Cá nhân tôi ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực, hợp tác của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý trong suốt năm qua.

Kính chúc Đại hội đồng Cổ đông thường niên thành công tốt đẹp!

Trân trọng./.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Nguyễn Văn Thanh

Hải Phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Căn cứ các Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác quản trị và lập báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC). Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC cho PPC đảm bảo chất lượng, tiến độ báo cáo kiểm toán, báo cáo soát xét báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2026 và năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của PPC để công bố thông tin như sau:

1. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 của PPC là các đơn vị kiểm toán độc lập thuộc Danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị PPC quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 cho PPC theo quy định pháp luật hiện hành.

Ban Kiểm soát kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (đề b/c);
- HĐQT PPC (đề p/h);
- HĐQT EVNGENCO2 (đề b/c);
- Ban KTGS EVNGENCO2 (đề b/c);
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thanh Huyền

Hải Phòng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp 2020);

Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp (Nghị định số 47);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại thông qua ngày 25/06/2025 (Điều lệ Công ty);

Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ban hành ngày 10/06/2024.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kết quả hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm soát như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD - ĐTXD - TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Về sản xuất điện

Kết quả sản xuất điện của Công ty xem bảng dưới đây:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh với KH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất		4.963,00	4.035,24	81,31
	Dây chuyền 1	Triệu kWh	1.222,32	728,91	59,63
	Dây chuyền 2	Triệu kWh	3.740,68	3.306,34	88,39
2	Sản lượng điện bán (EVN)		4.498,24	3.651,30	81,17
	Dây chuyền 1	Triệu kWh	1.087,86	621,56	57,14
	Dây chuyền 2	Triệu kWh	3.410,38	3.029,74	88,84
3	Tỷ lệ điện tự dùng (tồn thất)	%	9,36	9,95	Không đạt
	Dây chuyền 1	%	11,00	14,53	Không đạt
	Dây chuyền 2	%	8,83	8,94	Không đạt
4	Suất hao nhiệt tinh				
	Dây chuyền 1	kJ/kWh	16.078	16.680	Không đạt
	Dây chuyền 2	kJ/kWh	11.019	11.485	Không đạt
5	Suất sự cố				
	Dây chuyền 1		1,33	1,33	Đạt
	Dây chuyền 2		1,00	0,50	Đạt
6	Hệ số đáp ứng				
	Dây chuyền 1		92,54	85,26	Không đạt
	Dây chuyền 2		94,75	96,30	Đạt

7	Tổng doanh thu	tỷ đồng	9.064,81	6.615,78	72,98
	Doanh thu sản xuất điện	tỷ đồng	8.875,01	6.538,11	73,67
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	46,45	27,80
	Doanh thu hoạt động khác	tỷ đồng	22,74	31,22	137,29
8	Tổng chi phí	tỷ đồng	8.669,55	6.420,65	74,06
	Chi phí sản xuất điện	tỷ đồng	8.668,35	6.412,22	73,97
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng		2,04	-
	Chi phí khác	tỷ đồng	1,2	6,39	532,50
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	395,25	195,13	49,37
	Lợi nhuận sản xuất điện	tỷ đồng	206,66	125,89	60,92
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	44,41	26,58
	Lợi nhuận khác	tỷ đồng	21,54	24,83	115,27

2. Kết quả SXKD năm 2025

- Năm 2025, sản lượng điện sản xuất của Công ty đạt 4.035,24 triệu kWh, bằng 81,31% kế hoạch năm; sản lượng điện bán đạt 3.651,30 triệu kWh, bằng 81,17% kế hoạch. Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 6.615,78 tỷ đồng bằng 82,33% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 72,98% so với kế hoạch năm 2025. Trong đó, Doanh thu sản xuất điện thực hiện năm 2025 đạt 6.538,11 tỷ đồng (không bao gồm lãi tiền gửi) trong đó bao gồm phần doanh thu chênh lệch tỷ giá phần còn lại năm 2019 là 84,42 tỷ đồng, bằng 85,38% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 73,67% kế hoạch năm, Doanh thu hoạt động tài chính thực hiện năm 2025 đạt 46,45 tỷ đồng (bao gồm lãi tiền gửi 1,22 tỷ đồng) bằng 14,22% so với cùng kỳ năm 2024 (326,67 tỷ đồng), bằng 27,8% so với kế hoạch năm, Doanh thu sản xuất khác và hoạt động khác thực hiện năm 2025 đạt 31,22 tỷ đồng bằng 137,32% so với kế hoạch năm, bằng 61,1% so với cùng kỳ năm 2024, ảnh hưởng bởi các nguyên nhân chủ yếu sau:

i. Sản lượng điện thực hiện thấp hơn kế hoạch chủ yếu do yếu tố khách quan từ hệ thống điện. Năm 2025 điều kiện thủy văn thuận lợi, nguồn thủy điện được ưu tiên huy động, dẫn đến các nhà máy nhiệt điện than nói chung và PPC nói riêng bị huy động thấp;

ii. Thiết bị Dây chuyền 1: Các tổ máy đã đưa vào vận hành khai thác hơn 40 năm đã rất cũ và rất lạc hậu. Nhiều hệ thống, thiết bị suy giảm hiệu suất, độ tin cậy như các bộ quá nhiệt ống hay bị xì, bục; Các bộ hâm nước hay bị xì bục; Các máy nghiền than thân, cỗ thùng nghiền bị nứt do quá tuổi thọ thiết kế, kim loại bị mòn mỏi; Một số bơm cấp, bơm ngưng đã xuống cấp, thường xuyên hư hỏng, độ rung cao.

iii. Thiết bị Dây chuyền 2: Trải qua hơn 20 năm vận hành, các thiết bị đã xuống cấp, đã thay đổi công nghệ, phần mềm điều khiển, nhiều thiết bị chưa được đầu tư sửa chữa, nâng cấp kịp thời, một số chỉ tiêu chính đã vượt so với thiết kế dẫn đến vận hành, khai thác không đạt hiệu quả như kỳ vọng.

- Về doanh thu: Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 6.615,78 tỷ đồng bằng 82,33% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 72,98% so với kế hoạch năm 2025. Trong đó:

i. Doanh thu sản xuất điện thực hiện năm 2025 đạt 6.538,11 tỷ đồng (không bao gồm lãi tiền gửi) trong đó bao gồm phần doanh thu chênh lệch tỷ giá phần còn lại năm 2019 là 84,42 tỷ đồng, bằng 85,38% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 73,67% kế hoạch năm. Doanh thu điện thực hiện năm 2025 thấp hơn so với cùng kỳ năm trước là do sản lượng điện bán thấp hơn (năm 2024 là 4.138,11 triệu KWh, năm 2025 là 3.651,3 triệu KWh bằng 88,24% so với cùng kỳ năm 2024);

ii. Doanh thu hoạt động tài chính thực hiện năm 2025 đạt 46,45 tỷ đồng (bao gồm lãi tiền gửi 1,22 tỷ đồng) bằng 14,22% so với cùng kỳ năm 2024 (326,67 tỷ đồng), bằng 27,8% so với kế hoạch năm. Doanh thu hoạt động tài chính thấp do năm 2025 các đơn vị PPC tham gia góp vốn đều có kết quả kinh doanh tốt và đảm bảo việc tạm ứng cổ tức trong năm 2025. Tuy nhiên năm 2025 EVN thực hiện chi trả chênh lệch tỷ giá các năm trước do vậy các Tổng Công ty không có kế hoạch tạm ứng cổ tức năm 2025 trong năm 2025 của các Công ty con, trong đó có các Công ty con mà Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tham gia góp vốn. Dẫn đến các Công ty con không thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025 trong năm 2025, vì lý do trên PPC không nhận được phần cổ tức năm 2025 tạm ứng năm 2025;

iii. Doanh thu sản xuất khác và hoạt động khác thực hiện năm 2025 đạt 31,22 tỷ đồng bằng 137,32% so với kế hoạch năm, bằng 61,1% so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ năm trước là do năm 2024 Công ty nhận được tiền từ Cục thi hành án dân sự tỉnh HD chuyển tiền bồi thường với số tiền là 25,82 tỷ đồng.

- Tổng Chi phí thực hiện năm 2025 là 6.420,65 tỷ đồng bằng 84,51 % so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 74,06% so với kế hoạch năm 2025. Trong đó: Chi phí sản xuất điện thực hiện năm 2025 là 6.412,22 tỷ đồng; chi phí tài chính trong năm 2025 Công ty thực hiện trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Công ty cổ phần nhiệt điện Bà Rịa là 2,02 tỷ đồng; Chi phí sản xuất khác và hoạt động khác năm 2025 là 6,23 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận: Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện cả năm 2025 là 195,12 tỷ đồng bằng 49,37% kế hoạch năm, bằng 44,54% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

i. Lợi nhuận sản xuất điện thực hiện năm 2025 là 125,89 tỷ đồng (không bao gồm lãi tiền gửi 1,22 tỷ đồng) bằng 60,92% kế hoạch năm, (trong đó lợi nhuận sản xuất điện là 41,47 tỷ đồng và lợi nhuận phần doanh thu chênh lệch tỷ giá phần còn lại năm 2019 là 84,42 tỷ đồng) bằng 194,78% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm trước là do năm 2025 ghi nhận thêm phần doanh thu chênh lệch tỷ giá phần còn lại năm 2019 là 84,42 tỷ đồng;

ii. Lợi nhuận hoạt động tài chính thực hiện năm 2025 là 44,40 tỷ đồng (bao gồm lãi tiền gửi 1,22 tỷ đồng) bằng 26,58% kế hoạch năm, bằng 13,72% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân năm 2025 thấp so với cùng kỳ năm 2024 và kế hoạch năm là do doanh thu từ cổ tức từ các đơn vị góp vốn giảm;

iii. Lợi nhuận sản xuất khác và hoạt động khác thực hiện năm 2025 là 24,83 tỷ đồng bằng 115,29% so với kế hoạch năm, bằng 49,71% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân năm 2025 thấp so với cùng kỳ năm 2024 là do năm 2024 Công ty nhận được tiền từ Cục thi hành án dân sự tỉnh HD chuyển tiền bồi thường với số tiền là 25,82 tỷ đồng.

3. Các chỉ số tài chính

Các chỉ số tài chính năm 2025 thể hiện qua Bảng cân đối kế toán rút gọn và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản dưới đây cho thấy: Khả năng thanh toán được đảm bảo với hệ số thanh toán nợ ngắn hạn là 3,19 lần (lớn hơn 1), Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 17,47% (quy

định tối đa không quá 3 lần), VCSH được bảo toàn và phát triển với hệ số bảo toàn vốn >1. Chi tiết xem tại các bảng dưới đây:

Bảng cân đối kế toán rút gọn và KQSXKD năm 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Chênh lệch	
				Mức	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(3)/(4)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	2.490.349	2.730.493	(240.144)	(8,79)
I. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	110	395.414	25.466	369.948	1.452,71
II. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	120	40.000	-	40.000	
III. CÁC KHOẢN PHẢI THU N. HẠN	130	1.102.043	1.837.988	(735.945)	(40,04)
IV. HÀNG TỒN KHO	140	725.513	682.318	43.195	6,33
V. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	150	227.379	184.721	42.658	23,09
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	2.756.255	2.803.195	(46.940)	(1,67)
I. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN	210		-		
II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	220	192.968	219.363	26.395	(12,03)
III. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	230		-		
IV. TÀI SẢN DỄ DANG DÀI HẠN	240	26.487	25.940	547	2,11
V. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TC DÀI HẠN	250	2.495.424	2.497.441	(2.017)	(0,08)
VI. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	260	41.375	60.452	(19.077)	(31,56)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	5.246.604	5.533.688	(287.084)	(5,19)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	780.223	1.009.356	(229.133)	(22,71)
I. NỢ NGẮN HẠN	310	780.223	1.009.356	(229.133)	(22,71)
II. NỢ DÀI HẠN	330		-		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.466.381	4.524.332	(57.951)	(1,28)
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	410	4.466.381	4.524.332	(57.951)	(1,28)
II. NGUỒN KINH PHÍ VÀ QUỸ KHÁC	430		-		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	5.246.604	5.533.688	(287.084)	(5,19)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Công ty mẹ		
		KH	TH	%TH/KH
(1)	(2)	(3)	(4)	
1	Doanh thu	9.064.808	6.615.783	72,98
2	Chi phí	8.669.554	6.420.654	74,06
3	Lợi nhuận trước thuế	395.254	195.129	49,37

4	Lợi nhuận sau thuế		165.179	
---	--------------------	--	---------	--

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ		
			Cùng kỳ năm trước	Số kỳ này	Tăng giảm
I	Vốn và tài sản				
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	81,76	85,13	4,12
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	22,31	17,47	(21,70)
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	18,24	14,87	(18,47)
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	49,34	47,47	(3,79)
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	50,66	52,53	3,69
II	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,02	2,26	11,88
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	5,48	6,72	22,63
3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	2,71	3,19	17,71
III	Hiệu quả sử dụng vốn				
1	Doanh thu trên tổng vốn	%	145,22	126,09	(13,17)
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	7,75	3,06	(60,52)
3	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,96	3,67	(59,04)
IV	Dòng tiền thuần của đơn vị				
1	Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	Tr. đồng	493.132	466.897	(5,32)
2	Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tr. đồng	397.639	127.258	(68,00)
3	Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính	Tr. đồng	-888.793	-224.297	(74,76)

4. Công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên

Về cơ bản các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa phần thiết bị chính đã hoàn thành một phần theo yêu cầu. Xét về chi phí, chi phí sửa chữa lớn năm 2025 là 209,43 tỷ đồng bằng 25,14% so với kế hoạch năm (832,91 tỷ đồng), thêm vào đó có một số vấn đề cần lưu ý như sau:

- Đơn vị còn một số hạng mục SCL chưa hoàn thành phải chuyển tiếp sang năm 2026. Chi tiết các hạng mục được thống kê chi tiết tại phụ lục I (đính kèm).

- Đại tu tổ máy S3: Đại tu Tổ máy S3 ban đầu được lên kế hoạch từ ngày 01/11/2024 đến 29/12/2024. Tuy nhiên, quá trình lựa chọn nhà thầu S3 đã bị chậm trễ, kéo dài các gói thầu đại tu Khối 3 đến tháng 4/2025. Hợp đồng đại tu tuabin 3 được ký vào ngày 03/01/2025, sau thời gian thực hiện sửa chữa Tổ máy đã được đưa vào vận hành trở lại vào ngày 09/05/2025, với tuabin 3 hoạt động ổn định sau đại tu.

5. Về đầu tư, mua sắm tài sản cố định, đầu tư dự án

- Các dự án tạm dừng:

i. Đầu tư xây mới hệ thống khử lưu huỳnh;

ii. Dự án cải tạo nâng cấp thiết bị Dây chuyền 1;

- Dự án dừng vĩnh viễn: Dự án xin cấp phép quy hoạch Phả Lại III.
- Dự án đang thực hiện đầu tư:
 - i. Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Dây chuyền 2 – Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
 - ii. Dự án Mở rộng ngăn lộ 220kV tại sân phân phối 220kV Nhiệt điện Phả Lại;
 - iii. Dự án lắp mới kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch sân phân phối 220kV Nhiệt điện Phả Lại;
 - iv. Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
 - v. Dự án Chuyển đổi nhiên liệu Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại.
- Dự án đã hoàn thành:

Trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (nâng cấp) - CTCP Nhiệt điện Phả Lại;

Chi tiết xem tại phụ lục đính kèm

- Kết quả năm thực hiện mua sắm TSCĐ năm 2026 chi tiết như phụ lục II.1 đính kèm

6. Đầu tư vốn tại các công ty liên kết

Tổng số vốn Công ty đầu tư vốn công ty liên kết và đầu tư tài chính là 2.535,89 tỷ đồng. Trong năm, Công ty không thực hiện việc tăng/thoái vốn góp tại các đơn vị này cũng như không thực hiện góp vốn vào các dự án ngoài ngành điện khác. Lợi nhuận hoạt động tài chính: Lũy kế năm 2025 đạt 45,228 tỷ đồng:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đầu tư vốn trong năm 2025	Dư đầu năm	Dư cuối năm	Tỷ lệ góp vốn (%)	Cổ tức/lợi nhuận được chia
1	Đầu tư vào Công ty liên kết				
1.1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	1.451.055	1.451.055	25,97	12,985
2	Đầu tư tài chính	1.084.843	1.084.843		
2.1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	817.295	817.295	16,35	14,717
2.2	Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (EIC)	70.800	70.800	19,3	-
2.3	Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	50.250	50.250	15	15,041
2.4	Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	100.000	100.000	10,61	2,262
2.5	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP)	46.498	46.498	1	221

7. Nhân sự, lao động tiền lương:

- Số liệu lao động SXKD điện bình quân thực hiện năm 2025 của PPC là 703 người, trong đó: (i) Ban điều hành là 3 người và (ii) NLD là 700 người (định biên được duyệt 801 người).

- Công ty Ban hành Quyết định số 6885/QĐ-PPC ngày 19/12/2025 về việc phê duyệt phê duyệt mô hình tổ chức và định biên lao động Trung tâm dịch vụ sửa chữa.

- Công ty đã chủ động cấu trúc nguồn nhân lực, phân bổ nhân sự linh hoạt giữa các Phòng/Ban/ Trung tâm DVSC/Phân xưởng, dự án để tối ưu hóa năng lực/Năng suất lao động của nhân viên của nhân viên; xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý.

- Công ty đã quan tâm thực hiện đầy đủ các chương trình đào tạo theo các văn bản chỉ đạo của EVN, EVNGENCO2; đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý, chuyên môn,

...Các cán bộ người lao động được cử đi đào tạo đều đạt thành tích tốt, áp dụng những kiến thức vào thực tiễn phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong Công ty.

- Công ty thực hiện công tác nâng lương/nâng bậc/giữ bậc cho Người lao động phù hợp với các quy định; Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định; Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Người lao động như: khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, ... Kịp thời giải quyết các chế độ phục hồi sức khỏe, nghỉ phép, ốm đau, nghỉ thai sản, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho Người lao động đúng quy định của pháp luật.

8. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025

Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 3.329.178.000 đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương HĐQT, BKS: 2.379.540.000 đồng
- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: 949.638.000 đồng

9. Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Qua rà soát Báo cáo tình hình quản trị của PPC năm 2025 và Báo cáo kiểm toán năm 2025, PPC xác định không có các giao dịch nêu trên.

10. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

10.1. Kết quả giám sát HĐQT:

- Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 276 Nghị quyết, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kế hoạch SXKD - đầu tư và tài chính. Chi tiết xem tại Phụ lục đính kèm.

- HĐQT giám sát thường xuyên hoạt động của Ban điều hành đảm bảo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo của HĐQT có hiệu lực và hiệu quả; giải quyết kịp thời những kiến nghị/đề xuất của Ban điều hành theo thẩm quyền.

- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, cho ý kiến, biểu quyết thông qua và được ghi vào biên bản.

- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc trong Công ty đảm bảo công tác quản lý điều hành trong Công ty được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ theo Điều lệ công ty, Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan.

10.2. Kết quả giám sát Ban điều hành

- Trong năm 2025, Ban Điều hành đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HĐQT để điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Ban Điều hành đã chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, hoạt động SXKD năm 2025 có lãi, bảo toàn được vốn của CSH.

11. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua chương trình D-Office, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý điều hành và giám sát hoạt động của Đơn vị.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Đơn vị Công ty để hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; trong năm BKS không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Công ty và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

12. Hoạt động của Ban Kiểm soát

12.1 Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của PPC trong năm 2025 vẫn giữ nguyên số lượng thành viên, có thay đổi Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 24/6/2025:

- Bà Trần Thị Thanh Huyền Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 24/6/2025.
- Ông Lương Trường Luân: Trưởng Ban Kiểm soát đến ngày 24/6/2025.
- Ông Quách Vĩnh Bình: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Ông Cao Xuân Khương: Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 10/06/2024.

12.2. Nội dung, phạm vi công việc Ban Kiểm soát đã thực hiện trong năm 2025

Giám sát thường xuyên hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty, luôn tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản lý nội bộ, nghị quyết ĐHCĐ và các quy định pháp luật có liên quan. Cụ thể các nội dung công việc đã thực hiện xem tại bảng dưới đây:

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
1	Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
2	Tờ trình ĐHCĐ thường niên giao HĐQT PPC lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2026	
3	Thẩm tra quỹ tiền lương SXKD thực hiện năm 2024, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025	
4	Giám sát kiểm toán độc lập chứng kiến kiểm kê và kiểm toán BCTC Năm 2025	
5	Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2024	
6	Giám sát thường xuyên hoạt động SXKD, ĐTXD và tài chính hàng tháng/quý	
7	Giám sát soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025	
8	Thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2025	
9	Sơ kết 6 tháng đầu năm 2025 của Ban Kiểm soát	
10	Giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán giữa kỳ năm 2025	
11	Theo dõi, đôn đốc, phúc tra tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết quả thanh kiểm tra, giám sát	
12	Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD tổ chức liên quan đến chức năng nhiệm vụ của KSV	
13	Tổng kết hoạt động năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026 của Ban Kiểm soát.	

12.3. Thẩm tra Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của PPC năm 2025

Ban Kiểm soát chấp thuận với Báo cáo tài chính của kiểm toán độc lập.

12.4. Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2026

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của PPC; Việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của PPC và Cổ đông.

Giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc: i) Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động của đơn vị, Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của PPC; ii) Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026; iii) Triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính, các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD, sửa chữa; iv) Kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn của PPC; v) Các công tác khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của đơn vị.

Kế hoạch kiểm soát trong năm 2026, chi tiết xem tại bảng dưới đây:

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian (dự kiến)
1	Đợt 1: Thẩm tra - soát xét BCTC cho năm tài chính 2026	Quý I/2026
1.1	Thẩm tra - soát xét BCTC năm 2025 theo chuẩn mực cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.	05 ngày làm việc sau khi phát hành báo cáo kiểm toán độc lập
1.2	Thẩm tra quyết toán quỹ tiền lương SXKD điện thực hiện năm 2025; Thẩm tra quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026	
2	Đợt 2: Kiểm soát Quý I/2026	Quý II/2026
2.1	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026	
2.2	Rà soát, đánh giá và kiến nghị hiệu đính tính phù hợp với các văn bản pháp lý của chủ sở hữu và quy phạm pháp luật của các QCQLNB trong Công ty	
2.3	Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của nhà nước trong công tác mua sắm, quản lý và sử dụng nhiên liệu	
2.4	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra và báo cáo kiểm toán (nếu có) của Công ty	
3	Đợt 3: kiểm soát Quý II/2026	Quý III/2026
3.1	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026	
3.2	Rà soát, đánh giá và kiến nghị hiệu đính tính phù hợp với các văn bản pháp lý của chủ sở hữu và quy phạm pháp luật của các QCQLNB trong Công ty	
3.3	Kiểm tra việc tuân thủ quy định và thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	
3.4	Kiểm tra công tác sửa chữa tài sản cố định của Công ty	
3.5	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra và báo cáo kiểm toán (nếu có) của Công ty	
4	Đợt 4: kiểm soát Quý III/2026	Quý IV/2026
4.1	Thẩm tra - soát xét BCTC theo chuẩn mực cho kỳ giữa niên độ	
4.2	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm	

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian (dự kiến)
	2026	
4.3	Rà soát, đánh giá và kiến nghị hiệu đính tính phù hợp với các văn bản pháp lý của chủ sở hữu và quy phạm pháp luật của các QCQLNB trong Công ty	
4.4	Kiểm tra việc tuân thủ quy định trong công tác mua sắm tài sản, vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất điện.	
4.5	Giám sát, đánh giá HĐQT, Tổng Giám đốc, NDDPV trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của EVNGENCO2 tại Công ty	
4.6	Giám sát tổ chức thực hiện các dự án đầu tư	
4.7	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra và báo cáo kiểm toán (nếu có) của Công ty	
5	Tổng kết báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát năm 2026 và kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm soát năm 2027 của BKS Công ty: Lập báo cáo gửi các Cổ đông của Công ty	tháng 12/2026

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

1.1. Về sản xuất điện

Năm 2025, sản lượng điện sản xuất của Công ty đạt 4.035,24 triệu kWh, bằng 81,31% kế hoạch năm; sản lượng điện bán đạt 3.651,30 triệu kWh, bằng 81,17% kế hoạch. Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 6.615,78 tỷ đồng bằng 82,33% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 72,98% so với kế hoạch năm 2025. Trong đó, Doanh thu sản xuất điện thực hiện năm 2025 đạt 6.538,11 tỷ đồng (không bao gồm lãi tiền gửi) trong đó bao gồm phần doanh thu chênh lệch tỷ giá phần còn lại năm 2019 là 84,42 tỷ đồng, bằng 85,38% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 73,67% kế hoạch năm, Doanh thu hoạt động tài chính thực hiện năm 2025 đạt 46,45 tỷ đồng (bao gồm lãi tiền gửi 1,22 tỷ đồng) bằng 14,22% so với cùng kỳ năm 2024 (326,67 tỷ đồng), bằng 27,8% so với kế hoạch năm, Doanh thu sản xuất khác và hoạt động khác thực hiện năm 2025 đạt 31,22 tỷ đồng bằng 137,32% so với kế hoạch năm, bằng 61,1% so với cùng kỳ năm 2024.

1.2. Về công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị

i. Thiết bị Dây chuyên 1 (hơn 40 năm – hết đời sống kinh tế kỹ thuật) và Dây chuyên 2 (hơn 20 năm), thường xuyên phải vận hành tải thấp hoặc 1 lò/1 máy, làm suy giảm hiệu suất và tăng suất hao nhiệt. Bên cạnh đó, Quy chuẩn khí thải mới (QCVN 19:2024/BTNMT) tạo áp lực lớn về chi phí và đầu tư cải tạo.

ii. Công tác lựa chọn nhà thầu gặp nhiều trở ngại do quy định mới và giá vật tư tăng, khiến Đại tu tổ máy S1 và S5 bị chậm tiến độ, buộc phải chuyển lịch sang năm 2026. Tuy nhiên, Công ty cũng đã giải quyết dứt điểm khiếm khuyết lớn: Hoàn thành sửa chữa bộ sấy không khí lò 2A/B và 4A/B, khôi phục khả dụng cho tổ máy S2, S4 vào cuối năm.

- Các đơn vị còn một số hạng mục SCL các thiết bị chính thuộc kế hoạch năm 2025 chưa hoàn thành phải chuyển tiếp sang thực hiện vào năm 2026. Chi phí sửa chữa lớn năm: Xét về chi phí, chi phí sửa chữa lớn năm 2025 là 209,43 tỷ đồng bằng 25,14% so với kế hoạch năm (832,91 tỷ đồng). Việc không hoàn thành kế hoạch SCL hàng năm sẽ tiềm ẩn

rủi ro ảnh hưởng đến tính hoạt động ổn định, hiệu quả của thiết bị, ảnh hưởng tới kết quả thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật.

1.3. Về đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định

- Kế hoạch mua sắm TSCĐ năm 2025 PPC thực hiện không đạt so với kế hoạch do các hạng mục mua sắm rà soát cẩn trọng với yêu cầu sử dụng thực tế đáp ứng cho sản xuất điện và chỉ thực hiện với những hạng mục cần thiết, cấp bách cũng ảnh hưởng đến kết quả thực hiện mua sắm TSCĐ năm 2025.

- Đơn vị cần có kế hoạch, tiến độ cụ thể phân đầu hoàn thành các hạng mục mua sắm tài sản cố định chuyển tiếp từ các năm trước và kế hoạch 2026.

1.4. Về công tác quản lý tài chính - kế toán

- Theo kết quả kiểm toán độc lập năm 2025, Kiểm toán đã đưa ra ý kiến phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

- Lợi nhuận năm 2025 sụt giảm không chỉ do khó khăn chính từ sản xuất điện mà còn do nguồn doanh thu tài chính không đạt kế hoạch (nguyên nhân khách quan do các đơn vị góp vốn không thực hiện tạm ứng cổ tức). Công ty ghi nhận doanh thu từ chênh lệch tỷ giá năm 2019 gần 85 tỷ đồng.

2. Kiến nghị

Với kết quả hoạt động SXKD năm 2025 đạt được nêu trên, trong quá trình hoạt động Công ty cần lưu ý một số vấn đề sau đây.

2.1. Về công tác sản xuất điện

- Đảm bảo nhiên liệu cho sản xuất điện, duy trì mức tồn trữ nhiên liệu than/dầu FO theo quy định (Than: các tháng 3,4,5,6 là 240 nghìn tấn, các tháng còn lại 160 nghìn tấn; Dầu FO: 4500 tấn) trong năm 2026 và các năm tiếp theo (hoặc theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền).

- Bám sát các mục tiêu, nhóm giải pháp nhằm từng bước khôi phục công suất, nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành của các tổ máy phát điện, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu KTKT.

- Tuyệt đối không để xảy ra sự cố chủ quan, sự cố lặp lại. Đồng thời, tuân thủ quy định về kỷ luật lao động, an toàn môi trường.

- Nghiên cứu, báo cáo, đề xuất với các cấp có thẩm quyền về phương án vận hành tối ưu đối với Dây chuyền 1 trong giai đoạn tiếp theo.

2.2. Đối với công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị

- Rà soát toàn diện, tổng thể các danh mục hệ thống, thiết bị hư hỏng, xuống cấp và các thiết bị đã đến chu kỳ cần sửa chữa để thực hiện duy tu, bảo dưỡng định kỳ/cục bộ các tổ máy theo đúng kế hoạch, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và chất lượng. Trong đó, lưu ý khẩn trương hoàn thành việc sửa chữa, khắc phục và có các giải pháp đảm bảo tiến độ sửa chữa hệ thống liên quan tới xử lý khí thải và môi trường.

- Các hạng mục/công trình SCL năm trước chưa hoàn thành chuyển tiếp sang năm 2026 được cấp thẩm quyền thông qua/phê duyệt, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành kế hoạch sửa chữa trong năm đã được phê duyệt, đảm bảo thiết bị/công trình vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả; Phân đầu hoàn thành kế hoạch SCL đã được phê duyệt/thông qua hàng năm đối với các thiết bị/công trình chính, trong đó bám sát khuyến cáo của nhà sản xuất và các giải pháp ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của lộ trình giảm suất hao nhiệt để thực hiện đưa

giá trị suất hao nhiệt về tiệm cận PPA, đồng thời không trùng lặp với các dự án liên quan khôi phục công suất theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền; Quản lý chặt chẽ thời gian trong các khâu tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng.

2.3. Đối với các hạng mục đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định

Nhìn chung, Công ty cần đánh giá khả năng thực hiện các công trình đầu tư, đẩy nhanh việc thi công và hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng, tăng hiệu quả và thu hồi vốn đầu tư.

- Đối với dự án xử lý khí thải tại Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại, hiện nay đã có quy chuẩn mới về môi trường, kiến nghị đơn vị tập trung nguồn lực, đẩy nhanh quá trình thực hiện dự án nhằm đáp ứng tiêu chuẩn môi trường khi vận hành.

- Về dự án Điện linh hoạt Hải Dương, cần chủ động nghiên cứu, nắm bắt thông tin chính sách và quy hoạch phát triển điện lực; tích cực tìm kiếm, đề xuất các cơ hội đầu tư khả thi; đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển các dự án nguồn điện.

- Ngoài ra, đối với kế hoạch mua sắm tài sản cố định đã được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua, Công ty cần phải xây dựng tiến độ thực hiện và hoàn thành kế hoạch đặt ra. Đảm bảo hiệu quả kinh tế của tài sản mua sắm.

2.4. Đối với công tác tài chính

Quản lý, cân đối dòng tiền đảm bảo khả năng thanh toán, đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.

III. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2026

Tờ trình số 12/TTr-BKS ngày 20/4/2026 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Tờ trình) đính kèm.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm soát, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Đính kèm:

- Tờ trình.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- HĐQTPPC (để p/h);
- HĐQT EVNGENCO2 (để b/c);
- HCLĐ (để công bố thông tin);
- Lưu: VT, KSV.



Trần Thị Thanh Huyền

	DC1	Triệu kWh	1.222,32	728,91	59,63
	DC2	Triệu kWh	3.740,68	3.306,34	88,39
2	Sản lượng điện bán (EVN)		4.498,24	3.651,30	81,17
	DC1	Triệu kWh	1.087,86	621,56	57,14
	DC2	Triệu kWh	3.410,38	3.029,74	88,84
3	Tỷ lệ điện tự dùng (tồn thất)	%	9,34	9,95	
	Dây chuyền 1	%	11,00	14,53	
	Dây chuyền 2	%	8,83	8,94	
4	Suất hao nhiệt tính	kJ/kWh			
	<i>Dây chuyền 1</i>	<i>kJ/kWh</i>	16.078	16.680	
	<i>Dây chuyền 2</i>	<i>kJ/kWh</i>	11.019	11.485	
5	Tổng doanh thu	tỷ đồng	9.064,81	6.615,78	72,98
	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.875,01	6.538,11	73,67
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	46,45	27,80
	Doanh thu hoạt động, sx khác	tỷ đồng	22,74	31,22	137,29
6	Tổng chi phí	tỷ đồng	8.669,55	6.420,65	74,06
	Chi phí từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.668,35	6.412,22	73,97
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng		2,04	
	Chi phí hoạt động, sx khác	tỷ đồng	1,2	6,39	532,50
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	395,25	195,13	49,37
	Lợi nhuận từ sản xuất điện	tỷ đồng	206,66	125,90	60,92
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	44,40	26,58
	Lợi nhuận hoạt động, sx khác	tỷ đồng	21,54	24,83	115,27

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

b, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026 của PPC với một số nội dung chính, đồng thời giao HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD, ĐTXD đã được ĐHĐCĐ năm 2026 thông qua và các vấn đề nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua Kế hoạch SXKD năm 2027 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất. Các chỉ tiêu chính:

- Điện năng sản xuất : 4.900,00 triệu kWh.

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 1.173,28 triệu kWh

- + Dây chuyền 2 : 3.726,72 triệu kWh
- Điện năng bán cho EVN : 4.457,54 triệu kWh.
- Trong đó: + Dây chuyền 1 : 1.043,87 triệu kWh
- + Dây chuyền 2 : 3,413,67 triệu kWh
- Doanh thu : 8.055,75 tỷ VND
- Chi phí : 7.653,70 tỷ VND
- Lợi nhuận trước thuế : 402,05 tỷ VND
- Kế hoạch chi phí sửa chữa lớn: 670 tỷ đồng (giá trị trước thuế GTGT).
- Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định: 8,983 tỷ đồng
- Kế hoạch tiền Lương và BHYT, KPCĐ, BHTN, BHXH: 268,99 tỷ VNĐ

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

3. Thông qua báo cáo sử dụng vốn đầu tư phát triển năm 2025 và kế hoạch vốn ĐTPT năm 2026 tại Báo cáo số ...

- Kế hoạch vốn Đầu tư phát triển năm 2026 là: 1.688.817 triệu đồng.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

4. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến mức cổ tức năm 2026 tại Tờ trình số... như sau:

a, Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	Dự kiến (ĐVT: đồng)	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)+(3)	190.200.865.081	
1	Lợi nhuận để lại các năm trước	165.179.498.132	BCTC sau kiểm toán
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	25.021.366.949	BCTC sau kiểm toán
II	Phương án Chi trả cổ tức và trích lập các quỹ	170.308.502.505	
1	Chi trả cổ tức		
1.1	Tỷ lệ Cổ tức	4,5%	
1.2	Số tiền Chi trả Cổ tức	144.275.874.300	
	Trong đó:		
-	Tạm ứng năm 2025	0	
-	Tỷ lệ cổ tức còn lại chi trả trong năm 2026 (4,5%)	144.275.874.300	
2	Trích Quỹ khen thưởng Phúc lợi	26.032.628.205	

2.1	- Quỹ Khen thưởng	13.016.314.102	
2.2	- Quỹ phúc lợi	13.016.314.103	
3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	0	
III	Lợi nhuận để lại (=I-II)	19.892.362.576	

b) Dự kiến mức cổ tức năm 2026 là 6 % trên vốn điều lệ.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

5. Thông qua mức lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025; Dự kiến mức lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2026 tại Tờ trình số 2400/TTr-PPC ngày 02/6/2026 Cụ thể:

* Tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2025 là **3.329,178** triệu đồng, cụ thể như sau:

Đv tính: triệu đồng

Số TT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	846,542		846,542
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	218,196		218,196
3	Thành viên HĐQT độc lập/không chuyên trách	6		791,823	791,823
4	Trưởng Ban KS chuyên trách	2	618,606		618,606
5	Thành viên BKS chuyên trách	1	696,196		696,196
6	Thành viên BKS không chuyên trách	2		157,815	157,815
	Tổng cộng	13	2.379,540	949,638	3.329,178

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

* Dự kiến tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 là **3.888,000** triệu đồng, cụ thể như sau:

Đv tính: triệu đồng

Số TT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	1.008,000		1.008,000

Số TT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	0			
3	Thành viên HĐQT độc lập/không chuyên trách	6		1.008,000	1.008,000
4	Trưởng Ban KS chuyên trách	1	864,000		864,000
5	Thành viên BKS chuyên trách	1	840,000		840,000
6	Thành viên BKS không chuyên trách	1		168,000	168,000
	Tổng cộng	10	2.712,000	1.176,000	3.888,000

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 tại Tờ trình số 12/TTr-BKS ngày 20/4/2026.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

7. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát tại Báo cáo số 15/BC-BKS ngày 07/5/2026.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

8. Thông qua báo cáo của TV độc lập HĐQT.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

9. Thông qua báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động năm 2025; chương trình mục tiêu năm 2026 và các năm tiếp theo tại Báo cáo số 2399/BC-PPC ngày 02/6/2026

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

10. Thông qua chủ trương nghiên cứu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh phương án đầu tư Dự án Nhà máy điện Linh hoạt Hải Dương 1.200 MW sang phương án Nhà máy nhiệt điện sử dụng than công nghệ hiện đại đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật. Tại Tờ trình số 2398/TTr-PPC ngày 02/6/2026

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

11. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm với thành viên HĐQT, KSV và bầu thành viên HĐQT, KSV.

11.1. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm và bầu thành viên HĐQT:

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2023-2028) đối với chức danh thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2023 đối với ông Mai Quốc Long.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2022-2027) đối với chức danh thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2022 đối với ông Nguyễn Hoàng Hải.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Ngô Nguyên Đồng.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh thành viên độc lập HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Nguyễn Văn Thanh.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

11.2. Bầu thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với nhiệm kỳ là 05 năm.

- Bầu ông Lương Trường Luân tham gia thành viên Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

- Bầu ông Lê Tuấn Hải tham gia thành viên Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

- Bầu ông Trần Châu Tấn tham gia thành viên độc lập Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

11.3. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm và bầu thành viên KSV:

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2025-2030) đối với chức danh Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2025 đối với bà Trần Thị Thanh Huyền.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Cao Xuân Khương.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

11.3. Bầu kiểm soát viên tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với nhiệm kỳ là 05 năm:

- - Bầu ông Quách Vĩnh Bình tham gia kiểm soát viên PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Kết quả biểu quyết: Tán thành ...%; Không tán thành ...%; Không có ý kiến ...%, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại thông qua ngày 23/6/2026 và có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3. Đại Hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Mai Quốc Long





POWER GENERATION CORPORATION 2
PHA LAI THERMAL POWER JSC

No: 2333/TB-PPC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hải Phòng, date 30 month 05 year 2026

NOTICE OF MEETING
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

To: Valued Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company

The Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company respectfully announces and invites our Valued Shareholders to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Meeting"), with the following details:

1. Time and place:

- The Meeting shall commence at 08:30 AM, Tuesday, June 23, 2026.
- Location: Hall of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, Km 28, Highway 18, Chi Linh Ward, Hai Phong City.

2. Participants:

All shareholders owning shares of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company whose names appear on the List of Shareholders as of the record date of April 20, 2026, provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).

3. Tentative Meeting Agenda and Related Documents:

The Meeting is expected to consider and approve the following contents:

- a. 2025 Audited Financial Statements;
- b. Report on 2025 Business Performance and 2026 Business Plan;
- c. Report on the use of 2025 Investment and Development Capital, and the 2026 Capital Plan;
- d. Report on the activities of the Supervisory Board in 2025;
- e. Report on the 2025 Performance and 2026 Target Program of the Board of Directors;
- f. Report of the Independent Members of the Board of Directors;
- g. Proposal on Profit Distribution, 2025 Dividend Payout, and 2026 Expected Dividend Rate;
- h. Report on Salaries and Remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025; Expected Salaries and Remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026;
- i. Selection of the Independent Auditing Firm for the fiscal year 2026;
- j. Personnel matters of the Board of Directors and the Supervisory Board at the Meeting;
- k. Other related matters within the authority of the General Meeting of Shareholders.

Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders are posted on the Company's website at: <http://ppc.evn.vn> (Section: Shareholder Relations -> General Meeting of Shareholders).

4. Procedures for Attending the Meeting:



Shareholders/Authorized representatives attending the Meeting are kindly requested to bring their Citizen Identity Card or Passport, and a valid Power of Attorney (if applicable) according to the attached form.

5. Registration for Attendance:

To ensure the thoughtful organization of the Meeting, Shareholders or Authorized representatives are kindly requested to confirm their attendance using the attached form and send it to the Meeting Organizing Committee before 03:00 PM on June 22, 2026, at the following address:

PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

Address: Km 28, Highway 18, Chi Linh Ward, Hai Phong City;

Email: ppc.evngenco2@gmail.com

Telephone: (84) 0220 3881126 or 098 4228136 (Contact Mr. Hoang Van Hieu – Company Secretary).

Respectfully./.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

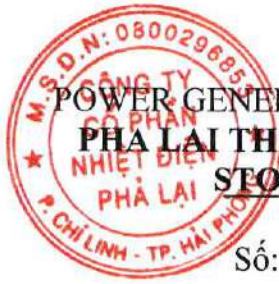
Recipients:

- Valued Shareholders;
- EVNGENCO2;
- Board of Directors, Supervisory Board, Board of General Directors;
- Units within the Company;
- Archived: Clerical Department (VT), Administration and Labor Department (HCLĐ);

(đã ký)

Mai Quốc Long





Hai Phong, June 2, 2026

REPORT
ON THE 2025 BUSINESS PERFORMANCE RESULTS
AND THE 2026 BUSINESS PLAN

To: The General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company

Pursuant to the 2025 Business Plan approved by the General Meeting of Shareholders;
Pursuant to the Company's 2025 business performance results;

Pursuant to Document No. 1432/EVNGENCO2-KH+TH dated April 21, 2026 of Power Generation Corporation 2 regarding the 2026 planning targets of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;

Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders the Report on the 2025 Business Performance Results and the proposed 2026 Business Plan of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.

I. 2025 BUSINESS PERFORMANCE RESULTS

No.	Item	Unit	2025 plan	2025 actual	%Actual
1	Electricity Generation		4.963,00	4.035,24	81,31
	<i>Line 1</i>	<i>Million kWh</i>	1.222,32	728,91	59,63
	<i>Line 2</i>	<i>Million kWh</i>	3.740,68	3.306,34	88,39
2	Electricity solve		4.498,24	3.651,30	81,17
	<i>Line 1</i>	<i>Million kWh</i>	1.087,86	621,56	57,14
	<i>Line 2</i>	<i>Million kWh</i>	3.410,38	3.029,74	88,84
3	Self-Consumption Rate	%	9,36		
	<i>Line 1</i>	%	11,00	14,53	<i>Not Achieved</i>
	<i>Line 2</i>	%	8,83	8,94	<i>Not Achieved</i>
4	Net heat zero	kJ/kWh			
	<i>Line 1</i>	<i>kJ/kWh</i>	16.078	16.680	<i>Not Achieved</i>
	<i>Line 2</i>	<i>kJ/kWh</i>	11.019	11.485	<i>Not Achieved</i>
5	Availability Factor	%	83,40	76,12	<i>Not Achieved</i>
6	Forced Outage Rate	%			
	<i>Line 1</i>	%	1,33	1,33	<i>Achieved</i>
	<i>Line 2</i>	%	1,00	0,5	<i>Achieved</i>
7	Response Factor	%			
	<i>Line 1</i>	%	92,54	85,26	<i>Not Achieved</i>
	<i>Line 2</i>	%	94,75	96,30	<i>Achieved</i>

1. Production Environment in 2025

In 2025, amid significant fluctuations in the electricity market and lower-than-expected dispatch from the national power system, Units S5 and S6 of Production Line 2 generally operated in a stable manner. Although Unit S6 experienced two incidents

related to the excitation transformer in February, these issues were promptly rectified, ensuring continued availability of the unit.

PPC continued to closely follow the applicable legal framework and power development planning documents, including Decision No. 500/QĐ-TTg and Decision No. 262/QĐ-TTg on the National Power Development Plan VIII (PDP VIII), in implementing its fuel conversion project. At the same time, the Company actively promoted a proposal to convert Production Line 1 to an ancillary services operating model in order to enhance business efficiency. Regarding fuel supply, the Company secured a stable coal supply through long-term contracts with Vietnam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation Limited (TKV) and Dong Bac Corporation, ensuring sufficient fuel for production.

However, the Company also faced substantial challenges during the year. Production Line 1, whose equipment has been in operation for more than 40 years, has experienced significant deterioration, declining efficiency, and frequent equipment failures, particularly in the air preheaters of Boilers 2A/B and 4A/B. These challenges were further exacerbated by changes in power system dispatch requirements, which frequently required generating units to operate at low loads or remain on extended standby. Such operating conditions adversely affected the reliability of aging equipment, resulting in a higher number of incidents and longer repair times than anticipated.

For Production Line 2, which has been in operation for more than 20 years, major equipment has reached the stage where synchronized replacement is required. Consequently, improving technical and economic performance indicators in accordance with the Power Purchase Agreement (PPA) has become increasingly challenging.

Actual technical and economic performance indicators in 2025 fell short of planned targets. The average net heat rate of Production Line 1 reached 16,680 kJ/kWh and that of Production Line 2 reached 11,485 kJ/kWh, both exceeding the planned targets and PPA benchmarks (Line 1: 14,649 kJ/kWh; Line 2: 11,019 kJ/kWh). The Company's auxiliary power consumption ratio reached 9.95% (14.53% for Line 1 and 8.94% for Line 2), creating significant pressure on production costs and reducing profitability.

In terms of environmental compliance, the existing flue gas treatment system faced challenges in meeting the stricter requirements of National Technical Regulation QCVN 19:2024, which became effective on July 1, 2025. While coal supply remained stable in quantity, only approximately 5% of the coal delivered met the original design specifications. The majority consisted of blended coal with higher volatile matter and hydrogen content, making combustion optimization more difficult and increasing thermal losses.

From the beginning of the year, the Company's management proactively developed an operating strategy focused on equipment reinforcement to maximize unit availability. Nevertheless, due to favorable hydrological conditions and priority dispatch of hydropower plants, actual electricity generation in 2025 reached only

4,035.24 million kWh, equivalent to 81.31% of the annual plan (planned output: 4,963 million kWh).

The Company effectively utilized periods of low system demand and standby shutdowns to carry out maintenance and equipment reinforcement activities in preparation for peak operating periods.

1.1 Equipment Condition

Production Line 1

The generating units of Production Line 1 have been in operation for more than 40 years. Consequently, the equipment systems are aging and technologically outdated. Many major systems, including boilers, air preheaters, feedwater heaters, feedwater and condensate systems, turbines, and control systems, have experienced significant deterioration and reduced efficiency.

Superheaters and economizers frequently suffered tube leakages and ruptures. Coal mills developed cracks in their casings and mill necks due to aging and metal fatigue. Several feedwater and condensate pumps experienced frequent failures and excessive vibration.

Of particular concern was the severe air leakage in the air preheater systems of Boilers 2A/B and 4A/B, reaching up to 190% in certain locations. This significantly restricted boiler output and increased auxiliary power consumption.

During 2025, Production Line 1 experienced 16 boiler and turbine incidents.

Given the increasingly complex condition of the equipment, substantial maintenance efforts were required to sustain operation. Taking advantage of dispatch-related shutdown periods directed by the National System and Market Operator (NSMO), the Company concentrated maintenance resources on reinforcing air preheaters and other critical equipment. Unit S2 was out of service for 5,611 hours, Unit S4 for 5,971 hours, while Unit S3 underwent a major overhaul through the end of April 2025. These actions not only addressed inherent equipment deficiencies but also aligned with the reduced dispatch demand from the power system.

Production Line 2

After more than 20 years of commercial operation, major equipment in Production Line 2 has reached the stage requiring synchronized replacement.

Although certain technical and economic indicators, particularly the heat rate, approached the PPA benchmarks during months with lower circulating water temperatures (January and February), achieving further improvements remained difficult due to equipment aging.

Nevertheless, technical management performance at Production Line 2 showed positive results. The forced outage rate remained below the planned target (0.5 compared to the target of 1.0). During the entire year, only two incidents occurred, both involving Unit S6 in February and related to the excitation transformer and generator terminal voltage issues.

Unit S5 operated reliably throughout the year without any incidents.

1.2 Operations

In 2025, the deterioration of the air preheaters in Boilers 2A/B and 4A/B negatively affected the availability of Production Line 1 generating units.

To address this situation, the Company proactively adopted an operating strategy that intentionally generated below contracted energy output (Qc), while maximizing unit availability in standby mode to secure Contract for Difference (CfD) revenues. The Company also made full use of dispatch-directed shutdown periods to conduct maintenance and equipment reinforcement works.

In addition, operation under uneconomic conditions (one boiler serving one turbine-generator unit) accounted for approximately 76% of the operating hours of Production Line 1, resulting in substantially higher technical and economic performance indicators. Specifically, auxiliary power consumption reached 14.53%, while the net heat rate increased to 16,680 kJ/kWh.

Furthermore, the transition to blended coal with higher volatile matter and hydrogen content than originally designed complicated combustion optimization and contributed to increased heat rates and production costs.

Despite the Company's efforts to closely follow dispatch instructions, priority dispatch of hydropower generation and reduced demand for thermal power generation limited actual electricity production in 2025 to 4,035.24 million kWh, equivalent to 81.31% of the annual plan (4,963 million kWh).

Of this amount, Production Line 1 generated 728.91 million kWh (59.63% of its annual plan), while Production Line 2 generated 3,306.34 million kWh (88.39% of its annual plan).

The decline in generation output, combined with the failure to achieve planned technical and economic performance indicators, exerted significant pressure on the Company's overall profitability during the year.

2. Revenue, Costs and Profit

Revenue

Total revenue in 2025 reached **VND 6,615.78 billion**, equivalent to **72.98%** of the annual plan (**VND 9,064.81 billion**). This result reflects objective difficulties in power dispatch and financial income generation, specifically as follows:

Electricity Sales Revenue

Electricity sales revenue reached **VND 6,538.11 billion**, equivalent to **73.67%** of the annual plan.

Revenue was lower than expected because actual electricity generation amounted to only **4,035.24 million kWh**, equivalent to **81.31%** of the planned output (**4,963 million kWh**). The primary reason was favorable hydrological conditions, which led the power system to prioritize hydropower generation, together with increasing competition from other power sources, thereby limiting the dispatch of coal-fired thermal power plants.

Financial Income

Financial income reached **VND 46.45 billion**, representing only **27.80%** of the annual plan.

Of this amount, dividend income from investee companies totaled **VND 45.23 billion**, as these companies recognized foreign exchange differences and did not make interim dividend payments in 2025.

Interest income from bank deposits contributed **VND 1.22 billion**.

Other Operating Revenue and Other Income

Other operating revenue and other income amounted to **VND 31.22 billion**.

Costs

Total operating expenses in 2025 amounted to **VND 6,420.65 billion**, equivalent to **74.06%** of the annual plan (**VND 8,669.55 billion**).

The cost structure was as follows:

Cost of Goods Sold

Cost of goods sold reached **VND 6,312.93 billion**, accounting for the largest proportion of total expenses.

This cost was lower than planned primarily because actual electricity generation did not meet the target, resulting in a corresponding reduction in fuel and auxiliary material costs, which totaled **VND 5,435.08 billion**.

Major repair expenses for fixed assets reached only **VND 209.43 billion**, equivalent to approximately **40%** of the annual plan.

The low disbursement level resulted from procurement difficulties associated with the major overhauls of Units S1 and S5. Rising equipment and material prices caused bidding processes to be unsuccessful, requiring the projects to be postponed to 2026.

Financial Expenses

Financial expenses totaled **VND 2.04 billion**, including provisions for long-term financial investments in the Ba Ria Thermal Power Joint Stock Company.

Notably, the Company incurred **no borrowing costs** during 2025.

Administrative Expenses

Administrative expenses reached **VND 103.16 billion**, equivalent to **73.58%** of the 2024 level (**VND 140.19 billion**).

Other Operating Expenses and Other Expenses

Other operating expenses and other expenses totaled **VND 6.32 billion**.

Profit

Gross profit from electricity generation in 2025 reached **VND 252.90 billion**.

The Company's profit before tax amounted to only **VND 195.13 billion**, equivalent to **49.37%** of the annual plan (**planned profit before tax: VND 395.25 billion**).

Electricity generation profit fell short of expectations due to both internal and external factors.

Internally, Production Line 1 recorded a high heat rate as a result of aging equipment and prolonged operation. Externally, conditions in the electricity market required generating units to operate frequently at low loads and under the one-

boiler/one-unit operating mode, which accounted for approximately **76%** of the operating time of Production Line 1. This caused the actual heat rate to significantly exceed the benchmark specified in the Power Purchase Agreement (PPA).

The combination of aging equipment characteristics and uneconomic dispatch requirements directly reduced the Company's profitability.

Profit from financial activities in 2025 reached **VND 44.40 billion**.

This result was substantially below target due to the significant decline in dividend income, which totaled only **VND 45.23 billion**. The main reason was that companies in which PPC held equity investments did not make interim dividend payments during 2025.

At the same time, interest income from bank deposits amounted to only **VND 1.22 billion** because available cash resources were primarily allocated to production and business operations.

Other profit in 2025 reached **VND 0.99 billion**.

Profit after tax for 2025 amounted to **VND 165.18 billion**.

3. Financial Investments

Short-term Financial Investments

Short-term financial investments consisted of Vietnamese Dong term deposits placed with commercial banks, with original maturities exceeding three months and remaining maturities of less than twelve months.

As of December 31, 2025, held-to-maturity investments amounted to **VND 40 billion**.

During the year, interest income from bank deposits contributed **VND 1.22 billion** to the Company's financial income.

Long-term Financial Investments

As of December 31, 2025, the total value of long-term financial investments, including investments in associates and equity investments in other entities within the power sector, amounted to **VND 2,495.42 billion**.

During 2025, dividend income received totaled **VND 45.23 billion**.

Dividend income was significantly lower than planned (**planned amount: VND 167.07 billion**) because investee companies, including Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company and Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company, did not make interim dividend payments during 2025.

Cash Flow and Receivables Management

During 2025, the Company vigorously implemented reconciliation and collection measures for electricity receivables to ensure sufficient working capital for production activities, fuel purchases, and payroll expenses.

As a result, short-term trade receivables from the Electricity Power Trading Company (EPTC) under the Vietnam Electricity Group (EVN) decreased significantly from **VND 1,697 billion** at the beginning of the year to **VND 1,059.83 billion** at year-end.

The Company's proactive debt collection efforts in previous years (2021–2024) enabled it to maintain a strong cash position and financial independence.

Consequently, the Company did not incur any financial borrowings during 2025, and recorded **zero interest expense**.

Production Line 2

The Board of Directors approved the adjustment of the investment policy for the Flue Gas Treatment System Upgrade Project to ensure compliance with QCVN 19:2024/BTNMT. The Company is currently expediting the consultant selection process in preparation for project implementation.

Conversion of Start-up Fuel from FO to DO (Applicable to Both Production Lines)

The Board of Directors approved the adjustment of the investment policy in accordance with the Company's long-term development strategy, providing the basis for accelerating subsequent implementation activities.

Power Transmission Infrastructure Projects (220kV Switchyard)

- The Short-Circuit Current Limiting Reactor Installation Project has been contracted and is currently under construction in coordination with the contractor.
- The Bay Extension Project has received investment policy approval and is currently in the stage of selecting a detailed engineering design consultant.

Completed Projects and Digital Infrastructure Development

- The Production Line 2 Emission Monitoring Station Upgrade Project was completed and commissioned in April 2025, with final settlement completed in October 2025.
- The Telecommunications Transmission Network Infrastructure Upgrade Project has completed all legal procedures and is ready for implementation upon receipt of centralized procurement results from Power Generation Corporation 2 (EVNGENCO2).

8. Human Resources and Administration

As of December 31, 2025, PPC employed 705 employees. The average workforce during 2025 was 706 employees, including fixed-term contract employees and full-time Party and union officials, but excluding members of the Supervisory Board.

Compensation and Benefits

The Company developed an optimized remuneration policy to ensure stable salaries and income for employees despite the challenging business environment in 2025.

Based on actual business performance, salary and income distribution was implemented appropriately and adjusted in a timely manner to maintain income stability.

The average salary in 2025 was VND 19.5 million per employee per month (excluding the 2024 salary source), while average income reached VND 22.4 million per employee per month.

Organizational Restructuring

In line with the restructuring and streamlining policy of EVN and EVNGENCO2, the Company developed and submitted an organizational restructuring plan to the Board of Directors for approval.

Accordingly:

- The Technical Department and the Safety and Environment Department were merged into the Technical and Safety Department.
- Operation Workshop No. 1 and Operation Workshop No. 2 were merged into a unified Operations Workshop.
- The organizational structure and workforce allocation of the Maintenance Services Center were approved, including the transfer of the Auxiliary Production Workshop to the Maintenance Services Center effective January 1, 2026.

In 2025, the Company completed procedures for the General Meeting of Shareholders to approve the dismissal and election of one Supervisory Board member (Head of the Supervisory Board). In addition, the Company appointed two Deputy Chief Executive Officers, one Chief Accountant, one Department Head, and five Deputy Department Heads, excluding personnel arrangements arising from organizational restructuring and the establishment of the Maintenance Services Center.

The Company also organized consultation meetings regarding personnel deployment policies as required by EVNGENCO2.

Recruitment

The Company successfully completed the recruitment targets assigned by EVNGENCO2, recruiting all nine (09) employees allocated under the approved staffing plan.

II. BUSINESS PLAN FOR 2026

The Company forecasts both favorable factors and challenges that may affect electricity supply reliability and business operations in 2026.

Opportunities

- Electricity demand, particularly in Northern Vietnam, is expected to continue growing at a rate exceeding 10%, creating favorable dispatch opportunities for thermal power plants, especially during the dry season peak months.
- The operation of the 500kV Transmission Line No. 3 has enhanced power transfer capability from Central and Southern Vietnam to the North. However, local generation sources such as Pha Lai remain essential for maintaining voltage stability in major industrial load centers, including Bac Ninh and Hai Phong.
- Major overhaul and repair projects completed in 2025, particularly the replacement and refurbishment of the air preheaters of Boilers 2A/B and 4A/B,

have improved the readiness and reliability of Units S2 and S4 for 2026 operation.

- Long-term coal supply contracts with TKV and Dong Bac Corporation remain effective through 2033, while coal supply contracts for 2026 have also been secured.
- The Company has completed organizational restructuring and established a Project Management Board as a PPC branch, allowing clearer separation between operation, maintenance services, and project management functions.

Challenges

- The increasing penetration of renewable energy sources, including solar and wind power, requires thermal generating units to operate flexibly, frequently changing load levels or cycling on and off. Such operating conditions increase equipment wear, outage risks, and operating costs, particularly for the aging equipment of Production Line 1.
- Expansion of the Direct Power Purchase Agreement (DPPA) mechanism and the competitive electricity market will intensify market competition. PPC's older generating units with relatively high heat rates may face disadvantages in the spot market.
- Although long-term coal supply contracts have been secured, domestic blended coal prices remain under upward pressure due to mining costs and energy market volatility.
- The 2026 plan faces significant pressure from major overhaul activities carried over from 2025, particularly the overhauls of Units S1 and S5.
- Fuel conversion initiatives under PDP VIII remain dependent on forthcoming policy guidance from competent authorities.
- Compliance with QCVN 19:2024/BTNMT presents considerable challenges for upgrading aging emission treatment systems.
- A significant number of experienced operators and engineers are approaching retirement, making recruitment, training, and knowledge transfer increasingly important.

1. Electricity Production and Business Plan

1.1 Production Targets

The Company plans to achieve the following targets in 2026:

- Gross electricity generation: 4,900.00 million kWh
 - Production Line 1: 1,173.28 million kWh
 - Production Line 2: 3,726.72 million kWh
- Net electricity sales to EVN: 4,457.54 million kWh
 - Production Line 1: 1,043.87 million kWh
 - Production Line 2: 3,413.67 million kWh
- Net heat rate:
 - Production Line 1: 14,649 kJ/kWh

- Production Line 2: 11,019 kJ/kWh
- Auxiliary power consumption ratio (including losses):
 - Production Line 1: 11.03%
 - Production Line 2: 8.40%
- Forced outage rate:
 - Production Line 1: 1.00
 - Production Line 2: 1.00
- Availability factor:
 - Production Line 1: 96.17%
 - Production Line 2: 96.12%

1.2 Major Maintenance Plan

VND 623.10 billion

1.3 Procurement and Fixed Asset Investment Plan

VND 8.98 billion

1.4 Construction Investment Plan

VND 1,688.82 billion

1.5 Workforce and Payroll Plan

- Average workforce: 710 employees
- Salaries, health insurance, trade union contributions, unemployment insurance, and social insurance: VND 268.99 billion

1.6 Revenue and Profit Targets

- Revenue: VND 8,055.75 billion
- Costs: VND 7,653.70 billion
- Profit before tax: VND 402.05 billion

The Company expects electricity sales transactions with EVN/EPTC in 2026 amounting to approximately VND 7,879.46 billion, representing more than 35% of the Company's total assets.

1.7 Dividend Plan

Expected dividend payout ratio: 6% of charter capital.

2. Key Solutions and Tasks

2.1 Operations and Equipment Management

- Closely follow NSMO dispatch plans and maximize generating unit availability.
- Strictly control technical and economic performance indicators, particularly heat rate and auxiliary power consumption.
- Maintain strict operational discipline and preventive maintenance programs to ensure safe and reliable operation.

2.2 Maintenance Activities

Production Line 1 will prioritize preparation for the major overhaul of Unit S1, tentatively scheduled from August 1 to September 29, 2026, subject to approval by competent authorities.

Production Line 2 will focus on the major overhaul of Unit S5, tentatively scheduled from October 20 to December 18, 2026, with the objective of restoring generating capacity and efficiency.

The Company will accelerate implementation of the Production Line 2 flue gas treatment system upgrade project and prepare major equipment procurement packages associated with efficiency restoration initiatives.

2.3 Electricity Market Participation

The Company aims to achieve and exceed the 2026 generation target of 4,899.99 million kWh.

A flexible bidding strategy will be developed to respond to market conditions and maximize profitability while ensuring recovery of variable costs.

Advanced technologies, including Artificial Intelligence (AI), will be applied to electricity metering supervision systems to reduce measurement discrepancies and minimize financial risks.

2.4 Human Resource Management

The Company will continue implementing the approved organizational model, updating succession planning and personnel development programs.

Training quality will be enhanced to support digital transformation and energy transition objectives, while information technology applications and KPI-based performance management systems will be further expanded.

Employee welfare policies will continue to be implemented fully and in compliance with applicable regulations.

2.5 Financial Management

The Company will pursue a 10% reduction in norm-based costs related to materials, outsourced services, and other cash expenses.

Working capital will be optimized to increase financial income, while dividend collection from investee companies will be actively monitored.

Funding plans will be developed proactively to ensure sufficient cash flow for major projects and planned overhauls.

2.6 Construction Investment

Regarding future generation projects, the Company has proposed discontinuing preparation of the Hai Duong Flexible Power Plant Project (1,200 MW).

Instead, PPC is seeking approval to study the development of a modern, high-efficiency coal-fired thermal power plant with a reference capacity of approximately 1,200 MW at the existing PPC site, maximizing the use of existing infrastructure and supporting the Company's long-term sustainable development.

The Company will also strengthen cooperation with Power Project Management Board No. 2 under EVN to enhance project management capabilities and prepare for future large-scale projects.

III. Conclusion

The year 2025 presented unprecedented challenges arising from changing power dispatch mechanisms and the deterioration of aging equipment. Nevertheless, through flexible management and the dedication of all employees, PPC successfully maintained operational stability, preserved business efficiency, and protected the interests of shareholders and employees.

Entering 2026, the Executive Management is committed to maintaining safe and reliable operation, maximizing generating unit availability, and optimizing all production costs. All management and operational measures will be directed toward protecting profit margins, achieving financial targets, and creating sustainable value for shareholders.

The Executive Management firmly believes that, with the solidarity of its workforce and the continued support and confidence of shareholders, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company will successfully accomplish the objectives approved by the General Meeting of Shareholders.

Respectfully submitted.

GENERAL DIRECTOR

Nơi nhận:

- HĐQT (thay B/c);
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, KHVT.

Nguyễn Hoàng Hải



POWER GENERATION
CORPORATION 2
PHA LAI THERMAL POWER JOINT
STOCK COMPANY
Số: 2404/TTr-PPC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hai Phong, June 2, 2026

PROPOSAL

On the Approval of the 2025 Business Performance and Capital Construction Investment Results; and the 2026 Business and Capital Construction Investment Plan of the Company

To: The General Meeting of Shareholders

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14;

Pursuant to the Charter of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;

Pursuant to Proposal No. 2336/TTr-PPC dated May 30, 2026 of the Chief Executive Officer submitted to the Board of Directors for approval of the 2026 Business and Production Plan and Development Investment Plan for submission to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PPC;

Pursuant to Resolution No. 59/NQ-HĐQT dated June 2, 2026 of the Board of Directors regarding the approval of matters to be submitted for voting at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("GMS") for approval the 2025 business performance and capital construction investment results, as well as the 2026 business and capital construction investment plan of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (attached hereto).

In order to ensure the continuity of the Company's business operations, the Board of Directors respectfully requests the General Meeting of Shareholders to approve PPC's 2026 business plan and, at the same time, authorize the Board of Directors to organize its implementation and decide on matters arising outside the business plan approved by the 2026 General Meeting of Shareholders, or urgent matters requiring implementation before the Annual General Meeting of Shareholders approves the business plan for 2027. Such matters shall be reported to the General Meeting of Shareholders at its nearest meeting.

The Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company respectfully submits this Proposal to the General Meeting of Shareholders for voting and approval.

Respectfully submitted./.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



**CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

Nơi nhận:

- Như trên,
 - Lưu: VT, HĐQT; HCLĐ, KHVT.
- Đính kèm:
- Tờ trình số 2336/TTr-PPC
ngày 30/05/2026

Mai Quốc Long

GENERAL EXPLANATORY REPORT

I. RESULTS OF THE IMPLEMENTATION OF THE 2025 PLAN

1. 2025 PRODUCTION PERFORMANCE

No.	Item	Unit	2025 plan	2025 actual	% Atual
1	Electricity Generation		4.963,00	4.035,24	81,31
	<i>Line 1</i>	<i>Million kWh</i>	1.222,32	728,91	59,63
	<i>Line 2</i>	<i>Million kWh</i>	3.740,68	3.306,34	88,39
2	Electricity solve		4.498,24	3.651,30	81,17
	<i>Line 1</i>	<i>Million kWh</i>	1.087,86	621,56	57,14
	<i>Line 2</i>	<i>Million kWh</i>	3.410,38	3.029,74	88,84
3	Self-Consumption Rate	%	9,36		
	<i>Line 1</i>	%	11,00	14,53	<i>Not Achieved</i>
	<i>Line 2</i>	%	8,83	8,94	<i>Not Achieved</i>
4	Net heat zero	<i>kJ/kWh</i>			
	<i>Line 1</i>	<i>kJ/kWh</i>	16.078	16.680	<i>Not Achieved</i>
	<i>Line 2</i>	<i>kJ/kWh</i>	11.019	11.485	<i>Not Achieved</i>
5	Availability Factor	%	83,40	76,12	<i>Not Achieved</i>
6	Forced Outage Rate	%			
	<i>Line 1</i>	%	1,33	1,33	<i>Achieved</i>
	<i>Line 2</i>	%	1,00	0,5	<i>Achieved</i>
7	Response Factor	%			
	<i>Line 1</i>	%	92,54	85,26	<i>Not Achieved</i>
	<i>Line 2</i>	%	94,75	96,30	<i>Achieved</i>

a. Power Production

+ Electricity Output:

Gross Electricity Generation reached 4,035.24 million kWh, equivalent to 81.31% of the plan, in which:

- Production Line 1: 728.91 million kWh, equivalent to 59.63% of the plan.
- Production Line 2: 3,306.34 million kWh, equivalent to 88.39% of the plan.

Electricity Sales reached 3,651.30 million kWh, equivalent to 81.17% of the plan, in which:

- Production Line 1: 621.56 million kWh, equivalent to 57.14% of the plan.
- Production Line 2: 3,029.74 million kWh, equivalent to 88.84% of the plan.

Electricity production fell short of the annual plan: the main reason is that although the S5 and S6 generating units operated stably, the national power system continuously had excess supply, leading to very low mobilization by the NSMO Dispatch Center or requiring the units to shut down for backup. The dependence on market demand significantly reduced electricity generation capacity. Partially, DC1's technical condition deteriorated, and the air dryers of S2 and S4 malfunctioned, a problem that persisted since February.

b. Average electricity selling price:

In 2025, overcoming difficulties, the Company creatively applied its bidding strategy, ensuring strict compliance with legal documents and electricity market operating procedures. The rational bidding strategy during the year yielded positive results:

Line 1: The average electricity selling price reached VND 2,265.86/kWh, approximately 17% higher than the actual contract price P_c ($P_c = \text{VND } 1,935.90/\text{kWh}$). This result was achieved thanks to a bidding strategy focused on optimizing revenue during favorable market price cycles.

Line 2: The average electricity selling price reached VND 1,650.35/kWh, close to the actual contract price P_c ($P_c = \text{VND } 1,669.36/\text{kWh}$) and higher than the actual variable costs (VND 1,307.09/kWh).

Line 2's bidding strategy focuses on increasing commercial output, reaching 3,029.74 million kWh, equivalent to approximately 126.7% of the contracted electricity output (Q_c) for payment (2,390.02 million kWh).

c. Economic and technical indicators

+ Self-consumption and Loss Rate:

Line 1: 14,53 %

Line 2: 8,94 %

+ Net Heat Rate:

Line 1: 16.680 kJ/kWh

Line 2: 11.485 kJ/kWh

Key factors affecting the failure to meet Heat Rate and Self-consumption targets:

Line 1

- Due to malfunctions and coal shortages, the operation had to be at a 1 boiler/1 machine mode (1 boiler, block 2) for 13 days, resulting in very low thermal efficiency.
- The steam generating tubes and water preheater were severely worn and thinned, and had not been replaced, forcing operation at a low main steam

pressure of only 65-69 kG/cm² (much lower than the design 90 kG/cm²), reducing turbine efficiency.

- The air preheaters had ruptured and worn pipes, causing significant air leakage, measured at 35-40%, increasing heat loss through flue gas and increasing the self-consumption of the flue gas/blower fan. In addition, the condenser had scale buildup and tube blockages (due to rupture), reducing vacuum and directly affecting heat loss rate.

Line 2

- The generating units frequently operate at minimum load (240 MW) or undergo continuous stop/start cycles as ordered by the NSMO dispatch center due to excess power in the system, resulting in poor boiler efficiency. The constant load fluctuations also contribute to increased heat loss.
 - Coal quality fluctuates significantly and does not conform to the design specifications. Specifically: high volatile matter content (8.5 ÷ 11%), high hydrogen content (2.79 ÷ 2.87%), causing the combustion center in the combustion chamber to rise, leading to high flue gas temperatures and burner nozzle failure. To control the temperature, the generating units have to increase the amount of water sprayed to reduce the temperature (exceeding the rated value), reducing the thermal efficiency of the cycle.
- Equipment efficiency:
- The air preheaters have been in operation since 2016; currently, their heat exchange efficiency is poor, resulting in low primary and secondary air temperatures while flue gas temperatures remain high.

+ Availability Factor: 76,12%.

+ Forced Outage Rate:

- Line 1: 1,33%
- Line 2: 0,5%

+ Response Factor:

- Line 1: 85,26
- Line 2: 96,30

For further details, please refer to the attached Sheet 1-SL and Sheet 3-KTKT.

2. Major repair

+ Major repair

The Major Overhaul of Unit S3 was originally scheduled from November 1, 2024, to December 29, 2024. However, delays in the contractor selection process for Unit S3 extended the procurement of overhaul packages for Block 3 until April 2025. The contract for the Turbine 3 overhaul was signed on January 3, 2025. Following the repair period, the Unit was returned to service on May 9, 2025, with Turbine 3 operating stably post-overhaul.

The expected major overhaul for Unit S1 was initially scheduled from August 1, 2025, to September 29, 2025. Due to delays in the contractor selection process, the planned overhaul for Unit S1 will not take place in 2025 and has been rescheduled to the 2026 Major Maintenance Plan.

The expected major overhaul for Unit S5 was initially scheduled from November 1, 2025, to December 30, 2025. However, due to implementation delays, the overhaul of Unit S5 (including the major overhaul of Steam Turbine No. 5 body and Generator No. 5) will not meet the 2025 schedule and has been deferred to the 2026 Major Maintenance Plan. In 2025, PPC will perform routine maintenance for these items instead.

The total value of major repairs by the end of 2025 is: VND 209.43 billion.

+ Routine Repair Work

Compliance with the manufacturer's regulations for periodic equipment maintenance, combined with the actual operating conditions.

This year, routine repair work received more attention than in previous years. Based on A0's scheduling method, the Company strives to bring equipment out for maintenance and repair in good condition, promptly serving the operating method.

For details, please see Sheet 2-SCL 2025 attached.

3. Labor and Salary

Actual 2025

* Average actual number of staffs : 707 staffs

* Total wage fund : 210,92 billion VNĐ

No.	Item	Unit	2025 plan	2025 actual
	Wages of Employees and the Executive Board (excluding high-tech labor)			
1	Average headcount, in which:	<i>Person</i>	708,0	703,0
-	Average number of Executive Board members (by appointment)	<i>Person</i>	4,0	3,0
-	Average number of employees (including Executive Board members under labor contracts)	<i>Person</i>	704,0	700,0
2	Average salary of employees and the Executive Board, in which:	<i>1000đ/month</i>	30.541	24.594
a)	Employees (including Executive Board members under labor contracts)	<i>1000đ/month</i>	30.541	24.594
b)	Executive Board (by appointment), in which:	<i>1000đ/month</i>		
-	General Director / Director	<i>1000đ/month</i>	62.803	58.788
-	Deputy General Directors / Deputy Directors	<i>1000đ/month</i>	61.233	57.318
-	Chief Accountant	<i>1000đ/month</i>	72.000	60.321
3	Salary fund for employees and the Executive Board, in which:	<i>1000 đồng</i>	259.662,138	207.589,422
a)	Salary fund portion for Employees and the Executive Board	<i>1000 đồng</i>	259.476,336	207.474,984
	In which: Salary fund portion for the Executive Board	<i>1000 đồng</i>	2.742,127	2.612,852

b)	Union salary differential (if any)	1000 đồng	185,80	114,44
4	Incremental salary from actual profit exceeding planned profit (if any)	1000 đồng		
5	Additional pay for night shifts and overtime (if any) under Clause 6, Article 7 of Regulation 345	1000 đồng		
I	Total Salary Fund for Employees and the Executive Board	Mil. dong	259.662,138	207.589,422
II	Salary and Remuneration fund for the BOD / Supervisory Board	Mil. dong	2.871,350	3.329,178
III	TOTAL SALARY FUND	Mil. dong	262.533,488	210.918,600

For details, please see Sheet 12-Luong NLD; 13 - Luong NQL attached.

f. Revenue, Costs, and Profit

In 2025, PPC achieved the following total revenue, costs, and profit results as follow”

Total revenue : 6.615,78 billion đồng.

Total expenses : 6.420,65 billion đồng.

Total profit before tax : 195,13 billion đồng.

No.	Item	2025 plan	2025 actual
1	Electricity Generation	4.963,00	4.035,24
2	Self-consumption and Losses	1.222,32	728,91
3	Commercial Electricity Output	3.740,68	3.306,34
4	Electricity Selling Price	-	
	- Pc Price	-	
	LINE 1	2.025,99	2.051,22
	LINE 2	1.775,29	1.729,21
	- Average Electricity Selling Price	-	
	LINE 1		2.237,11
	LINE 2		1.732,42
5	Revenue	8.875,01	6.539,33
	- Revenue from electricity production and business	8.875,01	6.538,11
	- Financial income (Deposit interest)	-	1,22
6	Expenses	8.668,35	6.412,22
	Fuel	6.937,11	5.405,79
	Materials	94,55	117,07
	Wages and Insurances	280,69	234,45
	- Salary	253,62	209,97
	- Wage and Health insurance, Unemployment insurance, Social insurance, Trade union contribution	27,07	24,48
	Fixed Asset Depreciation (excluding asset revaluation)	45,09	45,95
	Outsourced Services	53,51	72,75
	- Electricity purchase expenses	41,19	62,30
	- Other outsourced services	12,32	10,44
	Major Overhaul Expenses (SCL)	832,91	209,43
	Cash Expenses	424,50	326,78
	- Natural resource tax	98,08	80,01
	- Forest environmental service fees	-	-
	- Water resource exploitation rights fee	16,67	16,67
	- Land tax	24,38	9,75
	- Loan interest	3,71	-
	- Shift meals	6,49	6,10
	- Provisions	0,04	(2,53)
	- Other cash expenses	275,12	216,79
7	Profit from electricity production and business (including interest expense accounted for in electricity production and business costs)	206,65	127,12

No.	Item	2025 plan	2025 actual
8	Increases/Decreases in electricity cost	-	-
	Exchange rate differences	-	-
	Realized exchange rate differences		-
	Unrealized exchange rate differences from year-end revaluation		
	Allocated exchange rate differences		
	Cost reduction from liquidation/sale of recovered materials		-
	Cost reduction from liquidation/sale of fixed assets		
9	Profit from electricity business (after adjustments)	206,65	127,12
10	Profit from electricity business (excluding FX differences)	206,65	127,12
11	Average Production Cost of Electricity	2.317,32	1.939,37
12	Financial Activities (excluding loan interest)		
	Revenue	167,07	45,23
	Dividends/Profit from Joint Stock Companies	167,07	45,23
	Deposit interest (excluding section 5 if any)	-	-
	Re-lending interest and fees		
	Others		
	Expenses		2,04
	Profit	167,07	43,18
13	Other Production and Business Activities (Other production, services, and other incomes)		
	Revenue	22,74	31,22
	Expenses	1,20	6,39
	Profit	21,54	24,83
14	Total profit	395,25	195,13

For details, please see Sheet 5-KHTC attached.

II. 2026 PRODUCTION AND BUSINESS PLAN

Assessment of the overall situation

In 2026, the Company must implement major tasks such as (i) Continuing to optimize operational efficiency and ensure maximum mobilization, implementing the project to improve furnace efficiency; (ii) Implementing fuel conversion projects as directed by the Government in the decision approving the Power Development Plan VIII; (iii) Strengthening financial risk management to prevent fuel price risks and improve cash flow forecasting from investments; (iv) Strengthening proactive participation with relevant state agencies to ensure policy frameworks support the energy transition process.

Based on this, the Management Board has developed the targets in the 2026 business plan, specifically as follows:

1. Electricity production and business plan

a. Production plan

	Q1	Q2	Q3	Q4	Year 2026
Electricity production (million kWh)	1.132,61	1.512,09	1.177,75	1.077,55	4.900,00
<i>Line 1</i>	227,37	379,50	256,77	309,65	1.173,28
<i>Line 2</i>	905,24	1.132,59	920,98	767,90	3.726,72
Commercial electricity output (million kWh)	1.031,49	1.375,09	1.072,07	978,89	4.457,54
<i>Line 1</i>	202,29	337,64	228,45	275,49	1.043,87
<i>Line 2</i>	829,20	1.037,45	843,62	703,40	3.413,67

No	Item	Unit	Quarter I	Quarter II	Quarter III	Quarter IV	Registered plan 2026
1	Self-consumption Rate	%					
	Line 1		11,03	11,03	11,03	11,03	11,03
	Line 2		8,40	8,40	8,40	8,40	8,40
2	Availability Factor	%					
	Line 1						
	Line 2						
3	Response Factor	%					
	Line 1		96,17	96,17	96,17	96,17	96,17
	Line 2		96,12	96,12	96,12	96,12	96,12
4	Net Heat Rate	kJ/kWh					
	Line 1	kJ/kWh	14.649	14.649	14.649	14.649	14.649
	Line 2	kJ/kWh	11.019	11.019	11.019	11.019	11.019
5	Forced Outage Rate	%					
	Line 1		0,25	0,25	0,25	0,25	1,00
	Line 2		0,25	0,25	0,25	0,25	1,00
6	Water Consumption Rate (m³/kWh)						
7	Fuel Consumption Rate						
	- Standard Coal	g/kWh					
	Line 1						464,84
	Line 2						342,94
	- Raw Coal	g/kWh					
	Line 1						780,66
	Line 2						540,59
	- Equivalent Actual Net	kCal/kg					
	Line 1						5.160,60
	Line 2						5.149,71
	- FO Oil (Supplementary + Startup, etc.)	g/kWh					
	Line 1						1,50
	Line 2						1,50
8	Standard Coal Volume	ton					1.655.907
	Line 1	ton					485.232
	Line 2	ton					1.170.675
9	Plan Coal Volume (5.173,39kCal/kg; 8,5% moisture)	ton					2.502.168
	Line 1	ton					764.378
	Line 2	ton					1.737.790
10	Fuel oil (FO) (for co-combustion and starting, etc.)	ton					6.686,31
	Line 1	ton					1.565,80
	Line 2	ton					5.120,51
11	Maintenance downtime rate	%					
	Line 1	%	10,83	0	2,65	21,2	8,68
	Line 2	%	10,83	0	0	63,59	18,70

In 2026, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (PPC) plans to:

- Electricity Generation : 4.900,00 million kWh.
- In which:*
 - + Line 1 : 1.173,28 million kWh
 - + Line 2 : 3.726,72 million kWh
- Electricity solve to EVN : 4.457,54 million kWh.
- In which:*
 - + Line 1 : 1.043,87 million kWh
 - + Line 2 : 3,413,67 million kWh
- Net heat zero
- In which:*
 - + Line 1 : 14.649 kJ/kWh

	+ Line 2	: 11,019 kJ/kWh
- Self-Consumption Rate (including losses):		
	+ Line 1	: 11,03 %
	+ Line 2	: 8,40 %
- Forced Outage Rate:		
In which:	+ Line 1	: 1,00
	+ Line 2	: 1,00
- Response Factor:		
In which:	+ Line 1	: 96,17 %
	+ Line 2	: 96,12 %

b. Current Situation When Developing the 2026 Production and Business

Plan

Line 1: Equipment capacity is declining, and components such as the boiler's water heating and air-drying tubes are damaged. Frequent breakdowns lead to the actual self-consumption rate of electricity and fuel consumption exceeding the limits stipulated in the Power Purchase Agreement (PPA). Specifically, heat loss remains high, and available capacity only reaches about 77% of the design capacity.

Line 2: Operation is basically stable and closely follows the system's dispatch requirements. However, the risk lies in the low average power output, affecting overall efficiency.

Major Repairs: The disbursement rate for major repairs in previous periods was low, resulting in many items not being maintained in a timely manner (especially in the heat exchange system). This leads to reduced cycle efficiency, increased heat loss, oil consumption, and higher variable costs. The SCL categories that must be carried over to 2026 increase cost pressure during the planning period.

Electricity production.

- Input data for calculation;

The major repair cycle for the generator sets is once every 4 years, and the generator sets are overhauled according to this cycle. Specifically, the 2026 repair plan:

- + Major repair of generator set S1: 60 days, minor repair of S1: 10 days
- + Minor repair of S2: 2 times/year, 10 days each time.
- + Minor repair of S3: 10 days, medium overhaul of boiler 3AB: 36 days.
- + Major reappear of S4: 60 days, minor repair of S4: 10 days.
- + Repair of generator 5: 60 days, minor repair: 10 days.
- + Medium overhaul of block 6: 36 days, minor repair: 10 days.

Ready capacity of the generator sets:

- + S1, S2 = 40/80MW;
- + S3, S4 = 40/80MW;
- + S5, S6 = 240/295MW.

Actual operating time in the month: $tvh = tth - tsckh - tsc+dp$. Where tvh – actual operating time in the month; tth – time of the month; $tsckh$ – planned repair time; $tsc+dp$ – fault and standby time: for DC1, it is 15% of $(tth - tsckh)$, for DC2, it is 9% of $(tth - tsckh)$.

Overhaul quality is ensured, overhaul progress is on schedule at 60 days; medium overhaul progress for DC2 unit is 36 days, minor repair time for DC1 is 10 days, DC2 is 10 days.

Assessment of electricity supply capacity in the 2026 period.

- Line 1: main equipment is degraded, risk of pressure pipe failure. • Average power output according to system dispatch requirements: 48 MW/unit.
- Line 2 operates stably and reliably. Average power output according to system dispatch requirements: 268 MW/unit (258 MW/h in 2024).
- Operating hours per year: can reach a high level, averaging over 6500 hours per unit.
- Planned production for 2026: Line 1: 1,173.28 million kWh; Line 2: 3,726.72 million kWh. Total planned production for 2026: 4,900 million kWh.

Coal consumption rate.

- Due to the lack of significant equipment improvements (especially DC1), the coal consumption rate in 2026 is expected to be the same as in 2025.

Standard coal consumption rate for DC1: 464.84 g/kWh; DC2: 342.94 g/kWh.

Included oil consumption rate, Net heat loss rate.

Included oil consumption rate: The planned oil consumption rate closely follows the Power Purchase Agreement (PPA) to tightly control variable costs. Specifically, the targets for 2026 are:

- Included oil consumption rate Line 1: 1.5 g/kWh
- Included oil consumption rate Line 2: 1.5 g/kWh

Net heat loss rate: Although the actual operation has faced many difficulties in the past (especially the decline in efficiency at boiler DC1, resulting in actual heat loss rates higher than the standard), the Company aims to aggressively control the net heat loss rate in 2026 to match the parameters in the Power Purchase Agreement (PPA). Specifically, the 2026 plan targets are as follows:

- Net heat loss rate Line 1: 14,649 kJ/kWh
- Net heat loss rate Line 2: 11,019 kJ/kWh

Self-consumption rate.

Line 1: Due to the company's need to generate electricity according to the system's power demand, many times the unit operation has to be at a low capacity (1 furnace/1 generator or 2 furnaces/1 generator), not achieving the most optimal operating mode (4 furnaces/2 generators or 8 furnaces/4 generators). The company strives to tightly control operations, and the projected self-consumption rate assigned

by the General Corporation in 2026 is 11.03% (closely adhering to the PPA contract standard of 11%).

Line 2: In 2026, the units are expected to be mobilized and operated more stably. Therefore, the Corporation has set a target for the rate of self-consumption of electricity at 8.40% (this is significantly more economical than the self-consumption rate stipulated in the electricity pricing plan - PPA, which is 8.83%).

For details, please see Sheet 3-KTKT attached.

2. Major repair plan

In 2026, Line 2 will focus on major repairs to Block 5 and some items in Block 6 and the general section. While the repair costs for these items in 2026 are low, the costs for repairs carried over from 2025 to 2026 are substantial and concentrated on the main equipment of the line. The aim is to achieve economic and technical targets that contribute to improving the company's production and business efficiency in 2026. Based on the operating situation and the actual equipment condition, it is necessary to carry out repairs on these items in 2026 to improve operational reliability and stability of the DC2 unit equipment and achieve the economic and technical targets set in the plan.

- Planned major repair costs: VND 670 billion (value before VAT).

- Value (before VAT) after achieving a 7% cost saving target: VND 623.10 billion.

For details, please see Sheet 3-KTKT attached.

3. Fixed Asset Procurement and Investment Plan

The procurement is absolutely essential, as the proposed equipment is intended to directly replace the outdated and severely malfunctioning measurement and testing system, which has errors exceeding regulatory standards. Specifically:

- Kinematic viscosity measuring device: The old machine, used since 2005, has worn and clogged capillaries, a cloudy thermostat, and oil quality analysis errors exceeding permissible limits.
- Two handheld gas detectors: The old machines, used since 2014, have sensors that are no longer sensitive, resulting in inaccurate measurements and posing a significant safety risk when locating leaks in generators and measuring hydrogen gas in welding and cutting environments.
- Four photoelectric colorimeters: The old machines (from 2004, 2009, and 2011) are constantly malfunctioning, and their accuracy is no longer guaranteed for water analysis.
- Calorific valuer: The old machine, from 2018, frequently malfunctions, incurring high repair costs while still experiencing reduced accuracy.

The investment helps PPC replace outdated equipment and ensures the provision of accurate chemical analysis data (coal, oil, water). This forms the basis for preventing incidents, controlling safety, and maintaining stable and reliable operation of the power units.

After rigorously reviewing priorities, PPC proposes retaining the most essential items with a total investment of VND 8,983 million. This list includes 10 items carried over from 2025 and 2 new replacement items for 2026.

PPC plans to use capital from the Company's development investment fund. With its current financial capacity, PPC commits to balancing and allocating sufficient capital, without putting pressure on cash flow or affecting other production and business activities of the unit.

PPC will prepare technical plans/feasibility studies... (if any) when purchasing fixed assets during the year as per regulations.

No.	Item	Unit	Quantity	Price before tax (mil. Dong)	Value (midlion Dong)
I	Machinery and Equipment				
	2025 Transition Items				
1	Cannon CT-2000 Kinematic Viscosity Bath	Set	1	373	373
2	Portable 220VDC Ground Fault Locator Kit (Includes: Iso685DP; EDS195PM; PSA3052; 03 Current Transformers)	Set	1	960	960
3	Portable Gas Detector	Mechine	2	50	100
4	100,000 BTU Air Conditioner	Mechine	4	71	284
5	Electric Chain Hoist	Mechine	3	350	1.050
6	120-ton Electronic Truck Scale	mechine	1	1.311	1.311
7	15-ton Dump Truck	Vehicle	1	2.200	2.200
8	Submersible Pump	Mechine	4	40	160
9	TEKOM 970 Battery Analyzer for Energy Storage System	Mechine	1	425	425
10	Fluke 1555FC Insulation Resistance Tester	Mechine	1	120	120
	Year 2026				
1	JENWAY-6300 Visible Spectrophotometer (Colorimeter)	Set	4	100	400
2	AC600 Bomb Calorimeter (Calorific Value Determiner)	Mechine	1	1.600	1.600
	Total				8.983

For details, please see Sheet 7b-TSCD attached.

4. Scientific Research and Technical Innovation Plan: VND 3.2 billion.

PPC's 2026 scientific research plan is not theoretical, but directly stems from addressing technical problems and optimizing actual operations at the factory, such as:

The urgent need to implement solutions to thoroughly address the decline in efficiency/failures in the system, which increase production costs.

The application of new technologies/digital transformation to shorten processing time and minimize the risk of manual errors. These projects are highly practical and will be immediately applied to the production line upon completion.

After a rigorous review and evaluation of feasibility, PPC proposes to include the following projects in the 2026 scientific research list with a total estimated budget of VND 3.2 billion. The implementation roadmap for each project has been detailed, ensuring timely completion within the plan year.

No.	Content	Author	Funding
I	R&D and Science & Technology Applications		2.900

No.	Content	Author	Funding
1	Research, analysis, and troubleshooting of damage to bearings, shaft journals, and bearing housings of Induced Draft (ID) fans for Line 2 - Pha Lai Thermal Power JSC.	Kiều Văn Tuấn	200
2	Research and application of solutions for locating and rectifying condenser leakages in the thermal cycle of Line 2 - Operation Workshop.	Bùi Viết Hiền	200
3	Research on AI applications in bidding management and project execution progress management.	Lương Thế Ngọc	1.300
4	AI application in monitoring energy metering systems and minimizing reactive power (Qdu) in electricity production at Pha Lai Thermal Power JSC.	Đặng Kiên Quyết	1.200
II	Innovation and Initiatives Plan		200
III	Management Costs for Science & Technology Activities		
	Management Costs for Science & Technology Activities		100
Total funding			3.200

For details, please see Feasibility Study attached.

5. Training Plan: VND 5.97 billion

Adhering to the Regulations on Training and Human Resource Development and the actual work requirements, the plan will implement a synchronized combination of centralized training and online systems (E-learning) to optimize costs and improve the quality of human resources.

Courses such as the 2026 Occupational Safety and Health Training (groups 1, 2, 3, 4, 5, 6) and the periodic Fire Prevention and Rescue Training are mandatory prerequisites according to law. Ensuring 100% of workers have the necessary permits and conditions to work on-site, eliminating risks of occupational accidents and legal violations.

Expert-level training courses are not theoretical but directly address practical operational issues: Training courses on analyzing, diagnosing, and handling vibrations in turbine and generator shaft systems and online condition monitoring systems (CBM) help technical personnel proactively diagnose equipment lifecycles and prevent major incidents. Specifically, the in-depth expert training course on the electricity market is a core element for optimizing bidding strategies and increasing revenue in the competitive electricity market.

Expert-level training courses are not theoretical but directly address practical operational issues: Training courses on analyzing, diagnosing, and handling vibrations in turbine and generator shaft systems and online condition monitoring systems (CBM) help technical personnel proactively diagnose equipment lifecycles and prevent major incidents. Specifically, the in-depth expert training course on the electricity market is a core element for optimizing bidding strategies and increasing revenue in the competitive electricity market.

For details, please see Sheets BM8a-DT; BM8b-DT; BM8c-DT; BM8d-DT; BM8e-DT attached.

6. Labor and salary plan

- * Average number of staffs : 710 staffs
- * Total salary fund : 268,99 billion đồng

The total number of employees at PPC as of December 31, 2025 is 703, with an average workforce of 704 in 2025 (including fixed-term contract employees and members of the Supervisory Board; excluding full-time Party and Union officials).

Recruitment Plan for 2026: Based on the approved workforce quota of 801 employees, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company has developed a recruitment plan for 191 employees in 2026 as stated in report No. 4902/BC-PPC dated September 10, 2025.

For details, please see Sheet 12-Luong NLD; 13-Luong NQL attached.

9. Total revenue and profit

- Revenue	: 8.055,75	billion VND
- Expense	: 7.653,70	billion VND
- Profit before tax	: 402,05	billion VND

10. Dividends: Projected at 6% of Charter Capital

III. 2026 INVESTMENT AND CONSTRUCTION PLAN

Based on the following documents: Document No. 02/TTr-BQLDA dated March 30, 2026, from the Project Management Board - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company Branch, regarding the report on the implementation results of the 2025 development investment plan and the request for approval of the 2026 construction investment plan and management cost plan of the Project Management Board - PPC Branch;

Document No. 132/BQLDA dated March 25, 2026, from the Project Management Board - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company Branch, regarding the updating and supplementation of the construction investment section in the 2026 production and business plan;

Document No. 117/KTAT dated March 30, 2025, from the Safety Engineering Department, regarding the review, adjustment, updating, and supplementation of contents in the 2026 production and business plan as requested by Power Generation Corporation 2;

Document No. 1938/EVNGENCO2-KH+TH dated May 28, 2026, from Power Generation Corporation 2 regarding the approval of the voting content at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.

1. Evaluation of 2025 Investment and Construction Plan Implementation

The total number of investment and construction projects using development investment capital registered in 2025 by PPC is VND 14,532 million.

The value of implementation reached VND 23,034 million, exceeding the plan by VND 8,502 million, equivalent to 159% (mainly due to some projects being accelerated and disbursing funds exceeding the set plan).

Details of project implementation are as follows:

Unit: million đồng

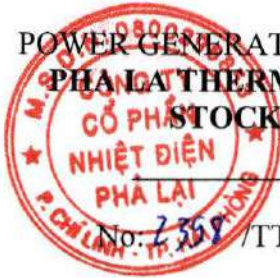
No.	Project Description	2025 Capital Plan	2025 Actual Performance	Difference between actual and plan	%Actual/plan	Explanation
	TOTAL	14.532	23.034	8.502	159%	
1	Investment in constructing a new desulfurization system	-	-	-	-	The project is currently suspended.
2	Renovation and upgrading of the SOx and NOx removal system for Line 2	119,60	-	(119,60)	-	Submitting for approval of the feasibility study report; not yet eligible for disbursement.
3	Renovation and upgrading of equipment for Line 1	-	-	-	-	The project is currently suspended.
4	Installation of short-circuit current limiting reactors (SPP) at 220kV Pha Lai Thermal Power Plant	-	8.382	8.382	-	Accelerating project implementation according to schedule; disbursement of costs for verification of technical design drawings, cost estimates, and advance payments for supply and installation contracts.
5	Expansion of the 220kV bay at Pha Lai Thermal Power Plant	50,27	304,27	254	605%	Accelerating project implementation; disbursement of costs for preparing the feasibility study report.
6	Emission monitoring station project for Line 2 (upgrade) - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	13.868	13.868	0	100%	Proceeding according to plan.
7	Upgrading telecommunications transmission network infrastructure to serve monitoring and production management throughout Power Generation Corporation 2	50,00	-	-	-	Currently in the contractor selection process (Centralized bidding at the Corporation).
8	Fuel conversion for units in Line 1 and Line 2	444,40	479,95	35,55	108%	Proceeding according to plan; partial disbursement of consulting fees for project proposal preparation.

The value of the 2025 development investment plan exceeded the initial registration mainly due to the faster-than-expected progress of some projects, leading to a higher demand for disbursements based on documents, contracts, and completed work volumes than initially planned. The Project Management Board - PPC Branch has disbursed funds according to the completed work volumes and valid payment documents in accordance with regulations; and is responsible for reviewing and verifying all grounds for allocation, supplementation, and adjustment of the capital plan, and is accountable to the Company for the honesty, completeness, and accuracy of the reported data

2. 2026 Investment and Construction Plan

No.	Project	Capital plan 2026 (million đồng)
	Investment in Construction	
1.	Renovation and upgrading of the exhaust gas treatment system for Line 2	1.613.671

No.	Project	Capital plan 2026 (million đồng)
2.	Installation of new short-circuit current limiting reactors at the 220kV switchyard of Pha Lai Thermal Power Plant	133,64
3.	Expansion of the 220kV SPP bay at Pha Lai Thermal Power Plant	21.131,75
4.	Upgrading the telecommunications transmission network infrastructure to serve monitoring and production management throughout Power Generation Corporation 2	2.824,50
5.	Fuel conversion for units in Line 1 and Line 2	148,15
6.	Rooftop solar power for self-consumption, self-production and self-consumption at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	29.629,63
7.	Conversion of auxiliary fuel from FO oil to DO oil for Line 1 and Line 2 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	952,69
8.	Hai Duong Flexible Power Plant	2.332,69
9.	Restoration of capacity and efficiency of units in Line 2 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	26,85
	Fixed Asset Construction Investment Plan	
	<i>Transition from 2025</i>	
10.	Installation Install new protective relays for compartments MC112, MC212, MC215, MC224	500
11.	upply and install monitoring, warning, and ground fault detection systems for DC busbars and battery status monitoring systems for Line 2	9.766,05
12.	Consulting and implementing the construction of a chemical laboratory meeting ISO/IEC 17025:2017 standards	500
13.	Online coal quality monitoring system for river coal conveyor line 2	4.200
14.	River coal weighing system for Line 1 river conveyor	1.000
	<i>New plan for 2026</i>	
15.	Supply and install flow measurement equipment for oil-contaminated wastewater and wastewater discharge into the Khe Lang ash pond for Line 1	2.000
16.	Phả Lại Thermal Power Plant Remote Control and Monitoring Center Project	-
17.	Phả Lại Thermal Power Plant Information Security System Project for Operation and Monitoring	-
	Total	1.688.817



No: 7358 /TTr-PPC

Hải Phòng, 2 June 2026

REPORT

On the Approval of the Policy to Study and Report to Competent Authorities for Consideration of Adjustments to the Investment Plan for the Hai Duong Flexible Power Plant Project (1,200 MW)

To: The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

Pursuant to the Charter of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;

Pursuant to Resolution No. 59/NQ-HĐQT dated June 2, 2026 of the Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company regarding the approval of matters to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for voting.

The Board of Directors (“BOD”) of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders (“GMS”) for consideration and approval the following matters:

1. Approval of the study of adjusting the LNG power source/Flexible Power Plant Project in Hai Duong to a high-efficiency coal-fired thermal power plant option to be developed at the existing site of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.

2. Approval in principle for PPC to conduct studies on a high-efficiency coal-fired thermal power plant project with a reference capacity of approximately 1,200 MW at the Company's existing site. PPC shall report to EVN and/or competent authorities for consideration of adjustments, updates, and supplementation of the power source plan in the revised National Power Development Plan VIII (PDP VIII) and the Implementation Plan for PDP VIII, ensuring compliance with the prescribed authority, procedures, processes, and applicable laws and regulations.

3. Approval of the temporary suspension of the proposal for the investment policy of the Hai Duong Flexible Power Plant Project with a capacity of 1,200 MW.



The Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company respectfully submits this Proposal to the General Meeting of Shareholders for voting and approval.

Respectfully submitted./.

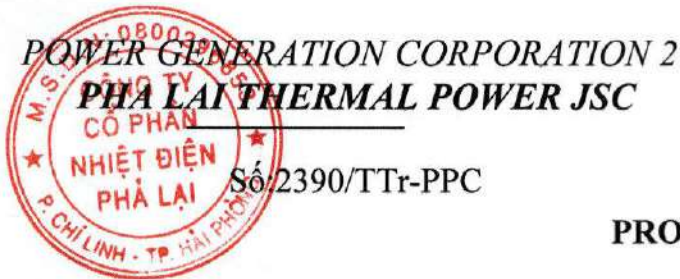
**ON BEHALF OF
THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

Recipients:

- As above;
- Archived: Administration,
HR Dept., BOD

Mai Quốc Long





POWER GENERATION CORPORATION 2
PHA LAI THERMAL POWER JSC

Số/2390/TTr-PPC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hải Phòng, date 02 month 6 year 2026

PROPOSAL

V

Subject: Approval of the 2025 Audited Financial Statements

To: *The 2026 Annual General Meeting of Shareholders Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company*

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

Pursuant to the Charter of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;

The Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders 2026 for consideration and approval the audited financial statements for 2025. Details are as follows:

The financial statements for 2025 have been audited by Deloitte Vietnam Co., Ltd. in accordance with the relevant standards and have been published on the stock exchange by Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company as required, including:

- 1. Report of the Board of Directors;*
- 2. Independent Audit Report;*
- 3. Balance Sheet as of December 31, 2025;*
- 4. / Income Statement from January 1, 2025 to December 31, 2025;*
- 5. Cash Flow Statement from January 1, 2025 to December 31, 2025;*
- 6. Explanatory notes to the financial statements for the accounting period from January 1, 2025 to December 31, 2025.*

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN

Recipients:

As above;
- , Supervisory Board;
- HR & Admin Dept.;
- Archived;
Administration Office,
Accounting & Finance Dept.

(signed)

Mai Quốc Long



PROPOSAL

Subject: Profit distribution for 2025 and projected dividend for 2026

To: The 2026 Annual General Meeting of Shareholders Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company

Pursuant to the Charter of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;

Pursuant to the Financial Management Regulations of the Company;

Pursuant to the Audited Financial Statements for the fiscal year 2025 and the 2026 Business Plan of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;

Pursuant to Resolution No. 59/NQ-HĐQT dated 02/6/2026 of the Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company on the approval of voting contents at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

The Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval of the 2025 Profit Distribution and the 2026 Dividend Projection as follows:

1. Profit distribution in 2025:

No.	Content	Estimated (Unit:Dong)	Notes
I	Total undistributed profit (1)+(2)+(3)	190.200.865.081	
1	Retained earnings from previous years	165.179.498.132	Audited financial statement
2	Profit after corporate income tax	25.021.366.949	Audited financial statement
II	Plan for Dividend Payment and Appropriation to Funds	170.308.502.505	
1	Chi trả cổ tức Dividend payment		
1.1	Tỷ lệ Cổ tức Dividend rate	4,5%	
1.2	Số tiền Chi trả Cổ tức Total dividend payout	144.275.874.300	
	Trong đó: In which:		
-	Tạm ứng năm 2025 2025 interim dividend	0	
-	Remaining dividend to be paid in 2026 (4.5%)	144.275.874.300	



2	<i>Appropriation to Bonus Fund</i>	26.032.628.205	
3	<i>Appropriation to Welfare Fund</i>	13.016.314.102	
4	<i>Bonus fund for Company Managers</i>	13.016.314.103	
5	<i>Investment and Development Fund</i>	0	
III	<i>Retained Earnings (=I-II)</i>	0	

2. Expected Dividend Rate for 2026:

Based on the projected business plan for 2026, the General Director of the Company proposes an expected dividend rate of 6% of charter capital for 2026.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders./.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above;*
 - Lưu: VT, HĐQT/
- Archived: Administration Office, BOD.*

(signed)

Mai Quốc Long





No: 24.00./TTr-PPC

Hai Phong, June 02, 2026

SUBMISSION

Re: Approval of Salaries and Remuneration for the Board of Directors and Supervisors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company – Implemented in 2025 and Proposed for 2026

To: The Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (PPC)

*Based on the Charter of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;
Based Resolution No. 59/NQ-HĐQT dated 02/6/2026 of the Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company regarding the approval of voting contents at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.*

The Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders for approval the salaries and remuneration of the Board of Directors (BOD) and Supervisors of the Company as implemented in 2025 and proposed for 2026, as detailed below:

1. Total salary and remuneration fund for the BOD and Supervisors implemented in 2025: VND 3,329.178 million, specifically as follows:

Unit: Million VND

No.	Position	No. of people	Salary	Remuneration	Total remuneration and salary
1	Full-time Chairman of the Board of Directors	1	846,542		846,542
2	Full-time Member of the Board of Directors	1	218,196		218,196
3	Independent/Non-executive Member of the Board of Directors	6		791,823	791,823
4	Full-time Head of the Supervisory Board	2	618,606		618,606
5	Full-time Supervisor	1	696,196		696,196
6	Non-executive Supervisors	2		157,815	157,815
	Total	13	2.379,540	949,638	3.329,178





2. Proposed total salary and remuneration fund for the BOD and Supervisors in 2026: VND 3,888.000 million, specifically as follows:

Unit: Million VND

No.	Position	No. of people	Salary	Remuneration	Total remuneration and salary
1	Full-time Chairman of the Board of Directors	1	1.008,000		1.008,000
2	Full-time Member of the Board of Directors	0			
3	Independent/Non-executive Member of the Board of Directors	6		1.008,000	1.008,000
4	Full-time Head of the Supervisory Board	1	864,000		864,000
5	Full-time Supervisor	1	840,000		840,000
6	Non-executive Supervisors	1		168,000	168,000
	Total	10	2.712,000	1.176,000	3.888,000

The Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company respectfully submits for the consideration and approval of the General Meeting of Shareholders./.

**ON BEHALF OF THE BOD
CHAIRMAN**

To:

- As above;
- File: Office, Administrative and Labor Department.



Mai Quốc Long



No.	Full name	Title	Notes
			2024 Annual General Meeting.
5	Nguyễn Quang Quyền	Member	REE Energy Co., Ltd.; Elected as a member of the PPC Board of Directors for the 2021-2026 term at the 2021 Annual General Meeting.
6	Lê Tuấn Hải	Independent member	REE Energy Co., Ltd.; Elected as a member of the PPC Board of Directors for the 2021-2026 term at the 2021 Annual General Meeting.
7	Nguyễn Văn Thanh	Independent member	Elected as an additional member of the PPC Board of Directors at the 2024 Annual General Meeting

Based on Clause 2, Article 27 of the Charter of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company issued on July 13, 2025, which stipulates: “*The term of office of a member of the Board of Directors is 05 (five) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.*” Therefore, the Board of Directors submits the following contents to the General Meeting of Shareholders for approval:

a) Approving Five-Year Term for Board Members

- A five-year term (2023-2028) applies to the position of Board Member and Chairman of the Board elected at the 2023 Annual General Meeting for Mr. Mai Quoc Long.

- A five-year term (2022-2027) applies to the position of Board Member elected at the 2022 Annual General Meeting for Mr. Nguyen Hoang Hai.

- A five-year term (2024-2029) applies to the position of Board Member elected at the 2024 Annual General Meeting for Mr. Ngo Nguyen Dong.

- A five-year term (2024-2029) applies to the position of Independent Board Member elected at the 2024 Annual General Meeting for Mr. Nguyen Van Thanh.

b) Approving Election of Board of Directors members at the 2026 Annual General Meeting with a term of 5 years:

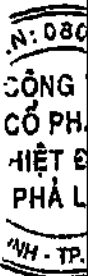
1. Elect Mr. Luong Truong Luan as a member of the PPC Board of Directors for a term of 5 years (2026-2031).

2. Elect Mr. Le Tuan Hai as a member of the PPC Board of Directors for a term of 5 years (2026-2031).

3. Elect Mr. Tran Chau Tan as an independent member of the PPC Board of Directors for a term of 5 years (2026-2031).

2. Approving the application of a 05-year term and the election of Supervisors

Currently, the PPC Supervisory Board consists of 3 members:



No.	Full name	Title	Notes
1	Trần Thị Thanh Huyền	Head of Supervisory Board	Elected as PPC Supervisory Board Member at the 2025 Annual General Meeting
2	Cao Xuân Khương	Inspector	Elected as PPC Supervisory Board Member at the 2024 Annual General Meeting
3	Quách Vĩnh Bình	Inspector	REE Energy Company Limited; Elected as PPC Supervisory Board Member for the 2021-2026 term at the 2021 Annual General Meeting

Based on Clause 1, Article 38 of the Charter of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company issued on July 13, 2025, which stipulates: “*The term of office of the Supervisory Board shall not exceed 5 (five) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.*” Therefore, the Board of Directors submits the following contents to the General Meeting of Shareholders for approval:

a) Applying a 05-year term for Supervisors

- Applying a 05-year term (2025-2030) for the position of Supervisor elected at the 2025 General Meeting of Shareholders for Ms. Tran Thi Thanh Huyen.

- Applying a 05-year term (2024-2029) for the position of Supervisor elected at the 2024 General Meeting of Shareholders for Mr. Cao Xuan Khuong.

b) Electing supervisors at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders with a 05-year term

- Electing Mr. Quach Vinh Binh to join as a Supervisor of PPC for a 05-year term (2026-2031).

Attached: Curricula Vitae (CVs) of Mr. Luong Truong Luan, Mr. Le Tuan Hai, Mr. Tran Chau Tan, and Mr. Quach Vinh Binh.

The Board of Directors of PPC respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

**ON BEHALF OF
THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

Recipients:

- As above;
- Archived: Administration,
HR Dept., BOD

Mai Quốc Long



Ảnh 3 x 4



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CURRICULUM VITAE
OF CANDIDATES FOR THE BOARD OF DIRECTORS/SUPERVISORY BOARD
OF PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

1. Full name at birth: Luong Truong Luan; Gender: Male.
2. Commonly used name: Luong Truong Luan.
3. Date of birth: December 5, 1991; Nationality: Vietnamese.
4. Citizen Identification Card (Passport) number: 022091003886, issued on: June 28, 2021 by: Department of Administrative Management of Social Order.
5. Permanent address: Thuong Thong Hamlet, Hoang Que Ward, Quang Ninh Province.
6. Contact address: Thuong Thong Hamlet, Hoang Que Ward, Quang Ninh Province.
7. Phone: 0963618966; Fax:
8. Ethnicity: Kinh; Religion: None.
9. Educational level: Master of Economic Management; Professional qualification: Electrical Systems Engineer.
10. Work experience:

From month, year to month, year	Title, Position, Working Unit (Party, Government, Association)
From 22/12/2014 to 14/12/2021	Engineer at the Fuel Workshop - Mong Duong Thermal Power Company
From 15/12/2021 to 28/02/2023	Specialist at the Internal Audit and Financial Supervision Department, Power Generation Joint Stock Corporation 2.
From 01/03/2023-01/12/2023	Specialist at the General Affairs Department, Power Generation Joint Stock Corporation 2
From 01/12/2023-01/05/2025	Specialist at the Internal Audit and Financial Supervision Department, Power Generation Joint Stock Corporation 2; Head of the Supervisory Board of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.
From 01/05/2025-To nay	Deputy Head of the General Affairs Department, Power Generation Joint Stock Corporation 2.
From 01/5/2025-10/6/2026	Deputy Head of the General Affairs Department, Power Generation Joint Stock Corporation 2. Head of the Supervisory Board of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.



11. Companies where the candidate currently holds positions as a member of the Board of Directors and other management positions: None.

12. Interests related to the Company (if any): None.

13. Name of the shareholder or group of shareholders nominating the candidate (if any): Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company.

14. Family relationship:

a) Biological parents, adoptive parents, spouse, biological children, adopted children, siblings, brother-in-law, sister-in-law, daughter-in-law:

Relationship	Full name	Year of Birth	Native Land, Occupation, Title, Working Unit
Father	Lương Văn Quân	1968	Native land: Vinh Thai village, Hoang Que ward, Quang Ninh province. Occupation: Farmer.
Mother	Vũ Thị Huệ	1971	Native land: Vinh Thai village, Hoang Que ward, Quang Ninh province. Occupation: Farmer.
Sister	Lương Thủy Ninh	1994	Native land: Vinh Thai village, Hoang Que ward, Quang Ninh province. Occupation: Employee at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.
Brother in law	Đỗ Đức Dũng	1993	Native land: Yen Lam 1 zone, Dong Trieu ward, Quang Ninh province. Occupation: Officer at Quang Ninh Prison.

b) Parents and siblings of the wife (husband):

Relationship	Full name	Year of Birth	Native Land, Occupation, Title, Working Unit
Father in law	/	/	/
Mother in law	/	/	/
Brother in law	/	/	/
Sister in law	/	/	/

I hereby declare that the above statements are completely true, and if they are found to be false, I will be fully responsible before the law.

Cần Thơ, 28th April 2026

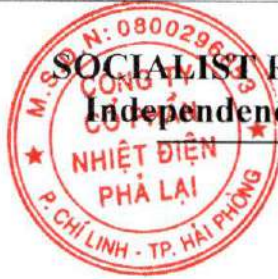
Certification by the competent authority

Declarant

(Signature and full name)

Luong Truong Luan

Ảnh 3 x 4



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CURRICULUM VITAE
OF CANDIDATES FOR THE BOARD OF DIRECTORS/SUPERVISORY BOARD
OF PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

1. Full name at birth: Quach Vinh Binh; Gender: Male.
2. Commonly used name: Quach Vinh Binh.
3. Date of birth: 04/02/1972; Nationality: Vietnamese.
4. Citizen Identification Card (Passport) number: 022072001842, issued on: 26/12/2021 by Police Department for Administrative Management of Social Order
5. Permanent address: 10/10 Nguyễn Hồng Đào, Tân Bình Ward, Hồ Chí Minh City, Việt Nam
6. Contact address: 10/10 Nguyễn Hồng Đào, Tân Bình Ward, Hồ Chí Minh City, Việt Nam
7. Phone: 84-28-38100017; Fax:
8. Ethnicity: Kinh; Religion: None.
9. Educational level: Bachelor of Economics; Professional qualification: Finance - Credit
10. Work experience:

From month, year to month, year	Title, Position, Working Unit (Party, Government, Association)
From 1994 to 2000	Senior Auditor (Level III) at Ernst & Young International Auditing Firm
From 2000 to 2003	Chief Accountant at Refrigeration Electrical Engineering Corporation (REE).
From 2003 to 2005	Deputy Director of R.E.E Mechanical and Electrical Engineering Services and Technical Company Limited.
From 2005 to 2007	Managing Director of Refrigeration Electrical Engineering Corporation.
From 2007 to 2017	Deputy General Director of Refrigeration Electrical Engineering Corporation.
From February 2018 to now	Head of the Internal Control and Risk Management Department, Refrigeration Electrical Engineering Corporation (REE).

11. Companies where the candidate currently holds positions as a member of the Board of Directors and other management positions:
+ Head of the Supervisory Board of Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company (VSH)



- + Head of the Supervisory Board of Tra Vinh Power Development Joint Stock Company (DTV)
- + Head of the Supervisory Board of Suoi Dau Water Supply and Drainage Construction Investment Joint Stock Company (SDW)
- + Member of the Supervisory Board of Khanh Hoa Water Supply and Drainage Joint Stock Company (KHW)

12. Interests related to the Company (if any): None.

13. Name of the shareholder or group of shareholders nominating the candidate (if any): REE Energy Co., Ltd.

14. Family relationship:

a) Biological parents, adoptive parents, spouse, biological children, adopted children, siblings, brother-in-law, sister-in-law, daughter-in-law:

Relationship	Full name	Year of Birth	Native Land, Occupation, Title, Working Unit
Wife (husband)	Nguyen Thi Ngoc Bich	1971	Hai Phong, Retired on disability allowance
Daughter/Son	Quach Thi Tuong Vy	1997	Bac Lieu, Bachelor of Communications, Employee at Yola Education Joint Stock Company.
Daughter/Son	Quach Dang Khoa	2003	HCM City, Student

b) Parents and siblings of the wife (husband):

Relationship	Full name	Year of Birth	Native Land, Occupation, Title, Working Unit
Father in law			
Mother in law			
Other sister in law			
Brother in law			
Sister in law			
....			

I hereby declare that the above statements are completely true, and if they are found to be false, I will be fully responsible before the law.

Certification by the competent authority

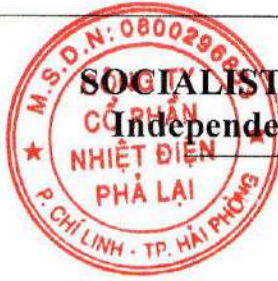
HCM City, 6th March 2026

Declarant

(Signature and full name)

QUACH VINH BINH

Ảnh 3 x 4



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CURRICULUM VITAE
OF CANDIDATES FOR THE BOARD OF DIRECTORS/SUPERVISORY BOARD
OF PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

1. Full name at birth: Tran Chau Tan; Gender: Male.
2. Commonly used name: Tran Chau Tan.
3. Date of birth: February 15th, 1978; Nationality: Vietnamese.
4. Citizen Identification Card (Passport) number: 052078004180, issued on: 20/12/2023 in Lam Dong
5. Permanent address: 25 Trần Phú, B' Lao ward, Lâm Đồng
6. Contact address: Administration Area of Wind Power Plant No. 3, at Location V1-3, Nha Mat Hamlet, Truong Long Hoa Ward, Vinh Long Province.
7. Phone: 0394821007; Fax:
8. Ethnicity: Kinh; Religion: None.
9. Educational level: 12/12; Professional qualification: Electrical Systems Engineer.
10. Work experience:

From month, year to month, year	Title, Position, Working Unit (Party, Government, Association)
2008-2011	Officer at the Technical and Repair Department, Lam Dong Branch of Southern Hydroelectric Joint Stock Company.
2011-2019	Head of the Technical and Repair Department, Lam Dong Branch of Southern Hydroelectric Joint Stock Company.
2019-2024	Deputy Director in charge of Technical Affairs, Lam Dong Branch of Southern Hydroelectric Joint Stock Company.
2024-2026	Deputy Director of REE Tra Vinh Wind Power Company Limited.

11. Companies where the candidate currently holds positions as a member of the Board of Directors and other management positions: None.
12. Interests related to the Company (if any): None.
13. Name of the shareholder or group of shareholders nominating the candidate (if any): REE Energy Co., Ltd.
14. Family relationship:

a) Biological parents, adoptive parents, spouse, biological children, adopted children, siblings, brother-in-law, sister-in-law, daughter-in-law:

Relationship	Full name	Year of Birth	Native Land, Occupation, Title, Working Unit
Father	Tran Van Khai	1950	Gia Lai, Retired Officer
Mother	Chau Thi Phuc	1955	Gia Lai, Farmer
Wife (husband)	Ngo Thi My Hien	1987	Tay Ninh, Accountant
Daughter/Son	Tran Ngoc Minh Thu	2011	Gia Lai, Student
Daughter/Son	Tran Ngoc Minh Thuan	2013	Gia Lai, Student
Daughter/Son	Tran Ngoc Minh Thuy	2018	Gia Lai, Student
Daughter/Son	Tran Ngoc Minh Thong	2022	Gia Lai, Student
Brother/sister	Tran Chau Tin	1982	Gia Lai, Tay Son Commune Official.
Brother/sister	Tran Chau Tin	1988	Gia Lai, Tay Phu Commune Official.
Brother/sister	Tran Chau Hieu	1992	Gia Lai, Worker

b) Parents and siblings of the wife (husband):

Relationship	Full name	Year of Birth	Native Land, Occupation, Title, Working Unit
Father in law	Ngo Thanh Tam	1961	Tay Ninh, Farmer
Mother in law	Mai Thi Hong Loan	1965	Tay Ninh, Farmer

I hereby declare that the above statements are completely true, and if they are found to be false, I will be fully responsible before the law.

Certification by the competent authority

HCM City, 4th March 2026

Declarant

(Signature and full name)

TRAN CHAU TAN





POWER GENERATION CORPORATION 2
PHA LAI THERMAL POWER JOINT
STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hai Phong, 2 June 2026

**REPORT
OF THE BOARD OF DIRECTORS
Results of operations in 2025; target program for 2026
and subsequent years**

Dear Shareholders,

The Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company respectfully reports to you, our esteemed shareholders, on the results of our work in 2025; and the tasks, programs, and objectives for 2026 and subsequent years as follows:

PART ONE

RESULTS OF THE BOARD OF DIRECTORS' ACTIVITIES IN 2025

I. Assessing the Company's performance in 2025.

Based on the audited financial statements for 2025;

Based on the Company's General Director's report on business results for 2025;

1. Results of achieving production and business targets in 2025 with some key indicators as follows:

No.	Item	Unit	Plan year 2025	Actual year 2025	Compare to plan (%)
1	Electricity Production Volume		4.963,00	4.035,24	81,31
	Line 1	Million kWh	1.222,32	728,91	59,63
	Line 2	Million kWh	3.740,68	3.306,34	88,39
2	Electricity Sales Volume (EVN)		4.498,24	3.651,30	81,17
	Line 1	Million kWh	1.087,86	621,56	57,14
	Line 2	Million kWh	3.410,38	3.029,74	88,84
3	Total revenue	billion dong	9.064,81	6.615,78	72,98
	Revenue from Electricity Production	billion dong	8.875,01	6.538,11	73,67
	Revenue from Financial Activities	billion dong	167,07	46,45	27,80
	Revenue from Other Operations and Production	billion dong	22,74	31,22	137,29
4	Total Expenses	billion dong	8.669,55	6.420,65	74,06



	Expenses from Electricity Production	billion dong	8.668,35	6.412,22	73,97
	Expenses from Financial Activities	billion dong		2,04	-
	Expenses from Other Operations and Production	billion dong	1,2	6,39	532,50
5	Total Profit Before Tax	billion dong	395,25	195,13	49,37
	Profit from Electricity Production	billion dong	206,66	125,89	60,92
	Profit from Financial Activities	billion dong	167,07	44,41	26,58
	Profit from Other Operations and Production	billion dong	21,54	24,83	115,27

2. Operation and Production

- In 2025, the Company faced many difficulties in striving to achieve profit targets, electricity production, and economic-technical indicators. Besides the general difficulties of the electricity industry, the Company was also affected by internal challenges, especially the serious deterioration of Line 1 after more than 40 years of operation, with aging equipment and declining efficiency. Furthermore, unfavorable hydrological conditions led to a sharp decrease in the mobilization of coal-fired power plants, affecting the production, revenue, and profit plans for 2025.

Faced with these difficulties, the Board of Directors strengthened its leadership, improved management quality, and closely coordinated with the Executive Board to focus on implementing solutions to gradually overcome the difficulties PPC faced in 2025, achieving the following notable results:

+ Completing the power generation task during the peak dry season months (from April to the end of July) in 2025 as directed by the Prime Minister, the Ministry of Industry and Trade, and the directives of EVN/EVNGENCO2 regarding ensuring power generation readiness during the peak dry season months of 2025. Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company has completed its assigned tasks and plans. Specifically, electricity production during the dry season months was 1,555.99 million kWh/QC of 1,324.44 million kWh, achieving 117% of the assigned QC target; in particular, Line 2 achieved 1,253.10 million kWh/QC of 967.14 million kWh, reaching 130% of the assigned QC target. The generating units operated stably, meeting the system's mobilization needs. Line 2's availability factor reached 100% during the dry season months, with zero incidents and a response factor of 98.64%; notably, the two generating units of Line 2 have not experienced any incidents since February 20, 2025. Occupational safety and health throughout the company have been improved and absolutely no safety incidents have occurred. For Line 1, the repair of the preheater and dryer for Furnace 2AB and Furnace 4AB has been completed and put into operation in November 2025. This marks the first time the Company has fully restored its electricity production capacity, bringing all four units of DC1 back into operation since 2023.

In 2025, the Company's electricity production is expected to reach 4,035.24 million kWh, equivalent to 81.31% of the annual plan; electricity sales are expected to reach 3,651.30 million kWh, equivalent to 81.17% of the plan. Of which:

Line 1 will produce 728.91 million kWh, reaching 59.63% of the plan.

Line 2 will produce 3,306.34 million kWh, reaching 91.67% of the plan.

The actual electricity production is lower than planned mainly due to objective factors from the power system. In 2025, favorable hydrological conditions and priority mobilization of hydropower resources led to low utilization of coal-fired power plants in general, and PPC in particular.

Regarding operational reliability, the units of Line 2 operated basically stably, with an incident rate of 0.5 compared to the planned 1.0, lower than the planned target; unit S5 did not experience any incidents throughout the year. The response coefficient of Line 2 reached 96.26% compared to the planned 94.75%.

Some economic and technical indicators did not meet the plan, such as:

The plant's self-consumption rate reached 9.95% compared to the planned 9.36%.

The net heat loss rate of Line 1 reached 16,679.85 kJ/kWh compared to the planned 16,078 kJ/kWh.

The net heat loss rate of Line 2 reached 11,484 kJ/kWh compared to the planned 11,019 kJ/kWh.

The main reasons are that the generating units had to operate at low load or in uneconomical operating modes as required by the system dispatching; at the same time, the characteristics of the blended coal fuel and the cooling water temperature were higher than designed, affecting operating efficiency. The high heat loss rate increased electricity production costs, leading to reduced profits; idle cash flow decreased, thus requiring the use of short-term loans, increasing interest expenses; the flue gas treatment system did not meet the current standard QCVN22:2009, while the new standard QCVN 19:2025, which replaces it, has higher and stricter requirements for emission levels. Although domestic coal supply is stable in volume, domestically produced coal meeting the original design standards is almost nonexistent. Instead, blended coal with high volatile matter content and technical characteristics differing from the design coal is now available.

Equipment for Line 1: The units, having been in operation for over 40 years, are very old and outdated. Many systems and equipment have reduced efficiency and reliability, such as: Tube superheaters that frequently leak or burst; water preheaters that frequently leak or burst; coal crushers with cracked bodies and necks due to exceeding their design lifespan and metal fatigue; some feed and condensate pumps that have deteriorated, frequently malfunction, and have high vibration levels; Line 1 equipment always poses a high risk of failure and operational problems.

Equipment for Line 2: After more than 20 years of operation, the equipment has deteriorated, the technology and control software have changed, many pieces of equipment have not been repaired or upgraded in a timely manner, and some key indicators have exceeded the design specifications, leading to operation and exploitation not achieving the expected efficiency.

3. Revenue, Costs, and Profit

a. Revenue

Total revenue achieved in 2025 reached VND 6,615.78 billion, equivalent to 82.33% compared to the same period in 2024 and 72.98% compared to the 2025 plan.

Of which:

- Revenue from electricity production achieved in 2025 reached VND 6,538.11 billion (excluding interest on deposits), including the remaining exchange rate difference revenue from 2019 of VND 84.42 billion, equivalent to 85.38% compared to the same period in 2024 and 73.67% of the annual plan. - Electricity revenue in 2025 will be lower than the same period of the previous year due to lower electricity sales volume (4,138.11 million kWh in 2024, 3,651.3 million kWh in 2025, equivalent to 88.24% compared to the same period in 2024).

- Financial operating revenue in 2025 will reach VND 46.45 billion (including interest on deposits of VND 1.22 billion), equivalent to 14.22% compared to the same period in 2024 (VND 326.67 billion), and 27.8% compared to the annual plan. Financial revenue is low because in 2025, all PPC units participating in the capital contribution have good business results and can guarantee the payment of interim dividends in 2025. However, in 2025, EVN will pay the exchange rate differences from previous years, therefore the General Corporations do not plan to pay interim dividends for 2025 to their subsidiaries, including those in which Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company participates in the capital contribution. - This resulted in the subsidiaries not paying interim dividends for 2025 in 2025, because PPC did not receive the interim dividend for 2025.

- Other production and operating revenue in 2025 reached VND 31.22 billion, equivalent to 137.32% of the annual plan and 61.1% compared to the same period in 2024. The reason for the decrease compared to the same period last year is that in 2024 the Company received compensation money from the Civil Enforcement Department of HD province amounting to VND 25.82 billion.

b. Expense:

Total implementation costs in 2025 are VND 6,420.65 billion, equivalent to 84.51% compared to the same period in 2024 and 74.06% compared to the 2025 plan. Of which:

- Electricity production costs in 2025 are VND 6,412.22 billion, equivalent to 74% of the annual plan and 84.45% compared to the same period last year. Costs decreased compared to the annual plan due to lower-than-planned electricity output leading to lower fuel costs, and lower major fixed asset repair costs (25.14% of the plan). Lower costs compared to the same period in 2024 are also due to lower-than-planned electricity output leading to lower fuel costs, as well as lower salary costs due to lower business results in 2025, and reduced depreciation costs as some assets will be fully depreciated by 2025.

- Regarding financial operating expenses: In 2025, the company made a provision of VND 2.02 billion for its investment in Ba Ria Thermal Power Joint Stock Company. Additionally, no borrowings were incurred during the period, resulting in no interest expense; in the same period of the previous year, interest expense of VND 0.48 billion was incurred.

- Regarding other production expenses: Other production and operating expenses in 2025 amounted to VND 6.23 billion, an increase compared to the annual plan and the same period of the previous year due to the cost of goods sold for the liquidation of recovered materials and additional expenses for tailings removal, which were not planned or incurred in the same period of the previous year.

c. Profit:

- The profit from electricity production in 2025 is projected at VND 125.89 billion (excluding VND 1.22 billion in interest income from deposits), equivalent to 60.92% of the annual plan (including VND 41.47 billion in profit from electricity production and VND 84.42 billion in profit from exchange rate differences from the remaining 2019 revenue), representing a 194.78% increase compared to the same period last year. The increase compared to the same period last year is due to the inclusion of VND 84.42 billion in exchange rate differences from the remaining 2019 revenue in 2025.

- The profit from financial activities in 2025 is projected at VND 44.40 billion (including VND 1.22 billion in interest income from deposits), equivalent to 26.58% of the annual plan and a 13.72% increase compared to the same period last year. - The reason for the lower profit in 2025 compared to the same period in 2024 and the annual plan is due to a decrease in dividend revenue from contributing units.

- Other production and operating profits in 2025 are VND 24.83 billion, equivalent to 115.29% of the annual plan and 49.71% compared to the same period last year. The reason for the lower profit in 2025 compared to the same period in 2024 is that in 2024 the Company received compensation money from the Civil Enforcement Department of HD province amounting to VND 25.82 billion.

- Total pre-tax profit for the whole year 2025 is VND 195.12 billion, equivalent to 49.37% of the annual plan and 44.54% compared to the same period last year.

Total after-tax profit for the whole year 2025 is VND 165.18 billion.

4. Financial investment

Short-term financial investments: This includes time deposits at credit institutions. As of December 31, 2025, the amount of investments held until maturity is VND 0 billion. During the year, PPC had short-term deposits and settled all those deposit contracts; the interest earned from these deposit contracts during the year was VND 1.14 billion. Long-term investments: As of December 31, 2025, the total value of long-term investments in power projects is VND 2,535.9 billion. In 2025, PPC received dividends from these long-term investments totaling VND 46.446 billion. On the other hand, 2025 will be a very difficult year for PPC in terms of cash flow, including dividend payments, fuel purchases, salaries, and payments to contractors supplying materials, equipment, and services.

Regarding financial expenses in 2025, the company will make a provision of VND 2.02 billion for its investment in Ba Ria Thermal Power Joint Stock Company. Furthermore, there will be no borrowing during the period, resulting in no interest expense, unlike the previous year which incurred interest expense of VND 0.48 billion.

5. Repair and Maintenance Work

In 2025, the Company implemented major and routine repair programs to maintain the operational reliability of the generating units. Several important items were completed, such as repairing the air dryers of boilers 2A/B and 4A/B, and overhauling unit S3.

However, some major repair items had to have their schedules adjusted due to objective factors, such as the overhaul of units S5 and S1, which had to be postponed to 2026. The main reasons were the prolonged contractor selection process and the high increase in the price of materials and equipment, leading to some packages not attracting any bidders or requiring re-bidding.

6. Electricity Market Operations

- In 2025, due to developments in hydropower and load demand, NSMO adjusted the dispatch plan for power plants in the electricity system, including Pha Lai 1 and Pha Lai 2 power plants. The planned electricity dispatch volume was reduced by 1.64 billion kWh compared to the initial plan, resulting in electricity production not meeting the target. This is an objective factor, influenced by the power source structure, with an increased preference for hydropower, thus reducing the dispatch of thermal power. The Company's management board has implemented flexible solutions in electricity production to optimize exploitation in the electricity market. - Because exploiting high output at PL1 would be less efficient, PPC has increased output exploitation at PL2; exploiting PL2 output at an average selling price higher than variable costs to increase electricity production profit. - Electricity sales volume for PL2 reached 3,029.74 million kWh, equivalent to 126.76% of the target Qc (Qc is 2,390.02 million kWh).

- Achieved results: Average selling price for PL1 reached 2,265.86 VND/kWh, 17.04% higher than the total Pc price (Pc = 1,935.90 VND/kWh); Average selling price for PL2 reached 1,650.35 VND/kWh, equivalent to 98.86% of the total Pc price (Pc2 = 1,669.36 VND/kWh) and higher than the variable cost (Vc = 1,274.44 VND/kWh); The average electricity selling price of both power plants is higher than the full market price (FMP = 918.13 VND/kWh; SMP = 870.59 VND/kWh; CAN = 47.54 VND/kWh).

7. Labor and Administration

Alongside the task of resolving technical difficulties, the management and personnel structure has been strongly restructured:

By the end of 2025, the total electricity production workforce will be 703 people – this number represents a shortage of 98 people compared to the established staffing level (801 people), especially in direct operation stages. To maintain the power supply, the Company has had to implement a temporary solution: changing the shift schedule from 3 shifts of 5 teams to 3 shifts of 4 teams. Despite increased work pressure, salaries and income are still regulated fairly (average income reaches VND 22.4 million/person/month), ensuring timely welfare benefits for employees.

To compensate for quantity with quality, PPC places special emphasis on professional training. Training courses on Bidding, Digital Transformation, and Artificial Intelligence (AI) are widely implemented. The online E-Learning system has proven effective, averaging 28 learning sessions per person per year, helping to improve skills without significantly impacting shift schedules.

Overall, in 2025, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (PPC) faced numerous challenges, impacted by both objective factors (changes in system mobilization methods due to hydrology, fluctuating supply chains, and stricter environmental policies) and internal obstacles (aging equipment with reduced efficiency, serious personnel shortages, and bottlenecks in SCL bidding). The fact that

some economic, technical, and profit indicators did not meet expectations reflects this difficult context.

However, despite this passive situation, PPC's bright spot is its responsiveness and decisiveness in management and operations. The management and workforce have been proactive in operations: not pursuing output at all costs, but focusing on optimizing revenue through the electricity market, flexibly arranging shifts to compensate for personnel shortages, decisively streamlining the organizational structure, and concentrating efforts on urgently addressing equipment defects.

Overall, the key results for 2025 did not meet expectations; however, the Company maintained stability and safety in operations, ensuring income for employees. These efforts over the past year serve as a stepping stone, helping the Company preserve its workforce and accumulate resources to be ready to face the enormous workload of 2026 (typically the overhaul of S1 and S5), as well as long-term strategic transformation goals in the future.

Regarding organizational restructuring: In line with EVN/EVNGENCO2's policy of streamlining and reorganizing the management and operational structure, the Company has developed a plan for streamlining and reorganizing the management and operational structure and submitted it to the Board of Directors for approval. Accordingly, the Company has issued a decision to merge the Technical Department and the Safety and Environment Department into the Technical and Safety Department, and to merge Operation Workshop 1 and Operation Workshop 2 into the Operation Workshop.

- In 2025, the Company restructured according to the direction of separating operation work, investment project management work, and repair work as directed by EVNGENCO2. On December 19, 2025, the PPC Board of Directors issued Decision No. 6885/QD-PPC approving the organizational model and staffing of the Repair Service Center; The Company's Branch Project Management Board was established by Decision No. 326/QD-PPC dated January 23, 2026.

During the year, the Company restructured its management personnel, including dismissing and electing one new Supervisory Board Member (Head of Supervisory Board) at the 2025 Annual General Meeting, appointing two new Deputy General Directors, one Chief Accountant, one Unit Head, and five Deputy Unit Heads (excluding personnel reassignment due to streamlining and mergers, and personnel reassignment at the Repair Service Center), and organizing all necessary personnel consultation meetings as stipulated by EVNGENCO2.

8. Investment and Construction Activities

In 2025, PPC implemented the following key tasks:

(i) Project to renovate and upgrade the exhaust gas treatment system of Line 2: Approved the adjustment of the investment policy, selected a consultant to revise the feasibility study; currently undergoing appraisal.

(ii) Project to install new short-circuit current limiting reactors at the 220kV Pha Lai Thermal Power Plant's switchyard: Approved the detailed design drawings, selected a contractor; currently in the process of equipment supply.

(iii) Project to expand the 220kV switchgear bay at the 220kV Pha Lai Thermal Power Plant's switchgear: Currently in the process of selecting a consultant to prepare/verify the design for implementation after the basic design.

(iv) Project to upgrade the telecommunications transmission network infrastructure to serve monitoring and operation of production throughout Power Generation Corporation 2: Currently in the process of selecting a contractor centrally at EVNGENCO2.

(v) Implementation of the Fuel Conversion Project for DC1 and DC2 Units: The project proposal has been completed and is currently being submitted to the competent authority for review.

(vi) Implementation of the Rooftop Solar Power Project for Self-Consumption at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company: A consultant is currently being hired to prepare the investment proposal report.

(vii) Implementation of the Project to Convert Auxiliary Fuel Use from FO Oil to DO Oil for Lines 1 and 2 of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company: The investment policy has been adjusted (only for Line 2), and the project's feasibility study report is currently being revised.

(viii) Implementation of the Hai Duong 1200MW Flexible Power Plant Project: The investment proposal research has been approved, and the investment policy proposal/project investor assignment is currently being prepared and submitted to the competent authority for approval.

(ix) Implementation of the project to restore the capacity and efficiency of the units of Line 2 - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (Investment and Development Part): The investment policy has been approved, and the overall procurement plan for the project is currently being submitted for approval.

II. Evaluation of the Board of Directors' Performance.

1. Overall assessment of the Board of Directors' performance

Based on the Enterprise Law, the Company's Charter, and the Operating Regulations of the Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, and based on the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders on June 25, 2025: The Board of Directors has properly performed its functions, duties, and powers regarding supervision, direction, and the issuance of Resolutions and Decisions.

Since the Annual General Meeting of Shareholders on June 25, 2025, based on the results of meetings and written requests for opinions from the Board of Directors, on behalf of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors has signed and issued 278 Resolutions. All Board of Directors meetings were convened and organized in accordance with regulations, ensuring the participation of all Board members as stipulated, with high consensus on all voting matters, and with written consultations conducted in accordance with prescribed procedures.

The General Director and the Supervisory Board were invited to participate in all Board of Directors meetings. For important matters, the Board of Directors invites the heads of relevant units and departments within the Company to attend for consultation and additional information. The timely resolutions and decisions of the Board of Directors create favorable conditions for the Executive Board to operate more effectively, bringing production and business efficiency to the Company.

Specifically, since the Shareholders' General Meeting on June 25, 2025, the Board of Directors has carried out its duties and approved the following main contents:

- Approval of the 2025 production, business and investment plan.
- New appointments; reappointment of management personnel, approval of personnel transfer and appointment policies.
- Establishment of a Bid Evaluation Team for major repair packages.
- Approval of voting contents in the Board of Directors at companies where PPC has capital contributions, allowing the representative to vote.
- Approval of the temporary application of regulations at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.
- Approval of the contractor selection plan for the bidding packages.
- Approval of the Budget; Draft Tender Documents; and Results of Contractor Selection for packages under the authority of the Board of Directors.
- Draft Contracts; Contract Addendums for coal purchase and sale contracts.
- Policy on restructuring of positions.
- Work program with the Board of Directors for 2025.
- Approval of sending staff on overseas business trips.
- Approval of resolutions for quarterly board meetings.
- Approval of restructuring the Steering Committee for building a safe and secure company.
- Approval of authorizing the General Director to make decisions on handling situations in bidding for packages approved by the National Assembly.
- Approval of implementing items before handing over the 2025 plan.
- Approval of the plan for transferring positions at PPC according to the document from EVNGENCO2.
- Policy on personnel reassignment and appointment.
- Approval of the organizational model of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.
- Through the establishment of the Repair Service Center;
- Through the establishment of the Branch Project Management Board

In addition to the above Resolutions/Decisions in 2025, the Board of Directors issued 230 Decisions on approving draft Tender Documents; approving the results of contractor selection, approving contract appendices, draft contracts related to the Company's production and business activities... All decisions were subject to written consultation and received high consensus through voting.

2. Activities of Each Board Member

- The Chairman of the Board of Directors works on a full-time basis and complies with the provisions of the Enterprise Law; the Company Charter; current regulations; organizes meetings correctly and fully in accordance with current

regulations; matters requiring written consultation are organized in accordance with regulations.

- Members have fully participated in all meetings, whether in person or online, and have contributed opinions promptly to the issuance of resolutions and decisions for the Executive Board to implement.

3. Supervisory Activities of the Supervisory Board over the Board of Directors:

The Supervisory Board supervises the Board of Directors and the Executive Board of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in accordance with the Company Charter and resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders, and resolutions and decisions of the Board of Directors.

- Attends meetings of the Board of Directors.
- Develops a control plan according to its function.
- Organizes regular meetings of the Supervisory Board.
- Issue regulations governing the operation of the Company's Supervisory Board.

4. Coordination of activities between the Supervisory Board and the Board of Directors, the Executive Board, and other management staff.

- Participation in developing internal management regulations to serve the management and operation of the Company's production and business activities; participation in meetings with the Company.

The payment of salaries and remuneration to the Board of Directors (BOD) and Supervisors for 2025 was implemented as follows:

The total salary and remuneration fund paid to the Board of Directors and Supervisors in 2025 amounted to VND 3,329.178 million, detailed as follows:

Unut: Million Dong

No.	Title	Number	Salary	Remuneration	Total salary/Remuneration
1	Chairman of the Board of Directors (full-time)	1	846,542	-	846,542
2	Members of the Board of Directors (full-time)	1	218,196		218,196
3	Independent/Part-time Members of the Board of Directors	6	-	791,823	791,823
4	Head of the Supervisory Board (full-time)	2	618,606	-	618,606
5	Members of the Supervisory Board (full-time)	1	696,196	-	696,196
6	Members of the Supervisory Board (part-time)	2		157,815	157,815
	Executive Board	13	2,379.540	949.638	3,329.178

III. Monitoring results for the CEO and other management staff:

The Executive Board has been proactive in managing production, promptly proposing measures and solutions to improve the efficiency of production and business operations. The Board of Directors has issued resolutions, decisions, and documents to direct the CEO and other managers in managing the company's production and business activities in accordance with the charter and current regulations. The CEO has made many efforts in management and operation in 2025, always closely adhering to the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the resolutions of the Board of Directors to achieve the best possible results for the targets approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders in 2025.

The procurement of materials in 2025 has seen many positive changes; However, this work needs to be strengthened in 2026 and subsequent years to ensure the Company's production needs remain stable.

With a sense of responsibility to shareholders, employees, and the Company's development, it can be assessed that the Board of Directors has fulfilled its responsibilities and duties as stipulated by law in supervising the Executive Board and supporting staff in the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders, as well as resolutions and decisions of the Board of Directors. 2025 continued to be a difficult year for the Company, with most projected targets not meeting the assigned plan. However, the Company has strived to achieve the best possible results in its 2025 production and business plan.

PART TWO

DUTY AND TARGETS FOR 2026 AND SUBSEQUENT YEARS

1. Electricity Production and Business Plan

1.1. Production plan

In 2026, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company anticipates:

- Electricity production : 4.900,00 million kWh.
Including: + Line 1 : 1.173,28 million kWh
 + Line 2 : 3.726,72 million kWh
- Electricity sold to EVN : 4.457,54 million kWh.
Including: + Line 1 : 1.043,87 million kWh
 + Line 2 : 3.413,67 million kWh
- Thermal power consumption rate
Including: + Line 1 : 14.649 kJ/kWh
 + Line 2 : 11.019 kJ/kWh
- Self-consumption rate (including losses):
 + Line 1 : 11,03 %
 + Line 2 : 8,40 %
- Incident rate:
Including: + Line 1 : 1,00
 + Line 2 : 1,00

- Response coefficient:

Including: + Line 1 : 96,17 %

+ Line 2 : 96,12 %

1.2. Major repair plan:

- VND 670 billion (value before VAT)

- Value (before VAT) after achieving a 7% cost saving target: VND 623.10 billion.

1.3. Plan for purchasing and investing in fixed assets: 8,983 billion VND

1.4. Labor and wage plan

* Average actual workforce: 710 staffs

* Salaries and health insurance, union fees, unemployment insurance, social insurance: VND 268.99 billion

1.5. Total revenue and profit

- Revenue : 8.055,75 billion VND

- Expense : 7.653,70 billion VND

- Profit before tax : 402,05 billion VND

1.6. Dividend: Expected 6% of charter capital

(Details as in the 2025 business performance report and 2026 business performance plan)

2. Some key solutions and tasks

2.1. Equipment operation and management

Operation work needs a detailed plan according to the National Power System's mobilization method, ensuring that generating units are available and ready to start when the system mobilizes.

Further improve the quality of operational discipline and work discipline awareness, provide timely encouragement and rewards, and strictly handle cases of labor discipline violations.

Strengthen equipment inspection, promptly detect equipment malfunctions that could cause incidents, and perform equipment cleaning well; resolutely refuse to operate equipment when technical parameters are violated, and proactively shut down equipment before the risk of an incident occurs.

2.2. Repair Work

For Line 1, major repairs will focus on implementing maintenance and repair solutions to ensure reliability and continue the effective operation of S1 units. This includes focusing on critical equipment systems that are degraded/damaged and do not meet technical requirements;

For Line 2, in 2026, Line 2 will focus on major repairs of block 5 and some items of block 6 and the general section. Regarding the cost of SCL (Solder, Cooling, and Refrigeration) for Line 2 in 2026, the cost of SCL for items carried over from 2025 to 2026 is very large and focuses on the main equipment of the production Line. The purpose is to achieve economic and technical targets that contribute to improving the company's production and business efficiency in 2026. Based on the operating situation and the actual equipment condition, it is necessary to carry out SCL for these items in 2026 to improve operational reliability and stability of the Line 2 unit equipment and achieve the economic and technical targets set in the plan.

2.3. Electricity Market

Ensure that electricity generation yields a profit or at least covers actual variable costs, avoiding excess electricity generation that results in no revenue or penalties for failing to meet the bid volume.

Stay close to the electricity market, develop detailed daily, weekly, and monthly plans for implementation down to the operating shift, and ensure that all relevant units agree on implementation according to market-based methods.

Focus on operating Line 2 generating units and minimize the operation of Line 1 generating units.

2.4. Labor Organization

Continue to implement and refine the company's organizational model according to the approved resolution; review, adjust, and supplement the personnel plan to suit the company's organizational structure and the Regulations on Personnel Management. Ensure that appointments, reappointments, rotations, and transfers are carried out according to proper procedures, regulations, and principles.

Emphasize the quality of input and training, improving the quality of human resources to meet the current and future production and business needs of the company. Develop recruitment plans; training plans and programs, and organize their effective and high-quality implementation. Continue to deploy and apply information technology and specialized software in labor management and evaluation.

Continue to effectively implement policies and regulations related to employees, ensuring full compliance with all legal provisions.

2.5. Financial Activities

Strengthening cost management to improve production and business efficiency;

Completing regulations, procedures, and rules in financial operations to synchronize with regulations at all levels;

Continuing to pay attention to short, medium, and long-term investments to ensure safety and efficiency;

2.6. Construction Investment Activities

- Implementing the Line 2 exhaust gas treatment system upgrade project to be completed in 2026;

- Implementing the Line 2 capacity and efficiency restoration project associated with the SCL shutdown time and the Line 2 exhaust gas treatment system upgrade project;

- Continuing to closely monitor relevant departments, the Department of Industry and Trade; the Ministry of Industry and Trade; and EVN regarding the implementation of the supplementary power plan for 8 flexible power projects of 1,200MW for Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.

3. Business direction, strategy, and long-term investment development orientation.

Based on the development strategy of Vietnam Electricity Group, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company has developed a long-term development strategy focused on stable growth and transforming into a digital enterprise. Some specific orientations include:

3.1. Ensuring effective and profitable annual production and business results; preserving and developing state-owned equity.

3.2. Debt-to-equity ratio less than 3 times.

3.3. Short-term solvency greater than or equal to 1 time.

3.4. Ensuring safe, stable, and highly available operation of furnace equipment to meet power generation demands.

3.5. Striving to minimize power losses and optimize technical and economic indicators.

3.6. Participate in the electricity market safely, reliably, and rationally, ensuring reasonable production costs and electricity purchase costs, increasing revenue and profits for the Company.

3.7. Develop and improve the quality of human resources, grasp technology; build a high-quality workforce suitable for job positions; promote creativity in the work process.

3.8. Enhance the Company's scientific and technological capacity, continuously research, receive, and transfer advanced technologies in the field of power generation; research and effectively apply the achievements of the Fourth Industrial Revolution in production and business activities, focusing on improving efficiency and saving energy; ensure information security for the information systems of Vietnam Electricity Group.

3.9. Protecting the environment and proactively responding to climate change is a top priority to ensure the Company's stable operation. Implementing the project to renovate and upgrade the Line 2 exhaust gas treatment system.

3.10. Continuing to closely monitor the relevant State agencies, EVN, and EVNGENCO2 regarding the implementation of the adjusted report on the 1,200 MW flexible power project to the high-tech coal-fired power plant type, meeting new environmental standards.

The Board of Directors respectfully reports to the General Meeting of Shareholders.

Sincerely./.

**ON BEHALF
OF BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

Recipients:

- GMS
- Archived: Admin, BOD.

(signed)

Mai Quốc Long





Hai Phong, April 20, 2026

PROPOSAL

**Regarding the Selection of the Independent Auditor for the 2026 Financial Statements of
Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company**

To: The General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock
Company

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;

Pursuant to the Law on Bidding No. 22/2023/QH15 and its guiding regulations;

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Pha Lai Thermal Power
Joint Stock Company.

In order to ensure transparency and accountability in corporate governance and financial reporting of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (PPC), the Supervisory Board respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (AGM) for approval the plan for selecting an independent audit firm to perform the audit of PPC's financial statements, ensuring the quality and timeliness of the audit report and the reviewed interim financial statements for the six-month period ending June 30, 2026, as well as the audited financial statements for the fiscal year ending December 31, 2026, for information disclosure purposes, as follows:

1. To approve the list of eligible audit firms for PPC's 2026 financial statements, comprising independent audit firms included in the List of Audit Organizations Approved to Audit Public Interest Entities in 2026.

2. To authorize the Board of Directors of PPC to decide on the selection of the independent audit firm for auditing PPC's 2026 financial statements in accordance with applicable laws and regulations.

The Supervisory Board respectfully submits this Proposal to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Respectfully submitted./.

Attached:

- Proposal.

Recipients:

- As above (to report);

- BOD of PPC

(for coordination);

- BOD of (for reporting);

- HR & Administration Dept.

(for information disclosure);

- Archived: Administration Office, Supervisors.

ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE BOARD

(signed)

Trần Thị Thanh Huyền



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

REPORT
REPORT BY INDEPENDENT BOARD MEMBER

To: The General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company

Based on the Enterprise Law, the Securities Law, and current legal regulations on the governance of public companies;

Based on the Charter and Operating Regulations of the Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;

The Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company currently consists of 7 members, including 2 independent members. As an independent member of the Board of Directors, I would like to report to the General Meeting of Shareholders on my personal monitoring activities and independent assessments of the company's governance and management in the fiscal year 2025 as follows:

I. ACTIVITIES OF INDEPENDENT BOARD MEMBER LE TUAN HAI IN 2025

1. *Regarding the level of participation and performance of duties In 2025, I attended 100% of the regular and extraordinary meetings of the Board of Directors. I thoroughly studied the documents, independently presented counterarguments, and voted on issues within the Board of Directors' authority to protect the legitimate interests of the Company and all shareholders.*

2. *Regarding work at the Internal Audit Department: In 2025, there will be a significant personnel transition in the supervisory structure. Specifically, I served as Head of the Internal Audit Department from the beginning of the year until October 17, 2025. From this date, based on Decision No. 5699/QD-PPC of the Board of Directors, I have handed over the position of Head of Department to Mr. Nguyen Van Thanh (Independent Member of the Board of Directors). The transition process was transparent, ensuring continuity and not disrupting the Company's control system.*

3. *Regarding Supervisory and Inspection Activities: With my expertise and experience, I have focused on the following key supervisory pillars:*

Closely monitoring compliance with laws, the Charter, and the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors by the Executive Board.

Checking operational performance, comparing it with the development strategy and business plan to provide timely advice and recommendations for adjustments in response to macroeconomic fluctuations.



Closely monitoring the financial situation, supervising the preparation and publication of periodic financial reports (quarterly, semi-annually, and annually) to ensure transparency and timeliness.

II. INDEPENDENT ASSESSMENT OF THE ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE EXECUTIVE BOARD

1. *Assessment of the Board of Directors' Activities: Based on the functions, duties, and resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders on June 25, 2025, I assess that the Board of Directors has successfully fulfilled its leadership and supervisory role.*

Efficiency and Timeliness: Since the 2025 Annual General Meeting, the Chairman of the Board of Directors has signed and issued 276 resolutions. This is an important internal legal foundation, creating favorable conditions for the Executive Board to effectively implement production and business activities.

Democracy and Coordination: Board of Directors meetings are always attended by the General Director and the Supervisory Board, and are conducted in the correct order with a high consensus rate. All key decisions are discussed from multiple perspectives./

Evaluation of the General Director and the Executive Board's Performance: The Executive Board has shown great effort in closely following and fully implementing the resolutions of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. The Company's operations strictly comply with the State's management regulations on financial accounting, taxation, and specialized legal regulations.

III. ASSESSMENT OF FINANCIAL, AUDITING, AND RISK MANAGEMENT SITUATION

1. *Regarding the financial situation in 2025: In the context of many challenges, the Company's financial results in 2025 show a decline compared to 2024, requiring the Board of Directors and the Executive Board to have a more decisive strategy in the following year. Specifically:*

Unit: Billion Dong

<i>Item</i>	<i>Year 2024</i>	<i>Year 2025</i>	<i>Increase/Decrease</i>	<i>%</i>
<i>Sales Revenue</i>	7.681	6.566	(1.115)	85,48
<i>Cost of Goods Sold</i>	7.453	6.313	(1.140)	84,70
<i>General & Administrative Expenses</i>	140	103	(37)	73,57
<i>Financial income</i>	327	46	(281)	14,07
<i>Profit after Tax</i>	427	165	(262)	38,64

Unit: Billion Dong

<i>Item</i>	<i>2025 Plan</i>	<i>2025 Actual</i>	<i>Compared to plan</i>	<i>%</i>
-------------	------------------	--------------------	-------------------------	----------

08002
 NG TY
 PHÁN
 TẾT ĐIỆ
 HÀ LAI
 H - TP. H

Revenue	9.064,81	6.615	(2.450)	72,97
Cost	8.669,55	6.420	(2.250)	74,05
Profit before tax	395,25	195	(200)	49,34

Sales revenue reached VND 6,566 billion, a decrease of VND 1,115 billion (corresponding to 85.48% compared to 2024).

Net profit after tax reached VND 165 billion, a decrease of VND 262 billion compared to 2024.

Achieved against the 2025 Plan: Total revenue recorded was VND 9,064.81 billion (reaching 72.97% of the plan); Pre-tax profit reached VND 395.25 billion (reaching 49.34% of the plan).

2. Regarding the transparency of the financial statements: The Company's semi-annual and annual financial statements for 2025 have been reviewed and independently audited by Deloitte. As an independent member, I confirm that the Company has strictly complied with regulations on the preparation and disclosure of information for public companies, ensuring the accuracy and fairness of the data.

3. Regarding the control of related-party transactions: Transactions between the Company (and its subsidiaries) and the Board of Directors, the General Director, executives, and related parties are conducted on the principles of transparency and conflict of interest prevention, and have been closely monitored by the Internal Audit Department, complying with corporate governance regulations.

4. Regarding the internal control and risk management system: During my time as Head of the Internal Audit Department and after handing over, I have observed that the Company has issued and maintained rigorous internal control and risk management procedures in compliance with current laws. The Internal Audit Department has collaborated very well with the Board of Directors, the General Director, and shareholders; has been given full access to records and documents, and has absolutely no interference with its independence in carrying out its duties.

IV. CONCLUSION

In 2025, despite the impact of external factors on business results, the management, operation, and risk control systems of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company have operated steadily, transparently, and in accordance with the law. I personally acknowledge and highly appreciate the efforts and cooperation of the Board of Directors, the Executive Board, the Supervisory Board, and all management staff throughout the past year.

I wish the Annual General Meeting of Shareholders great success!

Date 14 month 4 year 2026

INDEPENDENT BOARD MEMBER

Lê Tuấn Hải



REPORT

Results of the Supervisory Board's Activities in 2025 and Plan for 2026

To: The General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company

Pursuant to Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, on Enterprises (Law on Enterprises 2020);

Pursuant to Decree No. 47/2021/ND-CP dated April 1, 2021, of the Government detailing the implementation of several articles of the Law on Enterprises (Decree No. 47);

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, approved by the General Meeting of Shareholders on June 25, 2025 (the Company's Charter);

The Supervisory Board respectfully reports to the General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company the results of operations in 2025 and the plan for 2026 of the Supervisory Board as follows:

I. EVALUATION OF PRODUCTION, BUSINESS, INVESTMENT, AND FINANCE RESULTS FOR 2025

1. Regarding electricity production

The company's electricity production results are shown in the table below:

No.	Item	Unit	Plan 2025	Actual 2025	%Actual
1	Electricity Generation		4.963,00	4.035,24	81,31
	Line 1	Million kWh	1.222,32	728,91	59,63
	Line 2	Million kWh	3.740,68	3.306,34	88,39
2	Electricity solve (EVN)		4.498,24	3.651,30	81,17
	Line 1	Million kWh	1.087,86	621,56	57,14
	Line 2	Million kWh	3.410,38	3.029,74	88,84
3	Self-Consumption Rate	%	9,36	9,95	Not Achieved
	Line 1	%	11,00	14,53	Not Achieved
	Line 2	%	8,83	8,94	Not Achieved
4	Net heat zero				
	Line 1	kJ/kWh	16.078	16.680	Not Achieved
	Line 2	kJ/kWh	11.019	11.485	Không đạt Not Achieved

5	Availability Factor				
	Forced Outage Rate		1,33	1,33	Đạt Achieved
	Line 1		1,00	0,50	Đạt Achieved
6	Line 2				
	Response Factor		92,54	85,26	Không đạt Not Achieved
	Line 1		94,75	96,30	Đạt Achieved
7	Revenue	<i>billion dong</i>	9.064,81	6.615,78	72,98
	<i>Revenue from electricity production and business</i>	<i>billion dong</i>	8.875,01	6.538,11	73,67
	<i>Financial income</i>	<i>billion dong</i>	167,07	46,45	27,80
	<i>Other Incomes</i>	<i>billion dong</i>	22,74	31,22	137,29
8	Total cost	<i>billion dong</i>	8.669,55	6.420,65	74,06
	<i>Electricity production cost</i>	<i>billion dong</i>	8.668,35	6.412,22	73,97
	<i>Financial cost</i>	<i>billion dong</i>		2,04	-
	<i>Other cost</i>	<i>billion dong</i>	1,2	6,39	532,50
9	Profit before tax	<i>billion dong</i>	395,25	195,13	49,37
	<i>Profit from electricity production</i>	<i>billion dong</i>	206,66	125,89	60,92
	<i>Profit from financial activity</i>	<i>billion dong</i>	167,07	44,41	26,58
	<i>Other profit</i>	<i>billion dong</i>	21,54	24,83	115,27

2. Business Performance Results for 2025

- In 2025, the company's electricity production will reach 4,035.24 million kWh, equivalent to 81.31% of the annual plan; Electricity sales reached 3,651.30 million kWh, equivalent to 81.17% of the plan. Total revenue in 2025 will reach VND 6,615.78 billion, equivalent to 82.33% compared to the same period in 2024 and 72.98% compared to the 2025 plan. Specifically, electricity production revenue in 2025 will reach VND 6,538.11 billion (excluding interest on deposits), including the remaining exchange rate difference revenue from 2019 of VND 84.42 billion, equivalent to 85.38% compared to the same period in 2024 and 73.67% of the plan. Financial activity revenue in 2025 will reach VND 46.45 billion

(including interest on deposits of VND 1.22 billion), equivalent to 14.22% compared to the same period in 2024. (326.67 billion VND), equivalent to 27.8% of the annual plan. Revenue from other production and activities in 2025 reached 31.22 billion VND, equivalent to 137.32% of the annual plan, and 61.1% compared to the same period in 2024, affected by the following main reasons:

i. Actual electricity production was lower than planned, mainly due to objective factors from the power system. In 2025, favorable hydrological conditions and priority for hydropower generation led to low utilization of coal-fired power plants in general, and PPC in particular.

ii. Equipment in Line 1: The generating units, having been in operation for over 40 years, are very old and outdated. Many systems and equipment have reduced efficiency and reliability, such as leaking or bursting tube superheaters; leaking or bursting water preheaters; cracked coal mill bodies and mill necks due to exceeding design lifespan and metal fatigue; and some feed and condensate pumps have deteriorated, frequently malfunction, and have high vibration levels.

iii. Equipment for Production Line 2: After more than 20 years of operation, the equipment has deteriorated, the technology and control software have changed, many pieces of equipment have not been repaired or upgraded in a timely manner, and some key indicators have exceeded the design specifications, leading to operation and exploitation not achieving the expected efficiency.

- Regarding revenue: Total revenue achieved in 2025 reached VND 6,615.78 billion, equivalent to 82.33% compared to the same period in 2024 and 72.98% compared to the 2025 plan. Of which:

i. Revenue from electricity production achieved in 2025 reached VND 6,538.11 billion (excluding interest on deposits), including the remaining exchange rate difference revenue from 2019 of VND 84.42 billion, equivalent to 85.38% compared to the same period in 2024 and 73.67% of the annual plan. i. Electricity revenue in 2025 will be lower than the same period of the previous year due to lower electricity sales volume (4,138.11 million kWh in 2024, and 3,651.3 million kWh in 2025, equivalent to 88.24% of the same period in 2024);

ii. Financial operating revenue in 2025 will reach VND 46.45 billion (including interest on deposits of VND 1.22 billion), equivalent to 14.22% compared to the same period in 2024 (VND 326.67 billion), and 27.8% of the annual plan. Financial revenue was low because in 2025, all PPC-invested units had good business results and ensured the payment of interim dividends in 2025. However, in 2025, EVN paid the exchange rate difference from previous years, so the General Corporations did not plan to pay interim dividends for 2025 to their subsidiaries, including those in which Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company participated. Consequently, the subsidiaries did not pay interim dividends for 2025, and for the above reason, PPC did not receive the interim dividend for 2025;

iii. Revenue from other production and other activities in 2025 reached VND 31.22 billion, equivalent to 137.32% of the annual plan and 61.1% compared to the same period in 2024. The reason for the decrease compared to the previous year is that in 2024, the Company received compensation money from the Civil Enforcement Department of HD province amounting to VND 25.82 billion.

- Total implementation costs in 2025 are VND 6,420.65 billion, equivalent to 84.51% compared to the same period in 2024 and 74.06% compared to the 2025 plan. Of which: Electricity production costs in 2025 are VND 6,412.22 billion; financial costs in 2025 include

a provision of VND 2.02 billion for the investment in Ba Ria Thermal Power Joint Stock Company; other production and operating costs in 2025 are VND 6.23 billion.

- Total profit: Total pre-tax profit for the whole year 2025 is VND 195.12 billion, equivalent to 49.37% of the annual plan and 44.54% compared to the same period last year, specifically:

i. The profit from electricity production in 2025 is VND 125.89 billion (excluding interest on deposits of VND 1.22 billion), equivalent to 60.92% of the annual plan (of which the profit from electricity production is VND 41.47 billion and the profit from the remaining exchange rate difference revenue from 2019 is VND 84.42 billion), representing a 194.78% increase compared to the same period last year. The reason for the increase compared to the same period last year is due to the recording of additional exchange rate difference revenue from the remaining period of 2019, amounting to VND 84.42 billion;

ii. The profit from financial activities in 2025 is VND 44.40 billion (including interest on deposits of VND 1.22 billion), equivalent to 26.58% of the annual plan, and a 13.72% increase compared to the same period last year. The reason for the lower 2025 figures compared to the same period in 2024 and the annual plan is due to a decrease in dividend revenue from contributing units;

iii. Other production and operating profits achieved in 2025 are VND 24.83 billion, equivalent to 115.29% of the annual plan and 49.71% compared to the same period last year. The reason for the lower 2025 figures compared to the same period in 2024 is that in 2024 the Company received compensation money from the Civil Enforcement Department of HD province amounting to VND 25.82 billion.

3. Financial Indicators

The financial indicators for 2025, as shown in the simplified balance sheet and some basic financial indicators below, indicate: Liquidity is ensured with a short-term debt ratio of 3.19 times (greater than 1), Liabilities/Equity ratio of 17.47% (maximum limit of 3 times), and equity is preserved and developed with a capital preservation ratio >1. Details can be found in the tables below:

Simplified Balance Sheet and Income Statement for 2025

Unit: million VND

Item	Code	Ending balance	Beginning balance	Difference	
				Mtc Amount	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(3)/(4)
A. CURRENT ASSETS	100	2,490,349	2,730,493	(240,144)	(8,79)
I. CASH AND CASH EQUIVALENTS	110	395,414	25,466	369,948	1,452,71
II. SHORT-TERM FINANCIAL INVESTMENTS	120	40,000	-	40,000	
III. CURRENT-TERM RECEIVABLES	130	1,102,043	1,837,988	(735,945)	(40,04)
IV. INVENTORY	140	725,513	682,318	43,195	6,33
V. OTHER CURRENT-TERM ASSETS	150	227,379	184,721	42,658	23,09
B. LONG-TERM ASSETS	200	2,756,255	2,803,195	(46,940)	(1,67)
I. LONG-TERM RECEIVABLES	210		-		
II. FIXED ASSETS	220	192,968	219,363	26,395	(12,03)

III. INVESTMENT PROPERTIES	230		-		
IV. LONG-TERM WORK-IN-PROGRESS ASSETS	240	26.487	25.940	547	2,11
V. LONG-TERM FINANCIAL INVESTMENTS	250	2.495.424	2.497.441	(2.017)	(0,08)
VI. OTHER LONG-TERM ASSETS	260	41.375	60.452	(19.077)	(31,56)
TOTAL ASSETS	270	5.246.604	5.533.688	(287.084)	(5,19)
C. LIABILITIES	300	780.223	1.009.356	(229.133)	(22,71)
I. SHORT-TERM LIABILITIES	310	780.223	1.009.356	(229.133)	(22,71)
II. LONG-TERM LIABILITIES	330		-		
D. EQUITY	400	4.466.381	4.524.332	(57.951)	(1,28)
I. EQUITY	410	4.466.381	4.524.332	(57.951)	(1,28)
II. OTHER FUNDING AND FUNDS	430		-		
TOTAL CAPITAL	440	5.246.604	5.533.688	(287.084)	(5,19)

Unit: Million Dong

TT No.	Tên đơn vị Item	Parent company		
		Plan	Actual	%Actual/Plan
(1)	(2)	(3)	(4)	
1	Revenue	9.064.808	6.615.783	72,98
2	Cost	8.669.554	6.420.654	74,06
3	Profit before tax	395.254	195.129	49,37
4	Profit after tax		165.179	

TT	Item	Unit	Parent company		
			Same period last year	This period	Increase/Decrease
I	Capital and Assets				
1	Equity/Total Capital	%	81,76	85,13	4,12
2	Liabilities/Equity	%	22,31	17,47	(21,70)
3	Liabilities/Total Capital	%	18,24	14,87	(18,47)
4	Current Assets/Total Assets	%	49,34	47,47	(3,79)
5	Long-term Assets/Total Assets	%	50,66	52,53	3,69
II	Solvability				
1	Quick Solvency	Time	2,02	2,26	11,88
2	Overall Solvency	Time	5,48	6,72	22,63
3	Ability to pay due debts	Time	2,71	3,19	17,71
III	Capital Utilization Efficiency				
1	Revenue to Total Capital	%	145,22	126,09	(13,17)

2	Return on Assets (ROA)	%	7,75	3,06	(60,52)
3	Return on Equity (ROE)	%	8,96	3,67	(59,04)
IV	Net Cash Flow				
1	Net Cash Flow from Operating Activities	Mil Dong	493.132	466.897	(5,32)
2	Net Cash Flow from Investing Activities	Mil Dong	397.639	127.258	(68,00)
3	Net Cash Flow from Financing Activities	Mil Dong	-888.793	-224.297	(74,76)

4. Major and Routine Repair Work

Basically, the maintenance and repair of the main equipment has been partially completed as required. In terms of cost, the major repair cost for 2025 is VND 209.43 billion, equivalent to 25.14% of the annual plan (VND 832.91 billion). In addition, there are some issues to note as follows:

- The unit still has some unfinished maintenance and repair items that must be carried over to 2026. Details of these items are listed in Appendix I (attached).

- Overhaul of Unit S3: The overhaul of Unit S3 was initially planned from November 1st, 2024 to December 29th, 2024. However, the contractor selection process for S3 has been delayed, extending the overhaul packages for Block 3 until April 2025. The contract for the overhaul of turbine 3 was signed on January 3, 2025. After the repair period, the unit was put back into operation on May 9, 2025, with turbine 3 operating stably after the overhaul.

5.Regarding investment, fixed asset procurement, and project investment

- Projects temporarily suspended:

i. Investment in the construction of a new desulfurization system;

ii. Project to renovate and upgrade equipment for Line 1;

- Projects permanently suspended: Project applying for planning permit for Pha Lai III.

- Projects currently under investment:

i. Renovation and upgrading of the exhaust gas treatment system for Line 2 – Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;

ii. Project to expand the 220kV switchgear at the 220kV Pha Lai Thermal Power Plant;

iii. Project to install new short-circuit current limiting reactors at the 220kV Pha Lai Thermal Power Plant;

iv. Upgrading the telecommunications transmission network infrastructure to serve monitoring and production management in Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;

v. Project to convert fuel for Pha Lai Thermal Power Plant.

- Completed Project:

Emission Monitoring Station for Line 2 (Upgraded) - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;

Details can be found in the attached appendix.

- Results of fixed asset procurement in 2026 are detailed in Appendix II.1.

6. Capital Investment in Affiliated Companies

The total capital invested by the Company in affiliated companies and financial investments is VND 2,535.89 billion. During the year, the Company did not increase/decrease capital contributions in these entities, nor did it contribute capital to other projects outside the electricity sector. Financial operating profit: Cumulative profit for 2025 reached VND 45.228 billion.

Unit: Million Dong

TT	Capital investment in 2025	Beginning balance	Ending balance	Capital contribution ratio (%)	Dividends/profits distributed
1	Investment in Affiliated Companies				
1.1	<i>Hal Phong Thermal Power Joint Stock Company</i>	1.451.055	1.451.055	25,97	12,985
2	Financial Investment	1.084.843	1.084.843		
2.1	<i>Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company</i>	817.295	817.295	16,35	14,717
2.2	<i>EYN International Joint Stock Company (EIC)</i>	70.800	70.800	19,3	-
2.3	<i>Buon Don Hydropower Joint Stock Company</i>	50.250	50.250	15	15,041
2.4	<i>Vietnam Power Development Joint Stock Company</i>	100.000	100.000	10,61	2,262
2.5	<i>Thermal Power Joint Stock Company (BTP)</i>	46.498	46.498	1	221

7. Personnel, Labor and Wages::

- The average number of employees in PPC's electricity production and business operations in 2025 is 703, including: (i) 3 members of the management board and (ii) 700 employees (approved staffing level of 801).

- The company issued Decision No. 6885/QĐ-PPC dated December 19, 2025, approving the organizational model and staffing level of the Repair Service Center.

- The company has proactively structured its human resources, flexibly allocating personnel among departments/divisions/repair service centers/workshops/projects to optimize employee capacity/labor productivity; build professionalism; and control labor through work performance evaluation based on quantity and quality to enhance management efficiency.

- The company has fully implemented training programs in accordance with directives from EVN and EVNGENCO2; short-term training in management and professional skills, etc. Employees sent for training have achieved good results and applied the knowledge gained to their professional work within the company.

- The company implements salary increases/promotions/retention of ranks for employees in accordance with regulations; pays social insurance, health insurance, and unemployment insurance as required; and provides good healthcare for employees, such as periodic health check-ups and occupational safety and health training. It promptly addresses issues related to health recovery, leave, sick leave, maternity leave, and other policies, ensuring employees' rights are protected in accordance with the law.

8. Salaries and Remuneration of the Board of Directors and Supervisory Board in 2025

The total salary and remuneration fund for the Board of Directors and Supervisory Board is 3,329,178,000 VND, including:

- Salary fund for the Board of Directors and Supervisory Board: 2,379,540,000 VND
- Remuneration fund for the Board of Directors and Supervisory Board: 949,638,000

VND

9. Regarding transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital and members of the Board of Directors, the General Director, and related parties of those members; and transactions between the Company and companies in which a member of the Board of Directors is a founding member or a business manager in the three years immediately preceding the transaction:

After reviewing PPC's 2025 Corporate Governance Report and the 2025 Audit Report, PPC has determined that there are no such transactions.

10. Supervising Results for the Board of Directors and Executive Board:

10.1. Supervising Results of the Board of Directors:

- In 2025, the Board of Directors issued 276 resolutions, implementing resolutions of the General Meeting of Shareholders, production and business plans, investment and finance. Details can be found in the attached Appendix.

- The Board of Directors regularly monitors the activities of the Executive Board to ensure the effective and efficient implementation of resolutions, decisions and directives of the Board of Directors; promptly addressing suggestions/proposals of the Executive Board within its authority.

- Board members fully participate in Board of Directors meetings; the content of the meetings is discussed, commented on, and voted on by Board members and recorded in the minutes.

- The Board of Directors utilizes the advisory and support staff within the Company to ensure that management and operation within the Company are strictly controlled, complying with the Company Charter, Internal Management Regulations and relevant legal regulations.

10.2. Results of the Executive Board's Supervising

- In 2025, the Executive Board closely followed the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the resolutions of the Board of Directors to manage the Corporation's production and business activities.

- The Executive Board directed the full implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, ensuring that production and business activities in 2025 were profitable and preserved the shareholders' capital.

11. Results of the evaluation of the coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, the General Director, and shareholders

- The Company's Board of Directors promptly and fully provided the Supervisory Board with resolutions and decisions through the D-Office program. The General Director facilitated the Supervisory Board in collecting information and documents related to the Corporation's production and business activities upon request.

- The Board of Directors, the Supervisory Board, and the Company's Executive Board closely coordinated in the management, operation, and supervision of the Unit's activities.

During the performance of its duties, the Supervisory Board always received attention and favorable conditions from the Board of Directors, the General Director, and the Company's Units to complete the tasks assigned by the General Meeting of Shareholders; during the year, the Supervisory Board did not receive any complaints related to the Company's operations and the management of the Board of Directors and the General Director.

12. Activities of the Supervisory Board

12.1 Structure of the Supervisory Board Members

The Supervisory Board of PPC in 2025 will maintain the same number of members, with changes in Supervisory Board members from June 24, 2025:

- Mrs Trần Thị Thanh Huyền Head of the Supervisory Board from June 24, 2025..
- Mr. Lương Trường Luân: Head of the Supervisory Board until June 24, 2025.
- Ông/Mr. Quách Vĩnh Bình: Member of the Supervisory Board.
- Ông/Mr. Cao Xuân Khương: Member of the Supervisory Board from June 10, 2024..

12.2. Content and Scope of Work Performed by the Supervisory Board in 2025

Regularly monitor the governance and operational activities of the Board of Directors and the Executive Board to ensure the Company's operations always comply with the Company Charter, Internal Management Regulations, General Meeting of Shareholders resolutions, and relevant legal regulations. Details of the work performed are shown in the table below:

NO.	JOB CONTENTS	NOTE
1	Report of the Supervisory Board to the Annual General Meeting of Shareholders 2025	
2	Proposal to the Annual General Meeting of Shareholders to assign the PPC Board of Directors to select an independent auditing firm to review the interim financial statements and audit the 2026 financial statements	
3	Review of the production and business payroll fund implemented in 2024 and the planned payroll fund for 2025	
4	Supervision of independent audit to witness inventory and audit of the 2025 financial statements	
5	Review of the 2024 financial statements	
6	Regular monitoring of production and business activities, investment and construction, and finance on a monthly/quarterly basis	
7	Supervision of the review of financial statements for the first six months of 2025	
8	Review of the first six months of 2025	
9	Summary of the first six months of 2025 by the Supervisory Board	
10	Supervision of independent audit of the mid-term audit of 2025	
11	Monitoring, urging, and re-examining the implementation of recommendations based on inspection results Supervision	
12	Participate in meetings of the Board of Directors and the General Director's Office related to the functions and duties of the Supervisory Board	
13	Summarize the activities of the Supervisory Board in 2025 and implement the tasks for 2026.	

12.3. Audited Financial Statements for 2025

The Supervisory Board approves the financial statements of the independent auditor.

12.4. Supervisory Board's Plan for 2026

- The Supervisory Board performs its functions and duties as stipulated by the Enterprise Law, the Charter of Organization and Operation of PPC; and implements resolutions of the General Meeting of Shareholders to ensure the legitimate interests of PPC and its Shareholders.

Supervising the management and operation of the Board of Directors and the Executive Board in: i) Compliance with relevant laws and policies related to the unit's operations, the Enterprise Law, the Charter and internal regulations on governance of PPC; ii) Implementing the resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders; iii) Implementing construction investment projects, financial investments, economic contracts for the procurement of materials and equipment for production and business, and repairs; iv) Checking the use and preservation of PPC's capital; v) Other tasks related to the unit's production, business, and investment activities.

The control plan for 2026 is detailed in the table below:

No.	Content control	Time (plan)
1	Phase 1: Auditing and Reviewing Financial Statements for Fiscal Year 2026	
1.1	Auditing and reviewing the 2025 financial statements according to accounting standards for the fiscal year ending December 31, 2025.	5 working days after the issuance of the independent audit report.
1.2	Auditing the final settlement of the electricity production and business wage fund for 2025; Review of the 2026 Planned Salary Fund	
2	Phase 2: Q1/2026 Control	Quarter II/2026
2.1	Monitoring and inspecting the implementation of the 2026 Shareholders' Meeting Resolution	
2.2	Reviewing, evaluating, and recommending amendments to the conformity of the owner's legal documents and the legal regulations of the Company's internal management regulations	
2.3	Checking compliance with state regulations in the procurement, management, and use of fuel	
2.4	Checking and evaluating the implementation of conclusions from supervision, inspection, investigation, and audit reports (if any) of the Company	
3	Phase 3: Q2/2026 Control	Quarter II/2026
3.1	Monitoring and inspecting the implementation of the 2026 Shareholders' Meeting Resolution	
3.2	Reviewing, evaluating, and recommending amendments to the conformity of the owner's legal documents and the legal regulations of the Company's internal management regulations	
3.3	Checking compliance with regulations and implementation of economic and technical indicators	

No.	Content control	Time (plan)
3.4	<i>Checking Review the Company's fixed asset repair work.</i>	
3.5	<i>Review and evaluate the implementation of conclusions from supervision, inspection, investigation, and audit reports (if any) of the Company.</i>	
4	Phase 4: Control for Q3/2026	Quarter IV/2026
4.1	<i>Review and audit of financial statements according to standards for the interim period.</i>	
4.2	<i>Monitor and inspect the implementation of the 2026 Annual General Meeting Resolution.</i>	
4.3	<i>Review, evaluate, and recommend corrections to ensure compliance with the legal documents of the owner and the legal regulations of the Company's internal management regulations.</i>	
4.4	<i>Inspect compliance with regulations in the procurement of assets, materials, and equipment for electricity production.</i>	
4.5	<i>Supervising and evaluating the Board of Directors, General Director, and Deputy General Director in the performance of EVNGENCO2's rights and obligations at the Company.</i>	
4.6	<i>Supervising the implementation of investment projects.</i>	
4.7	<i>Checking and evaluating the implementation of conclusions from supervision, inspection, investigation, and audit reports (if any) of the Company.</i>	
5	Summarizing the report on the situation and results of the control work in 2026 and the plan for implementing control work in 2027 of the Company's Supervisory Board: Preparing a report to be sent to the Company's Shareholders.	December 2026

II. COMMENTS AND RECOMMENDATIONS

1. Comments

1.1. Regarding electricity production

In 2025, the company's electricity production reached 4,035.24 million kWh, equivalent to 81.31% of the annual plan; Electricity sales reached 3,651.30 million kWh, equivalent to 81.17% of the plan. Total revenue in 2025 will to reach VND 6,615.78 billion, equivalent to 82.33% compared to the same period in 2024 and 72.98% compared to the 2025 plan. Specifically, electricity production revenue in 2025 will be reach VND 6,538.11 billion (excluding interest on deposits), including the remaining exchange rate difference revenue from 2019 of VND 84.42 billion, equivalent to 85.38% compared to the same period in 2024 and 73.67% of the plan. Financial activity revenue in 2025 is projected to reach VND 46.45 billion (including interest on deposits of VND 1.22 billion), equivalent to 14.22% compared to the same period in 2024. (326.67 billion VND), equivalent to 27.8% of the annual plan.

Revenue from other production and activities in 2025 reached 31.22 billion VND, equivalent to 137.32% of the annual plan, and 61.1% compared to the same period in 2024.

1.2. Regarding equipment repair and maintenance

i. Equipment in Line 1 (over 40 years old – past its economic and technical lifespan) and Line 2 (over 20 years old) frequently operate at low load or with only one boiler/one machine, leading to reduced efficiency and increased heat loss. In addition, the new emission standards (QCVN 19:2024/BTNMT) create significant pressure on costs and investment for renovation.

ii. The contractor selection process faced many obstacles due to new regulations and increased material prices, causing delays in the overhaul of units S1 and S5, forcing a postponement to 2026. However, the company has resolved a major issue: completing repairs to the air dryers of boilers 2A/B and 4A/B, restoring the usability of units S2 and S4 by the end of the year.

- The unit still has some major equipment maintenance and repair items from the 2025 plan that have not been completed and must be carried over to 2026. Major repair costs for the year: In terms of cost, the major repair costs for 2025 are VND 209.43 billion, equivalent to 25.14% of the annual plan (VND 832.91 billion). Failure to complete the annual maintenance and repair plan poses a risk of affecting the stable and efficient operation of the equipment, impacting the achievement of technical targets.

1.3. Regarding investment in construction and fixed asset procurement

- The 2025 fixed asset procurement plan for PPC did not meet the target due to careful review of procurement items based on actual usage requirements for electricity production, and only essential and urgent items were implemented, which also affected the results of fixed asset procurement in 2025.

- The unit needs a specific plan and schedule to strive to complete the fixed asset procurement items carried over from previous years and the 2026 plan.

1.4. Regarding financial and accounting management

- According to the independent audit results for 2025, the auditors provided a fair and reasonable opinion on material aspects, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, and relevant legal regulations.

- The decline in profit in 2025 was not only due to difficulties in electricity production but also because financial revenue did not meet the plan (an objective reason being that contributing entities did not make interim dividend payments). The company recorded revenue from exchange rate differences in 2019 of nearly VND 85 billion.

2. Kiến nghị/Recommendation

With the above-mentioned business performance results for 2025, the Company needs to pay attention to the following issues during its operation:

2.1. Về công tác sản xuất điện/ Regarding electricity production

- Ensure fuel supply for electricity production, maintaining the prescribed levels of coal/FO fuel reserves (Coal: 240,000 tons for March, April, May, and June, 160,000 tons for the remaining months; FO fuel: 4,500 tons) in 2026 and subsequent years (or as directed by competent authorities).

- Closely adhere to the objectives and solutions aimed at gradually restoring capacity, improving reliability and operational efficiency of power generation units, and striving to achieve the technical and economic targets.

- Absolutely prevent any subjective incidents or recurring incidents. Simultaneously, comply with regulations on labor discipline and environmental safety.

- Research, report, and propose to competent authorities the optimal operating plan for Line 1 in the next phase.

2.2. Regarding equipment repair and maintenance

- Conduct a comprehensive review of the list of damaged and degraded systems and equipment, as well as equipment due for repair, to carry out scheduled/localized maintenance of the generating units according to plan, ensuring synchronization, efficiency, and quality. In particular, prioritize the urgent completion of repairs and remediation, and implement solutions to ensure the timely repair of systems related to exhaust gas treatment and environmental protection.

- For unfinished SCL (Specialized Maintenance and Repair) projects from the previous year carried over to 2026, subject to approval by competent authorities, expedite progress and complete the approved repair plan within the year, ensuring safe, reliable, and efficient operation of equipment/projects. Strive to complete the approved annual SCL plan for key equipment/works, adhering closely to manufacturer recommendations and short-term, medium-term, and long-term solutions of the heat loss reduction roadmap to bring heat loss values close to the PPA, while avoiding duplication with related projects to restore capacity as directed by competent authorities; Strictly manage time in the contractor selection and contract execution stages.

2.3. Regarding investment in construction and fixed asset procurement

In general, the Company needs to assess the feasibility of investment projects, accelerate construction and completion to bring projects into operation, increase efficiency and recover investment capital.

- For the exhaust gas treatment project at Pha Lai Thermal Power Plant, new environmental standards are now in place; it is recommended that the unit focus resources and accelerate the project implementation process to meet environmental standards during operation.

- Regarding the Hai Duong Flexible Power Project, it is necessary to proactively research and understand information on power development policies and plans; actively seek and propose feasible investment opportunities; and strengthen cooperation with capable and experienced partners in the field of developing power generation projects.

- In addition, for the fixed asset procurement plan approved by the annual General Meeting of Shareholders, the Company needs to develop an implementation schedule and complete the set plan. Ensure the economic efficiency of purchased assets.

2.4. Regarding financial matters

Manage and balance cash flow to ensure solvency and meet the requirements of production and business operations.

III. PROPOSED SELECTION OF AUDIT FIRM FOR FINANCIAL STATEMENTS IN 2026

Report No. 12/TTr-BKS dated April 20, 2026, on the selection of an auditing firm for the 2026 financial statements of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (the Report) is attached.

The above is the report on the 2025 operating results and the 2026 plan of the Supervisory Board, respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Sincerely./.

Attached:

- Proposal.

Recipients:

- As above(to report);

- BOD of PPC

(for coordination);

- BOD of (for reporting);

- HR & Administration Dept.

(for information disclosure);

-Archived: Administration Office, Supervisors.

**ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE BOARD**

(signed)

Trần Thị Thanh Huyền



Hai Phong, April 15, 2026

REPORT BY INDEPENDENT BOARD MEMBER

To: The General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company

The Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company consists of seven (07) members, including two (02) Independent Members of the Board of Directors.

Pursuant to Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities, which requires each Independent Member of the Board of Directors of a listed company to prepare a report evaluating the activities of the Board of Directors;

I, **Nguyen Van Thanh**, Independent Member of the Board of Directors, hereby present my assessment report on the activities of the Board of Directors of the Company in 2025 as follows:

1. Activities of the Independent Member of the Board of Directors in 2025

During 2025, I attended all meetings of the Board of Directors (achieving a participation rate of 100%) and reviewed, provided comments on, and voted on matters within the authority of the Board of Directors for all issues submitted for approval.

In addition, throughout 2025, I performed my supervisory duties over the activities of the Board of Directors through participation in meetings, discussions, and the process of adopting Board resolutions. I also monitored the activities of the Executive Management through its implementation of Board resolutions and the delegation of authority mechanism between the Board of Directors and the Executive Management. Specific activities included:

- Supervising and reviewing compliance with applicable laws, the Company's Charter, and the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders (“GMS”), the Board of Directors (“BOD”), and the Executive Management.

- Attending regular and extraordinary meetings of the Board of Directors and independently providing opinions and constructive feedback on matters presented at Board meetings throughout the year.

- Monitoring and reviewing the Company's operations, development strategy, and business plans to ensure timely adjustments in response to actual circumstances.

- Continuously monitoring the Company's financial condition and overseeing the preparation and disclosure of periodic financial statements (quarterly, semi-annual, and annual) in compliance with applicable laws and regulations.

In carrying out my duties, I maintained effective cooperation with other members of the Board of Directors, members of the Executive Management, and the Company's management team. I highly appreciate the cooperation and support provided by all relevant parties throughout 2025.

2. Results of Supervision over the Company's Financial Statements, Business Operations, and Financial Position

Pursuant to the Law on Enterprises, the Charter of the Company, the Operating Regulations of the Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, and the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders held on June 25, 2025, the Board of Directors properly performed its functions, duties, and authority in supervising, directing, and issuing resolutions and decisions.

Following the Annual General Meeting of Shareholders held on June 25, 2025, based on the outcomes of Board meetings and written consultation procedures, the Chairman of the Board, on behalf of the Board of Directors, signed and issued 276 resolutions.

All meetings of the Board of Directors were convened and conducted in accordance with applicable regulations, with the required quorum of Board members in attendance. Matters submitted for approval received a high level of consensus, and written consultation procedures were conducted in compliance with the prescribed processes.

The Chief Executive Officer and the Supervisory Board were invited to attend all Board meetings. For important matters, heads of relevant departments and divisions were also invited to participate, provide opinions, and supplement information as necessary. The resolutions and decisions of the Board of Directors were issued in a timely manner, facilitating more effective operations by the Executive Management and contributing positively to the Company's business performance.

Financial Statements

The Company prepared and disclosed its periodic financial statements in compliance with the legal requirements applicable to public companies. The semi-annual and annual financial statements were reviewed and audited by Deloitte in accordance with prevailing regulations.

Business Operations and Financial Position of the Company

Unit: Billion Dong

Chi tiêu <i>Item</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	Tăng/(giảm) <i>Increase/Decrease</i>	%
Doanh thu bán hàng <i>Sales Revenue</i>	7.681	6.566	(1.115)	85,48
Giá vốn hàng bán	7.453	6.313	(1.140)	84,70



<i>Cost of Goods Sold</i>				
Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>General & Administrative Expenses</i>	140	103	(37)	73,57
Doanh thu tài chính <i>Financial income</i>	327	46	(281)	14,07
Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Profit after Tax</i>	427	165	(262)	38,64

Unit: Billion Dong

Chỉ tiêu <i>Item</i>	Kế hoạch năm 2025 <i>2025 Plan</i>	Thực hiện năm 2025 <i>2025 Actual</i>	So với kế hoạch <i>Compared to plan</i>	%
Doanh thu <i>Revenue</i>	9.064,81	6.615	(2.450)	72,97
Chi phí <i>Cost</i>	8.669,55	6.420	(2.250)	74,05
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	395,25	195	(200)	49,34

3. Assessment of Related-Party Transactions

Transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other executives of the Company and their related persons; as well as transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, or other executives have been founding shareholders or managers within the three (03) years preceding the transaction date, were monitored by the Internal Audit Department.

4. Assessment of the Internal Control and Risk Management Systems

The Company has established and strictly implemented internal control and risk management procedures in compliance with applicable laws and regulations.

5. Results of Supervision over the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and Other Executives

The Company's operations were conducted in accordance with the contents of its Enterprise Registration Certificate and the Company's Charter, and complied with applicable laws and regulations, as well as State regulations on accounting, finance, and taxation.

The resolutions adopted at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders were fully implemented by the Board of Directors and the Executive Management.

302
TY
ĂN
DIỆP
LẠI
P. HAI

6. Assessment of the Coordination between the Internal Audit Department, the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and Shareholders

During the course of its activities, the Internal Audit Department maintained effective coordination with the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and the Shareholders.

The Internal Audit Department operated independently without interference in the performance of its duties and was provided with access to documents and information relating to the Company's operations. The Department was also able to communicate with other members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and the Chief Accountant to obtain information necessary for the performance of its functions.

Any issues arising during the course of operations were discussed and resolved in a timely manner.

Address to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

Despite the impact of various external factors on business performance, the corporate governance, management, and risk control systems of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company operated in a stable, transparent, and legally compliant manner.

I would like to acknowledge and highly appreciate the efforts, cooperation, and contributions of the members of the Board of Directors, the Executive Management, the Supervisory Board, and the Company's management personnel throughout the past year.

I wish the 2026 Annual General Meeting of Shareholders every success.

Respectfully submitted./.

16th April 2026
INDEPENDENT BOARD MEMBER

Nguyễn Văn Thanh



